



THÔNG

LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

Hành quyết thô bạo tại Việt Nam

Trong hạ tuần tháng 3-1998, vụ án công ty Dệt Nam Định mà mọi người chờ đợi từ lâu đã mở ra. Hàng ngàn người tập trung trước tòa án đòi xử tử các can phạm, trước hết là tổng giám đốc Nguyễn Duy Kiểm.

Phần nộ của nhân dân là chính đáng, sự phá sản của công ty Dệt Nam Định là một tai họa đối với 17.000 gia đình công nhân của công ty, nghĩa là 20% dân số của thành phố Nam Định. Nhưng không phải vì thế mà có thể tán thành việc xử tử các can phạm.

Trong tháng 3 đã có mười người bị đem ra pháp trường, ba người trong vụ Tamexco và bảy người trong vụ băng đảng buôn ma túy của Vũ Xuân Trường.

Hãy tạm gác qua một bên những câu hỏi rất chính đáng. Các can phạm đã được sự bao che nào để có thể phạm những tội nghiêm trọng như vậy trong một thời gian dài như vậy? Họ đã chia chác với những ai? Họ là chính phạm hay chỉ là những kẻ thừa hành? Phải chăng giết họ chỉ là để phi tang những sự thật trầm trọng hơn, liên hệ tới những nhân vật quan trọng hơn?

Không cần phải đặt lại những câu hỏi đó cũng có thể lên án gắt gao những vụ hành quyết thô bạo đang được nhà cầm quyền cộng sản đưa lên hàng quốc sách.

Trước hết là triết lý cai trị cho rằng sự hung bạo là dụng cụ đặc lực để ngăn ngừa tội phạm. Sự nghiêm ngặt không bao giờ có giá trị giáo dục. Trừng phạt chỉ là và chỉ có thể được coi là một biện pháp chẳng đáng dùng để tái lập phần nào công lý, để tội ác không có lợi cho kẻ phạm tội. Nó chỉ thể có tác dụng gián chỉ tương đối và sự tàn nhẫn không làm tăng thêm tác dụng ngăn ngừa.

Sau đó án tử hình chỉ là tàn dư của một thời đại dã man. Phần lớn các quốc gia phát triển đã bỏ án tử hình, mức độ phạm tội không vì thế mà tăng lên. Các quốc gia còn giữ án tử hình không tự hào vì nó và chỉ sử dụng nó cho tội giết người trong trường hợp đặc biệt gia trọng. An tử hình không giải quyết được gì cả, nó chỉ hạ thấp công lý xuống ngang hàng với kẻ sát nhân và nuôi dưỡng một tâm lý hung bạo trong lòng người rất nguy hại cho xã hội.

Nhà cầm quyền cộng sản rất giả dối khi dùng các đội hành quyết để muốn mọi người nghĩ họ không tham nhũng và xử tử để làm gương. Làm gương nào và làm gương cho ai trong một xã hội mà lưu manh đã thành một tập quán và tham nhũng đã thành nền nếp? Dưới chế độ này, không còn người lương thiện và người bất lương mà chỉ có kẻ khéo và kẻ vụng, hay tệ hơn nữa kẻ xui và người may mà thôi. Quan chức nào không tham nhũng? Trong bối cảnh Việt Nam ngày nay, sự trừng phạt càng hung bạo bao nhiêu càng làm cho đạo lý trở thành nhảm nhí bấy nhiêu, nó khiến người dân khinh mạn mọi giá trị đạo đức khi nhìn thấy cùng cùng những con người như nhau mà kẻ may mắn không bị phát hiện thì giàu sang, kẻ không may thì bị đem hành quyết. Các tử ngữ mất hết ý nghĩa và trọng lượng.

Các bị can có thực sự xứng đáng với án nặng nhất hay không cũng là một nghi vấn. Phạm Huy Phước và các tông phạm không gây đổ máu, cũng không gây thương tích cho ai và cũng không bị một ai tố giác là lường gạt. Tội của họ chỉ là tội ăn chơi phóng đảng bằng tiền của công ty mà thôi, cùng lắm là vài năm tù và tịch thu tài sản. Trường hợp công ty Dệt Nam Định, dù mức độ thiệt hại tới đâu cũng chỉ là một trường

hợp quản lý cầu thả và gian dối, và cũng chỉ có thể có những án tù mà thôi.

Không phải chúng ta không ý thức được những thiệt hại nghiêm trọng mà các can phạm này gây ra cho xã hội, và một cách trực tiếp cho các công nhân trong công ty của họ. Nhưng vấn đề phải được nhìn một cách khác.

Tại sao những con người như thế lại có thể được đặt để vào các chức vụ quan trọng? Ai tuyển chọn họ và tuyển chọn theo những tiêu chuẩn nào? Chúng ta có câu trả lời: họ được tuyển chọn vì tỏ ra trung thành với đảng và vì khéo lấy lòng cấp trên. Chính chế độ mới cần bị lên án.

Họ có thể trong sạch được không? Ông Hoàng Hữu Nhân, trong một bài tham luận viết ra gần đây gởi cho các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước và được hầu hết các ủy viên bộ chính trị trả lời một cách tán thành, đã thuật lại các cán bộ trẻ nói rằng ngày nay bắt buộc phải móc ngoặc và tham nhũng mới tồn tại được trong cơ chế. Không ai đủ ngây thơ để tin rằng các cấp trên không buộc thuộc cấp chia chác. Nếu không thì làm sao các vị lãnh đạo cao cấp có được mức sống cao sang mà họ phơi bày một cách lộ liễu? Như thế thì chính cơ chế phải xét lại trước khi muốn trừng phạt những người tham nhũng.

Cũng cần lên án chính quan niệm pháp luật của chế độ cộng sản. Các đảng viên trung kiên dù sai phạm nặng nề và gây thiệt hại lớn cũng chỉ bị xử lý nội bộ qua loa, trong khi những người bất đồng chính kiến với chế độ thì dù không có tội cũng bị gán tội và xử phạt nặng nề.

Luật pháp cần nghiêm minh chứ không cần hung bạo. Nếu chưa nghiêm minh được ít ra cũng không nên hung bạo.

Thông Luận

Châu Á tăng cường vũ trang

Vào ngày thứ tư 18.03.1998, tân thủ tướng Ấn Độ, Atal Bihari Vajpayee, đã công bố chương trình hành động của chính phủ mới. Chính phủ này là liên minh của 15 đảng phái do đảng quốc gia Ấn Độ giáo Bharatiya Janata (BJP) vừa thắng cử trong cuộc tuyển cử lập pháp vừa qua. Atal Bihari Vajpayee tuyên bố sẽ xét lại chính sách nguyên tử của Ấn Độ và nếu cần thì Ấn Độ sẽ chế tạo vũ khí nguyên tử bất chấp sự chống đối cũng như những đe dọa trừng phạt của cộng đồng quốc tế.

Đài Loan đã mua của Pháp 6 hộ tống hạm chống tàu ngầm cỡ La Fayette vào năm 1992 và sau đó 60 máy bay chiến đấu Mirage 2000-5 trang bị bằng 1.200 hỏa tiễn không-không. Đài Loan đã chịu trả 500 triệu USD hoa hồng cho những người mới lái để hoàn tất các giao kèo này. Ngoài ra để ràng buộc công ty Pháp phải cam kết giao hàng, vì sợ nước Pháp rút lui khi gặp chống đối của Trung Quốc, Đài Loan đã chịu trả trước 70% trị giá của các giao kèo này. Các cuộc mua bán vũ khí này đã gây một khủng hoảng lớn trong định chế của Cộng Hòa Pháp. Lý do là Roland Dumas, chủ tịch Hội Đồng Hiến Pháp (Conseil constitutionnel), cơ quan tối cao phán xét tính hợp hiến của các quyết định chính trị, luật lệ hay kết quả các cuộc bầu cử, đã bị tố cáo liên lụy đến món tiền hoa hồng này. Trong thời điểm thương lượng các giao kèo bán thiết bị quân sự cho Đài Loan, Roland Dumas là ngoại trưởng dưới thời tổng thống Mitterrand. Roland Dumas đã chống việc ký kết giao kèo này vì sợ gặp phải những trả đũa của Trung Quốc. Hai người đàn bà xinh đẹp đã xuất hiện vào giai đoạn khó khăn này và đã góp phần vào việc kết thúc đẹp đẽ việc ký kết giao kèo. Người thứ nhất là một người đàn bà Pháp, Christine Deviers-Joncour, bạn thân của ngoại trưởng Dumas. Bà này đã đi gặp ông Dumas để thuyết phục. Người đàn bà thứ nhì là một người đẹp Trung Hoa với ba tên khác nhau Lily Liu, Lily Siu, Lily Wu, có sứ mạng thuyết phục các ông tai to mặt lớn trong chính phủ Trung Hoa để họ không chống đối hoặc trả đũa. Cuối cùng giao kèo đã được ký kết và các người môi giới đã được một món tiền hoa hồng béo bở. Hiện nay, Đài Loan dự định mua 4 hộ tống hạm có trang bị phi đạn vô tuyến viễn khiển Mỹ. Thị trường này trị giá 5 tỷ USD.

Về phía Trung Quốc, trong bản báo

cáo đọc trước Quốc Hội, một bộ trưởng cho biết ngân sách quốc phòng năm 1998 sẽ tăng lên 12,8%, đạt đến 11 tỷ USD. Viện Nghiên Cứu Chiến Lược Quốc Tế London cho rằng trên thực tế chi phí quân sự Trung Quốc phải cao hơn 4 lần ngân sách loan báo chính thức, vì ngân sách này không bao gồm các phí tổn cho việc nghiên cứu và phát triển thiết bị quân sự.

Khai trương Hội Chợ triển lãm quốc tế về hàng không Asian Aerospace tại Singapore vào đầu tháng 3 năm 1998, Tan Keng Yan, Phó Thủ Tướng kiêm tổng trưởng quốc phòng Singapore có tuyên bố: "*Hiện đại hóa quốc phòng là đóng góp vào việc xây dựng đất nước. Đó là một tiến trình lâu dài và liên tục. Mặc dầu những khủng hoảng kinh tế tại Châu Á Thái Bình Dương có ảnh hưởng tới ngân sách quốc phòng, nhưng các nước này vẫn quan tâm tới việc mua các thiết bị quân sự. Xây dựng nền an ninh cho Singapore đòi hỏi một đầu tư cố định trong nhiều năm*".

Mỹ đã gửi đến Hội Chợ 200 hàng chế tạo với các thiết bị quân sự cổ điển cũng như máy bay chiến đấu tối tân như F15, F16, những trực thăng như Apache hay Black Hawk. Tướng Eugene Santarelli, nhân vật thứ hai của bộ tư lệnh Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, đô đốc hải quân Robert Natter, tư lệnh Hạm Đội 7 đã có mặt tại Hội Chợ.

Pháp đã gửi đến 40 nhà triển lãm phô trương những sản phẩm tân kỳ của nền hàng không Pháp: máy bay Rafale, Mirage 2000, trực thăng Tigre. Ngoài ra, lần đầu tiên, các công ty chế tạo vũ khí cho bộ binh như Giat Industries cũng có mặt. Tướng Jean Rannou, tư lệnh không quân Pháp, đã đích thân tham dự cuộc triển lãm này, với một phi đội gồm 6 Mirage 2000, bay thẳng từ Pháp qua, với 10 lần tiếp tế nhiên liệu trên không.

Hội Chợ có mục đích chào hàng với cả một thị trường rộng lớn gồm các nước Châu Á Thái Bình Dương như Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan, Mã Lai, v.v. Riêng Singapore có nhu cầu khẩn cấp về quốc phòng. Họ đã đặt mua tại Hội Chợ 12 máy bay F16 và thuê 6 trực thăng Chinook. Họ sẽ mua 30 trực thăng tấn công trong vài tháng tới. Singapore sẽ thay thế những máy bay chiến đấu cũ như Super-Skyhawk và F5, bằng những máy bay hiện đại hơn. Thị trường này được ước tính vào khoảng gần 100 chiếc. Ngoài ra, Singapore sẽ mua trọng pháo 155 ly, xây

dựng một hệ thống radar phòng không và hỏa tiễn phòng không hoặc hỏa tiễn chống hỏa tiễn.

Trong bối cảnh kinh tế suy thoái vì khủng hoảng kinh tế tài chánh hiện nay, nguyên nhân nào đã thúc đẩy các nước Châu Á tăng cường vũ trang? Đó là những tham vọng của Trung Quốc. Sau khi lấy lại được Hồng Kông, Đài Loan trở thành mục tiêu hàng đầu trong công cuộc thống nhất đất nước. Vì những tham vọng cường quốc vùng, Trung Quốc muốn Pakistan - vốn là kẻ thù của Ấn Độ - nằm trong vòng phạm vi tôn kính của mình, nên Ấn Độ phải tăng cường vũ trang. Các nước khác trong vùng gia tăng vũ trang vì những tham vọng của Trung Quốc tại Biển Đông.

Việt Nam, ngoài các tranh chấp tại Biển Đông, lại còn có các tranh chấp lãnh thổ trên đất liền. Trung Quốc đã xây một cây cầu trên một con sông thuộc tỉnh Quảng Ninh, được dùng làm biên giới giữa hai nước.

Hiện nay, vì không có một thể chế dân chủ, Việt Nam không là thành viên của cộng đồng các quốc gia dân chủ, nên không được sự liên đới hỗ trợ của cộng đồng này khi có tranh chấp với Trung Quốc. Nhất là các nước này cần ve vãn Trung Quốc vì quyền lợi kinh tế, họ không có một ràng buộc về tinh thần lẫn vật chất nào đối với một nước nghèo, độc tài như Việt Nam để đánh đổi thị trường rộng lớn là Trung Quốc. Trong những điều kiện đó, Việt Nam khó mà tranh thủ được sự ủng hộ của các cường quốc dân chủ khi đem vấn đề tranh chấp ra trước Liên Hiệp Quốc. Nhất là Trung Quốc là thành viên của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, có quyền phủ quyết. ASEAN không là một liên minh quân sự. Ngoài ra, trong ASEAN, Thái Lan, Malaysia, Singapore thân Trung Quốc hơn là Việt Nam. Trung Quốc sẽ lợi dụng sự cô lập này của Việt Nam để gia tăng áp lực.

Việt Nam cần phải dân chủ hóa. Dân chủ hóa để có liên minh là các cường quốc dân chủ. Cần dân chủ hóa càng nhanh càng tốt để thu hút đầu tư của ngoại quốc. Khi các cường quốc đã đầu tư nhiều vào Việt Nam, nếu Việt Nam bị Trung Quốc hăm dọa, bênh vực Việt Nam cũng là bảo vệ quyền lợi của họ.

Do đó, dân chủ hóa vừa là một đòi hỏi kinh tế để phát triển đất nước, vừa là một đòi hỏi quốc phòng để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

Vài ghi chú về thế giới trong tháng qua

Tại Ấn Độ, đảng BJP (Bharatiya Jannata Party, Đảng Quốc Dân Ấn Độ) thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội và lãnh tụ Wajpayee được chỉ định thành lập chính phủ. Cho đến nay BJP vẫn được coi là một đảng quốc gia và tôn giáo quá khích. Việc BJP lên cầm quyền gây ra một số lo ngại, trên thế giới cũng như tại Ấn Độ, về tương lai của nền dân chủ Ấn.

Nhìn một cách bình tĩnh và gần sát hơn, những lo ngại này không có cơ sở vững chắc. BJP không phải là một đảng tôn giáo và quá khích mà chỉ là một đảng quốc gia. Ra đời từ gần bốn thập niên qua, BJP đặt nền tảng trên một ý thức quốc gia Ấn Độ, theo đuổi dự án xây dựng một quốc gia Ấn Độ cho người Ấn Độ, và cho phép người Ấn Độ có thể tự hào. Tinh cảm động viên các đảng viên BJP là sự tủi hờn trước một nước Ấn Độ phân hóa, thua kém và bị khai thác. Trong gần ba thập niên BJP đã không vươn lên được vì nó dựa trên ý thức quốc gia Ấn Độ trong khi ý thức này rất mờ nhạt trong lòng người Ấn. Đại đa số quần chúng Ấn quá nghèo đói để có thể nghĩ tới sự vinh quang của nước Ấn trong khi giới thượng lưu thì vọng ngoại, và nói chung tình cảm tôn giáo có trọng lượng hơn tinh thần quốc gia trong lòng người Ấn. Quần chúng của BJP đã chỉ giới hạn trong giới trí thức trung lưu Ấn. Trong hơn một thập niên gần đây, BJP đã vươn lên nhờ nước Ấn Độ đã phần nào phát triển, tạo ra một lớp trung lưu càng ngày càng đông đảo và có văn hóa.

Thắng lợi của BJP không có gì đáng lo ngại. Dự án chính trị của nó là một nhà nước dân chủ thế tục, tôn trọng mọi tín ngưỡng, bênh vực kinh tế Ấn mà không bài ngoại. Lãnh tụ của BJP, ông Wajpayee là một người ôn hòa chừng mực. Sự thắng lợi của BJP là một bước ngoặt trong lịch sử Ấn, đánh dấu sự trưởng thành của nền dân chủ Ấn.

BJP đã tiến lên để thay thế đảng Quốc Đại già nua và cùn cỏi. Trong suốt một nửa thế kỷ, đảng Quốc Đại đã sống nhờ di sản tinh thần của Gandhi, nó đã hoàn toàn không đổi mới được cơ sở tư tưởng và nhân sự lãnh đạo, cuối cùng trở thành một thất bại của gia đình Nehru. Đức của Gandhi rất lớn, nhưng đã cạn sau 50 năm tiêu xài không bồi dưỡng của đảng Quốc Đại. Đảng Quốc Đại sẽ khó gượng dậy được. Một giai đoạn lịch sử Ấn Độ đã

chấm dứt, một kỷ nguyên mới vừa mở ra.

Ấn Độ là một phép màu, phép màu của dân chủ. Nếu nói rằng cần một số điều kiện nào đó mới thực hiện được dân chủ thì phải nói rằng khi chấp nhận dân chủ Ấn Độ không có điều kiện nào cả. Trước hết, trước năm 1948 Ấn Độ không phải là một quốc gia mà là một lục địa nghèo đói và thất học, với hàng trăm sắc tộc khác nhau trên tất cả mọi phương diện và với hàng trăm đẳng cấp kỳ thị lẫn nhau. Tệ hơn nữa, mẫu số chung của lục địa này chỉ là một triết lý tiêu cực về cuộc sống. Chính vì không phải là một quốc gia mà Ấn Độ đã hoàn toàn không có sức tự vệ, nó đã bị xâm lược và thống trị bởi các sắc dân rất ít người. Từ thế kỷ 18 trở đi, nó bị xâm xé và thống trị bởi một số thực dân da trắng rất ít ỏi, dùng chính người Ấn để thống trị người Ấn.

Chính dân chủ đã khai sinh ra quốc gia Ấn Độ. Dân chủ cũng đủ giúp Ấn Độ đi lên. Từ một nước nghèo đói nhất thế giới, một nửa thế kỷ dân chủ đã biến Ấn Độ thành một nước có lợi tức bình quân đầu người gấp đôi Việt Nam. Dân chủ đã khai sinh ra Hoa Kỳ và biến Hoa Kỳ thành siêu cường số một trên thế giới. Dân chủ đang biến Ấn Độ thành một cường quốc của thế kỷ 21. Ấn Độ là bằng chứng vĩ đại rằng dân chủ có thể thực hiện được, và thành công, trong mọi tình huống.

Trong khi tại Ấn một cuộc bầu cử đưa tới một chính quyền mới thì tại Pháp một cuộc bầu cử khác củng cố chính quyền hiện hữu. Đảng Xã Hội Pháp thảm bại trong cuộc bầu cử quốc hội 1993, mất chức tổng thống năm 1995, nhưng đã mau chóng giành lại chính quyền năm 1997, và được tăng cường sau cuộc bầu cử địa phương tháng 3-1998.

Ngược lại, liên minh cánh hữu dân chủ mới cách đây không đầy một năm còn kiểm soát 4/5 quốc hội, 20 vùng trong số 22 vùng đã hoàn toàn sụp đổ. Không những sụp đổ mà còn tan rã trước sự lớn mạnh của đảng phát-xít Mặt Trận Quốc Gia (Front national).

Thất bại của cánh hữu dân chủ Pháp cũng tương tự như thất bại của đảng Quốc Đại Ấn. Từ bốn thập niên nay, cánh hữu Pháp đã chỉ dựa trên uy tín của tướng De Gaulle và "một ý thức nào đó về nước Pháp" (*une certaine idée de la France*) của ông. Họ đã không đổi mới được tư duy, đã

không đề nghị được một dự án chính trị mới mẽ nào khi ở cương vị đối lập, đã không làm được một cải tổ đáng kể nào khi cầm quyền. Sự sụp đổ của ý thức hệ cộng sản và xã hội càng làm cho họ tự mãn và thu chột đi. Rồi đi đến tan rã, bởi vì khi không còn cố gắng để đạt tới đồng thuận trên những ý lớn, người ta sẽ chia rẽ nhau trên những lợi nhỏ, sẽ xung đột với nhau vì địa vị và quyền lợi cá nhân.

Điểm đặc biệt đáng chú ý là thể thức bầu cử. 42% cử tri Pháp đã không đi bầu, các nhà phân tích chính trị giải thích rằng nguyên nhân chính của sự vắng mặt này là thể thức bầu theo tỷ lệ. Nói một cách sơ lược, bầu cử theo tỷ lệ có ý nghĩa là cử tri bầu cho các đảng và sau đó mỗi đảng được một số người đắc cử tương đương với tỷ lệ số phiếu đã có được, trong khi bầu đơn danh có nghĩa là mỗi cử tri chọn một ứng cử viên và ứng cử viên có phiếu cao nhất được đắc cử.

Tầm quan trọng của thể thức bầu cử mới chỉ được nhận diện gần đây thôi, nhất là đối với người Việt Nam. Càng ngày người ta càng nhận ra rằng thể thức bầu cử còn quan trọng hơn cả nội dung của cuộc bầu cử. Bầu cử thế nào quan trọng hơn là bầu cái gì. Chính vì không ý thức được tầm quan trọng của thể thức bầu cử mà cho tới nay nhiều người vẫn đổ tội cho dân chủ những khuyết điểm thực sự ra do thể thức bầu cử. Thí dụ nhiều chế độ đại nghị vì cho rằng chế độ đại nghị không bảo đảm được một đa số chắc chắn ở quốc hội để có một chính phủ và một thủ tướng ổn vững. Nhận định này do sự quan sát các chế độ đại nghị Tây Âu sau thế chiến II, nhưng sự bất ổn này do thể thức bầu theo tỷ lệ, chứ không phải do bản chất của chế độ đại nghị. Lỗi bầu đơn danh và một vòng chắc chắn sẽ đưa tới một chế độ lưỡng đảng, trong khi thể thức bầu theo tỷ lệ chắc chắn sẽ làm xuất hiện rất nhiều chính đảng và có khả năng đưa tới những thay đổi chính phủ khá thường xuyên.

Nói như thế không có nghĩa là cách bầu cử đơn danh và một vòng hơn hẳn cách bầu theo tỷ lệ. Cách bầu theo tỷ lệ là dân chủ hơn và đa nguyên hơn vì cho phép mọi khuynh hướng có tiếng nói chính thức trong các cơ quan quyền lực, trong khi cách bầu đơn danh và một vòng cuối cùng chỉ giữ lại hai khuynh hướng chính. Tất cả vấn đề là làm thế nào để vừa bảo đảm dân chủ, vừa có ổn định chính trị.

Trong *Dự Án Dân Chủ Đa Nguyên 1996 Thủ Thách và Hy Vọng*, chúng tôi - nhóm Thông Luận và các thân hữu đóng góp - đề nghị một quốc hội với 90% dân biểu bầu đơn danh và 10% dân biểu bầu theo tỷ lệ. Một năm sau, một hội nghị các nhà nghiên cứu định chế chính trị Pháp cũng đi tới cùng một kết luận.

Tại Chile, Pinochet rời quân đội ở tuổi 82 để lùi vào quên lãng. Nhưng nước Chile và Châu Mỹ La Tinh sẽ khó quên Pinochet. Năm 1973, với sự yểm trợ của Mỹ, Pinochet đảo chánh lật đổ tổng thống dân cử Allende, thành lập một chế độ quân phiệt và cai trị nước Chile với bàn tay sắt. Hơn 3.000 người, phần lớn là đảng viên cộng sản và xã hội, đã bị thủ tiêu. Nhiều người đã bị đưa lên máy bay và ném xuống biển chỉ vì chính kiến của họ. Tội ác của Pinochet sẽ còn là một vết thương lớn cho nhiều thế hệ Chile sau này, bởi vì nó chia rẽ một cách trầm trọng và dữ dội người Chile với nhau; những người đòi đem xử Pinochet vì tội ác với loài người cũng quả quyết và cuồng nhiệt như những người cho rằng Pinochet có công cứu nước Chile khỏi sự tan vỡ dưới chế độ cộng sản do tổng thống Allende cuồng nhiệt áp đặt, đã đưa Chile lên địa vị cường quốc kinh tế số một tại Nam Mỹ và đã mở đường cho Chile chuyển hóa thành một nền dân chủ thực sự và lành mạnh.

Nhưng đã có hàng ngàn người vô tội chết oan, bàn tay Pinochet đầm máu. Và bàn tay đầm máu nào cũng đáng bị ghê tởm. Kẻ sát nhân, dù có công đến đâu cũng đáng nguyên rủa. Các thế hệ Chile mai sau sẽ chỉ còn giữ lại hình ảnh của một Pinochet độc ác. Thế giới sẽ mỗi ngày một văn minh và nhân bản hơn, và sẽ phủ nhận những ý niệm "tội ác cần thiết" hay "tội ác có lợi". Hình ảnh của Pinochet sẽ còn tồi tệ hơn nữa vì ông ta không hề bày tỏ bất cứ một thái độ thương tiếc nào đối với các nạn nhân. Ông ta có rất ít bản chất người. Cảm tình mà các thế hệ Chile có thể dành cho Pinochet, nếu có, chỉ là ở chỗ cuối đời ông ta đã chấp nhận rút lui để nước Chile chuyển hóa về dân chủ. Kết thúc sự nghiệp của Pinochet, có thể nói vết nhơ lớn nhất là ở cách mà ông ta đã thắng được các đối thủ trước, điểm son lớn nhất là ông ta đã biết nhượng bộ các đối thủ sau.

Trung Quốc thay đổi ban lãnh đạo. Với Chu Dung Cơ ở chức vụ thủ tướng, tình hình Trung Quốc hứa hẹn nhiều thay đổi lớn. Chức vụ thủ tướng Trung Quốc rất đặc biệt. Trên nguyên tắc thủ tướng là người điều khiển mọi sinh hoạt quốc gia,

trên thực tế thủ tướng chỉ là người thư ký riêng của chủ tịch đảng, bởi vì cho tới nay Trung Quốc đã chỉ có những thủ tướng ít cá tính. Chu Ân Lai là một điển hình, ông ta nhần nhục chịu đựng mọi mệnh lệnh vô lý và bất nhân bất nghĩa của Mao Trạch Đông. Nhưng Chu Dung Cơ không phải là con người mờ nhạt như thế, ông ta có tiếng là một con người bộc trực và có bản lĩnh. Ngay khi vừa nhận chức thủ tướng, Chu Dung Cơ đã tuyên bố sẽ sa thải bốn triệu công chức, giải tư đại bộ phận xí nghiệp quốc doanh. Cụ thể là Chu Dung Cơ đã tuyên bố Trung Quốc sẽ ký kết bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền và các công ước về các quyền kinh tế, xã hội và chính trị. Cần lưu ý là quyết định của Trung Quốc là một quyết định tự nguyện có suy nghĩ chứ không phải như quyết định ký cho có lệ, ký nhận mà vẫn bất chấp như chính quyền cộng sản Việt Nam.

Ông Chu dám nói và dám làm. Ngay từ tuổi thanh niên, ông đã dám phê phán kế hoạch "bước nhảy vọt" của Mao Trạch Đông để rồi bị khai trừ khỏi đảng và bị bắt đi "cải tạo lao động". Chu Dung Cơ đã sáng suốt để nhận định rằng Trung Quốc không có chọn lựa nào khác ngoài dân chủ hóa. Ông dám nói công khai trên đài truyền hình Trung Quốc là ông tán thành bầu cử tự do và đang chuẩn bị để tiến tới bầu chủ tịch nước và thủ tướng qua bầu cử trực tiếp. Hàn Lâm Viện Khoa Học Xã hội Trung Quốc và một nhóm nghiên cứu mà đa số là những thân hữu của Lý Bằng đang nghiên cứu phương án để trong vòng nhiều lắm là 15 năm Trung Quốc bỏ hẳn chế độ cộng sản và chủ nghĩa Mác-Lênin.

Cho tới nay Trung Quốc và Việt Nam bên ngoài có vẻ như không bị giao động mạnh vì cuộc khủng hoảng kinh tế tại Châu Á, nhưng trong chiều sâu đó chính là hai nước bị chấn động mạnh nhất. Cuộc khủng hoảng này chính là cuộc khủng hoảng tăng trưởng của Châu Á, nó chứng minh một lần nữa rằng thể chế chính trị quyết định một giới hạn trên cho phát triển kinh tế, mỗi mức độ dân chủ có một mức độ phát triển kinh tế tương ứng, đạt tới mức độ này rồi mà chế độ chính trị không dân chủ hơn nữa thì kinh tế sẽ khựng lại và sẽ khủng hoảng. Không thể có phát triển mà không có dân chủ, và cải tổ chính trị phải đi trước cải tổ kinh tế nếu không muốn trả giá đắt. Vì không vững tin như vậy, các nước Châu Á khác đã bị thương tích nặng. Họ đang học một bài học đắt giá nhưng quý báu. Nhưng nếu các nước Châu Á không cộng sản khác bị những vết thương cơ thể băng bó thì hai nước Trung Quốc và Việt Nam bị nội thương trầm trọng và phải giải phẫu. Các

nước Châu Á khác cần cải thiện một nền dân chủ chưa lành mạnh, trong khi Trung Quốc và Việt Nam phải từ bỏ chế độ độc tài đảng trị. Cuộc lột xác này sẽ đau nhức hơn nhiều. Việt Nam đã học rất nhiều bài học sai của Trung Quốc, lần này Việt Nam có biết học bài học đúng này không?

Có những sự kiện rất nhỏ lại đánh dấu những cột mốc rất lớn. Một thảm phán vô danh tại thị trấn York, bang Pennsylvania, Hoa Kỳ, có lẽ đã không ý thức được hết tầm quan trọng của việc ông làm khi ông phán quyết cho cô gái Kassindja được tị nạn. Kassindja trốn khỏi nước Togo sang Mỹ và bị bắt giam vì tội di dân bất hợp lệ. Kassindja xin tị nạn vì một lý do duy nhất: cô ghê sợ tập tục bắt phụ nữ sắp lấy chồng phải cắt một phần bộ sinh dục.

Sau nhiều tháng kiên trì chịu đựng giam cầm, Kassindja đã thắng và được hưởng qui chế tị nạn. Quyết định của tòa án thành phố York được mọi người hoan nghênh, nhưng nó mở ra cả một đe dọa lớn cho các nước văn minh. Từ tiền lệ này, từ đây người ta khó từ chối các phụ nữ Châu Phi khác xin tị nạn về cùng lý do, và cũng khó từ chối những người tị nạn vì những lý do phong tục và văn hóa. Để tránh một làn sóng tị nạn mới, các nước dân chủ phát triển sẽ chỉ còn cách làm áp lực để các quốc gia chậm tiến từ bỏ một số phong tục gớm ghiếc. Thái độ gian dối này sau chiều bài tôn trọng những đặc thù văn hóa sẽ phải chấm dứt. Nếu đã coi là có một loài người bình đẳng thì cũng phải nhìn nhận rằng mọi cộng đồng đều phải chia sẻ ít nhất một giá trị chung: đó là sự tôn trọng con người. Không thể viện cớ "tôn trọng những đặc thù văn hóa và truyền thống" để dung túng những xúc phạm đối với cơ thể, trí tuệ và tâm hồn con người. Không thể coi là đặc thù văn hóa tục cắt xén âm hộ, cũng như không thể coi là đặc thù văn hóa tục tảo hôn tại một số nước Á Phi, hay tục bó chân phụ nữ của người Trung Hoa trước đây, tục chặt tay phạm nhân, v.v... Và cũng không thể nhân danh đặc thù văn hóa để coi biên giới quốc gia như những vùng đất an toàn của những tập đoàn bạo ngược. Các quốc gia không tôn trọng con người không xứng đáng được tồn tại và sẽ tan rã chắc chắn.

Không làm gì có những giá trị phương Tây và những giá trị phương Đông, chỉ có những giá trị đúng và những giá trị sai. Tiến bộ là gì nếu không phải là sự từ bỏ liên tục những giá trị không còn hợp thời? Định lý Pythagore không phải là một giá trị của phương Tây. Nó đúng.

Nguyễn Gia Kiểng

Thay đổi nhân sự tại Trung Quốc

Nguyễn Phi Phụng

Đảng Cộng Sản Trung Quốc vừa chọn lựa ban lãnh đạo mới sau đại hội lần thứ 15 để đưa Trung Quốc bước vào ngưỡng cửa thế kỷ 21. Điều người ta chú ý là thời kỳ tôn sùng cá nhân với quyền lực tuyệt đối hay người "cầm lái" không còn nữa như thời kỳ của Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình.

Tuy vậy sự tranh chấp quyền lực vẫn tiếp tục như trước đây. Giang Trạch Dân dù là nhân vật số một với ba chức vụ cao nhất trong đảng, nhà nước và quân đội, bắt buộc phải sống chung với những người lãnh đạo khác, nhất là với tân thủ tướng Chu Dung Cơ (Zhu Rong Ji). Ông Chu trước đây thuộc trường phái canh tân của Hồ Diệu Bang (Hu Yao Bang) người "thừa kế" của Đặng Tiểu Bình. Khi còn sinh thời, ông Đặng đề cử ông Chu ở chức vụ đệ nhất phó thủ tướng năm 1991, đặc trách kinh tế và ngân hàng, và đồng thời để "kèm" thủ tướng Lý Bằng. Ông có lần khoe với báo chí ngoại quốc: *"Ông Chu là người gần như duy nhất có hiểu ít nhiều về kinh tế thị trường"*. Ở Trung Quốc cũng như ngoài nước, người ta thường ví Lý Bằng là thủ tướng chính trị, Chu Dung Cơ là thủ tướng kinh tế.

Việc chỉ định Hồ Cẩm Đào (Hu Jin Tao) nhân vật thứ 5 và trẻ nhất (55 tuổi) ở thường vụ bộ chính trị vào chức vụ phó chủ tịch nhà nước và đồng thời người "thừa kế" của Giang Trạch Dân cũng được mọi người chú ý. Ngoài ra, sự sắp xếp của các nhân vật trọng yếu ở các cơ quan lãnh đạo cũng phải phục tùng qui luật tương quan lực lượng giữa các phe nhóm. Nếu phe cánh Giang Trạch Dân chiếm ưu thế, nhóm Chu Dung Cơ gần như nắm trọn ngành kinh tế ngân hàng.

Phân chia quyền lực

Phải nói Giang Trạch Dân không mấy hài lòng về sự bổ nhiệm của ông Chu vì ông này không thuộc vây cánh nào hiện nay nhất là không phải là phe phái của ông ta. Người ông muốn tiếp nối chức vụ của Lý Bằng là Lý Lam Thanh (Li Lan Qing), người đồng hương tỉnh Giang Tô (Jiang Su) với ông. Ông Chu lại là người có tên tuổi trên thế giới trong nhiều năm qua. Ông được giới kinh tế ngoài nước ví như một "Nga hoàng về kinh tế". Tên ông được gắn liền với số tăng trưởng kinh tế hai số của Trung Quốc, với 150 tỷ USD dự

trữ ngoại tệ và với 3% lạm phát hiện nay. Trong 5 thủ tướng của Trung Quốc từ 1949 đến nay, tên của ông Chu vang lừng hơn cả. Các nhân vật Châu Ân Lai, Hoa Quốc Phong (Hua Guo Feng), Triệu Tử Dương (Zhao Zi Yang), Lý Bằng cũng chỉ là những thủ tướng chính trị.

Chu Dung Cơ là ai? Theo văn kiện chính thức của đảng, ông Chu sinh năm 1928 ở Trường Sa (Chang Sha) tỉnh Hồ Nam (Hu Nan), cùng quê hương với Mao Trạch Đông. Ông gia nhập đảng cộng sản tháng 10-1949 khi còn là sinh viên trường đại học nổi tiếng Thanh Hoa (Qing Hua) ở Bắc Kinh trong ngành điện cơ. Sau khi tốt nghiệp năm 1951, ông công tác ở ủy ban kế hoạch nhà nước. Năm 1958, ông bị kiểm thảo và bị đưa về thôn quê lao động vì đã chỉ trích chiến dịch "đại nhảy vọt" của Mao. Sau đó ông được phục chức, trở thành "giáo viên" học hiệu về kế hoạch cho đến năm 1969. Từ 1970-1975, ông lại bị gán vào thành phần "hữu phái" và lại bị đưa về thôn quê lao động ở học viện kế hoạch "57". Từ 1970 đến 1987, ông công tác ở ngành dầu khí, nhiên liệu và ủy ban kinh tế nhà nước với chức vụ vụ trưởng hay phó chủ nhiệm. Ông trở thành ủy viên dự khuyết trung ương đảng ở đại hội lần thứ 13 (1987) trước khi trở thành ủy viên thường vụ bộ chính trị ở đại hội lần thứ 14 (1992) và đại hội lần thứ 15 (1997). Từ 1987 trở đi, ông được thăng tiến vùn vụt, từ phó bí thư thành ủy Thượng Hải năm 1987, ông trở thành thị trưởng rồi bí thư thành ủy thay Giang Trạch Dân trước khi trở thành đệ nhất phó thủ tướng năm 1991. Bấy năm sau ông trở thành thủ tướng.

Dù Chu Dung Cơ đã nhiều năm công tác bên cạnh Giang Trạch Dân ở Thượng Hải, nhưng quan hệ giữa hai người không mấy "hào hảo". Lý do là ông Chu ít khi tán dương công trạng của ông Giang qua các diễn văn chính thức. Cũng vì tương quan lực lượng trong đảng cho nên họ Giang bắt buộc phải sống chung với ông Chu. Nhưng ông cũng sắp xếp các nhân vật thân cận ở các cơ quan lãnh đạo của đảng, nhà nước và quân đội.

Trước hết sự bổ nhiệm ông Hồ Cẩm Đào ở chức vụ phó chủ tịch nhà nước được mọi người chú ý vì nó trái với truyền thống từ trước đến nay. Chức vụ này được coi là "ngồi chơi xơi nước" thường dành

cho những nhân vật lão thành hoặc những nhân sĩ ngoài đảng để làm bình phong. Trong thời kỳ Mao, bà Tống Khánh Linh (Song Qing Ling) góa phụ của Tôn Trung Sơn đã giữ chức vụ này cho đến khi chết năm 1981. Người giữ chức vụ cuối cùng này là ông Vinh Nghị Nhân (Rong Yi Ren), nhà "tỷ phú đỏ" Thượng Hải. Theo báo chí Hương Cảng, sự áp đặt vào phút chót ông Hồ Cẩm Đào vào chức vụ này là do ý muốn của ông Giang. Với hành động này ông Giang muốn cho các đối thủ mình biết là Hồ Cẩm Đào là người "thừa kế" của ông.

Ông Hồ Cẩm Đào không phải là ông Vinh Nghị Nhân, ông không những là nhân vật số 5 ở thường vụ bộ chính trị mà còn là bí thư trưởng của ban bí thư đặc trách nhân sự của đảng và giám đốc trường đảng. Ông là kỹ sư thủy lợi trường đại học Thanh Hoa và ông đã từng là bí thư tỉnh ủy hai tỉnh Quý Châu và Tây Tạng từ năm 1988 đến 1992. Ông sẽ được ông Giang giao phó ngành ngoại giao của đảng cùng với tân ngoại trưởng Đường Gia Triền (Tang Jia Xuan). Cựu ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham (Qian Qi Chen) tiếp tục đặc trách ngoại giao, Đài Loan và Ma Cao ở chức vụ đệ nhị phó thủ tướng.

Sự bổ nhiệm ông Đường Gia Triền, cựu thứ trưởng ngoại giao cũng là do ý muốn của ông Giang. Theo báo chí Hương Cảng, bộ chính trị đã nhất trí để ông Tiền Kỳ Tham tiếp tục chức vụ cũ vì ông đã đưa địa vị Trung Quốc trở lại chính trường thế giới sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Nhưng ông Giang không muốn ngành này do một ủy viên bộ chính trị đảm nhiệm. Như vậy ngành này hoàn toàn do người của Giang Trạch Dân nắm giữ.

Cũng vì lẽ nói trên mà ông Chu Dung Cơ vừa tuyên bố là ông sẽ để Giang Trạch Dân và Lý Bằng đảm nhiệm ngành ngoại giao chỉ chuyên lo về kinh tế. Sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái cũng được thể hiện ở Quốc hội và Hội đồng chính trị hiệp thương.

Ở quốc hội, nếu Lý Bằng là chủ tịch, 4 phó chủ tịch đầu (trên 19) không phải là phe cánh của ông. Đặc biệt là ông Điền Kỳ Vân (Tian Ji Yun), đệ nhất phó chủ tịch ở lại là người của cựu chủ tịch quốc hội Kiều Thạch (Qiao Shi). Kế tiếp là Tạ Phi (Xie Fei) ủy viên bộ chính trị, cựu bí thư tỉnh ủy Quảng Đông vừa bị Lý Trường

Xuân (Li Chang Chun) một ủy viên bộ chính trị mới lên thay. Hai người kế tiếp là hai cựu phó thủ tướng Khương Xuân Vân (Jiang Chun Yun) và Châu Gia Hoa (Zou Jia Hua), ông Khương vẫn còn là ủy viên bộ chính trị, trước đây đặc trách nông nghiệp. Ông Hoa cựu đệ nhị phó thủ tướng đặc trách kế hoạch nay đã rời ban chấp hành.

Sự bổ nhiệm Lý Bằng ở chức vụ chủ tịch quốc hội chứng tỏ chế độ chưa có ý định cải tổ về chính trị. Tên của ông ta dính liền với sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Trong thời gian cầm quyền ông đã đàn áp triệt để những người tranh đấu cho tự do dân chủ. Những người "may mắn" như Ngụy Kinh Sinh (Wei Jing Sheng), Lưu Thanh (Liu Qing), Vương Hy Triết (Wang Xi Zhe) v.v... đã bị trục xuất sang Mỹ sau khi bị giam cầm cả chục năm. Những người ít tên tuổi vẫn còn đang bị tù đày. Sự bổ nhiệm Lý Bằng đã bị các nhà khoa học Trung Quốc phản kháng kịch liệt. Ngay cả quốc hội "gật" cũng đã có 12% đại biểu chống. Theo một nguồn tin thông thạo, đảng đã ra lệnh cho địa phương gửi đại biểu "dễ bảo" để tránh cho Lý Bằng mất mặt dưới tỷ số 80%. Dù vậy, ông chủ nhiệm tối cao kiểm sát Hàn Trữ Tân (Han Zhu Bin) cựu bộ trưởng hỏa xa chỉ được trúng cử ở tỷ số 65%, con số quá tồi ở chế độ cộng sản.

Hội đồng chính trị hiệp thương là một cơ quan của đảng đặt ra để qui tụ các nhân sĩ "dân chủ", các trí thức, nhà văn, minh tinh màn bạc xa gần với chế độ. Người ta nhận thấy sự có mặt của nhà văn Ba Kim (Ba Jin), năm nay 94 tuổi ở chức vụ phó chủ tịch hàng thứ 5 trên 31, và nhà tài phiệt Hương Cảng Hoắc Anh Đông (Huo Ying Dong) hàng thứ 17, cũng như nữ minh tinh màn bạc Cung Lợi (Gong Li) ở chức vụ ủy viên thường vụ. Nơi này cũng còn qui tụ những cựu ủy viên trung ương đảng đã mất chức hay con cháu của các cựu lãnh tụ. Những cựu ủy viên trung ương đảng ở chức vụ phó chủ tịch có Diệp Tuyên Bình (Ye Xuan Ping), Dương Nhữ Đại (Yang Ru Dai), Nhiệm Kiến Tân (Ren Jian Xin), Tiền Chính Anh (Qian Zheng Ying), Hồ Khải Lập (Hu Qi Li), Trần Cẩm Hoa (Chen Jin Hua), Triệu Nam Khởi (Zhao Nan Qi) v.v... và các con cháu của các cựu lãnh tụ có Đặng Phác Phương (Deng Pu Fang) con trai Đặng Tiểu Bình, và Hồ Đức Bình (Hu De Ping) con của Hồ Diệu Bang v.v... Chủ tịch của hội đồng này là Lý Thụy Hoàn (Li Rui Huan) nhân vật thứ 4 của thường vụ bộ chính trị, thuộc phe cánh của Kiều Thạch. Toàn bộ của hội đồng có tới 322

người.

Thành phần chính phủ

Về thành phần chính phủ, sự xếp đặt nhân sự như đã nói ở phần trên đã diễn ra rất gay gắt nhất là sự thu gộp từ 40 bộ xuống còn 29 bộ. Những cựu bộ trưởng, thứ trưởng, vụ trưởng v.v... bị cho về vườn không còn có những đặc quyền như trước đây, đã trở nên bất mãn. Có thể nói hai phái Chu Dung Cơ và Giang Trạch Dân đã chiếm toàn bộ ở nội các mới (xem thành phần chính phủ). Về tuổi tác, nội các mới trẻ hơn được 4 tuổi (tuổi trung bình 60 thay vì 64), so với nội các của Lý Bằng. Đa số bộ trưởng mới là những thứ trưởng hay phó chủ nhiệm các bộ cũ. Các bộ đặc trách về kinh tế, thương mại, được giao phó cho những người có kinh nghiệm đã từng là tổng giám đốc các đại công ty. Bộ kinh tế mậu dịch trở thành một bộ khổng lồ sau khi một số bộ bị thu gộp lại. Bộ này bao gồm thêm bộ điện than, cơ giới công nghiệp, dā kim (gang thép) công nghiệp, nội thương, công nghiệp nhẹ, công nghiệp dệt, điện lực, điện tử, hóa học, dầu khí.

Số phó thủ tướng và ủy viên quốc vụ viện (chức vụ tương đương với phó thủ tướng) cũng được giảm xuống. Nội các mới chỉ có 4 phó thủ tướng thay vì 6 như trước đây. Tuần tự là Lý Lam Thanh, Tiền Kỳ Tham, Ngô Bang Quốc (Wu Bang Guo) và Ôn Gia Bảo (Wen Jia Bao). Trong 4 người này, Ôn Gia Bảo là người mới, Châu Gia Hoa và Khương Xuân Vân trở thành phó chủ tịch quốc hội trong khi Chu Dung Cơ trở thành thủ tướng.

Số ủy viên quốc vụ viện chỉ còn 5 người thay vì 8. Theo thứ tự gồm có: Trì Hạo Điền (Chi Hao Tian) kiêm bộ trưởng quốc phòng, La Cán (Luo Gan), Ngô Nghi (Wu Yi), Ismail Amat (người Oigur), Vương Trung Vũ (Wang Zhong Yu) kiêm bí thư trưởng quốc vụ viện. Hai người mới của cơ quan này là bà Ngô Nghi và Vương Trung Vũ. Năm người cũ ra đi là Lý Thiết Ánh (Li Tie Ying), Lý Quý Tiên (Li Gui Xian), Tống Kiệt (Song Jian), Trần Tuấn Sinh (Chen Jun Sheng) và bà Bành Bội Vân (Peng Pei Yun). Trừ Lý Thiết Ánh, các nhân vật kia đều trở thành phó chủ tịch quốc hội hay phó chủ tịch Hội đồng chính hiệp. Lý Thiết Ánh là nạn nhân của cái tổ kinh tế? Ông vẫn còn là ủy viên bộ chính trị hàng thứ 11, trước đây đặc trách bộ môn điều chỉnh kinh tế. Ông ta là người thuộc gia đình Đặng Tiểu Bình (mẹ ông là vợ cũ của Đặng Tiểu Bình).

Về chức vụ của 4 phó thủ tướng, Lý

Lam Thanh đặc trách kinh tế, Tiền Kỳ Tham ngoại giao, Ngô Bang Quốc công nghiệp, Ôn Gia Bảo canh nông và tài chính. Việc Ôn Gia Bảo kiêm thêm tài chính cũng do ý muốn Giang Trạch Dân vì lẽ trong thời gian phong bão tiền tệ Á Châu, họ Ôn đã đảm trách bộ môn này.

Các bộ trọng yếu khác còn có Thịnh Hoa Nhân (Sheng Hua Ren), cựu giám đốc một đại công ty dầu khí, trở thành chủ nhiệm ủy ban kinh tế mậu dịch, một bộ khổng lồ bao gồm nhiều bộ được gộp lại. Tăng Bồi Viêm (Zeng Pei Yan), cựu phó chủ nhiệm kế hoạch trở thành chủ nhiệm ủy ban khoa học kỹ thuật và công nghiệp quốc phòng mà bình thường do một tướng lãnh cao cấp đảm nhận nay giao cho Lưu Tích Bản (Liu Ji Bin) một người không nằm trong ban chấp hành trung ương đảng. Bộ mậu dịch ngoài thương và hợp tác kinh tế được giao cho Thạch Quảng Sinh (Shi Guang Sheng).

Bộ công an và bộ an ninh (mặt vụ) cũng thay đổi người. Già Xuân Vượng (Jia Chun Wang) cựu bộ trưởng an ninh thay Đào Tứ Cửu (Tao Si Ju) ở bộ công an trong khi Hứa Vĩnh Dục (Xu Yong Yue) thay Già Xuân Vượng. Người ta còn để ý tới sự có mặt của hai bộ trưởng nữ phái là bà Chu Lệ Lan (Zhu Li Lan) bộ trưởng khoa học kỹ thuật, và bà Trần Trí Lập (Chen Zhi Li) bộ trưởng bộ giáo dục.

Kết luận

Chính phủ mới của Chu Dung Cơ gồm nhiều thành viên chuyên về kinh tế kỹ thuật có trình độ đại học để đưa Trung Quốc vào ngưỡng cửa thế kỷ 21.

Chính phủ ông thừa hưởng một nước đang lên với nhiều nhân tố thuận lợi như số tăng trưởng còn cao, số lạm phát xuống thấp, dự trữ tiền tệ lên đến 150 tỷ USD, vốn đầu tư nước ngoài trên 175 tỷ, cán cân thương mại được thặng dư v.v... Nhưng trái lại, xã hội Trung Quốc hiện nay như một núi lửa có thể phun ra bất cứ lúc nào. Sự điều chỉnh xí nghiệp quốc doanh sẽ làm cả chục triệu nhân công trở thành thất nghiệp, chưa kể 4 triệu công chức cũng sẽ bị sa thải trong những ngày sắp đến.

Nhiều vụ biểu tình lớn ở thành phố đã trở thành thông lệ. Ở thôn quê, nông dân vẫn tiếp tục bỏ nghề đi lang thang về các thành phố với một con số khổng lồ chưa từng có (180 triệu). Những nông dân ở lại vẫn bị các cán bộ địa phương trấn áp với cả chục loại thuế. Ông Đặng Tiểu Bình lúc còn sinh thời đã tiên đoán rằng: "Nếu hỗn loạn phát hiện trong thập niên này là do nguồn gốc ở thôn quê".

(Xem tiếp theo trang 17)

Đàn sói trở lại nước Pháp

Qua một cuộc bầu cử địa phương, nước Pháp đã chịu một trận động đất biến đổi toàn thể bối cảnh chính trị. Nhìn thoáng qua, mọi việc có vẻ bình thường. Với một tỷ số phiếu là 36,48%, phe tả "đa nguyên" (*gauche plurielle*) gồm có Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến Tả khuynh, Đảng Cộng sản Pháp (ĐCSP), đảng Lục và Phong trào Công dân, chủ trì 8 vùng trên 23. Phe hữu "cộng hòa" (*droite républicaine*) gồm có Tập hợp Vì nền Cộng hòa (THVNCH) và Liên hiệp Dân chủ Pháp (LHDCP), gặt hái 35,85% lá thăm và cai trị 15 vùng. Tổ chức cực hữu Mặt trận Quốc gia (MTQG) thu được 15,49% số thăm nhưng không điều khiển vùng nào cả. Trên đại cương, sự phân bố số phiếu này tương đương với kết quả của cuộc bầu cử lập pháp năm ngoái.

Tất cả vấn đề bắt nguồn từ sự đảo ngược giữa số phiếu nhận được và số vùng kiểm soát. Nhằm chiếm đoạt chức chủ tịch vùng tuy không có đa số, năm đại biểu LHDCP đã thỏa hiệp với MTQG để thu nhận số phiếu thuộc đảng phát xít*. Hành động như vậy, những người này vừa phản bội lời hứa trong đợt vận động bầu cử, bất tuân chỉ thị cấp trên và coi rẻ những lời khuyên dặn của tổng thống Chirac. Lần đầu tiên từ sau Đệ nhị Thế Chiến, con đề luận lý phân cách cánh hữu dân chủ và phe cực hữu bị tràn ngập. Tuy là vô hình nhưng thành quả của MTQG hết sức quý báu vì là một thắng lợi về mặt chính thống. Họ đã phá vỡ được vòng bao vây khiến cho họ từ xưa đến nay hầu như đã không bao giờ có mặt trong quốc hội. Chỉ bằng cách chấp nhận sự ủng hộ của các đại biểu MTQG, các chủ tịch vùng vô tư cách đã mở một đại lộ có khả năng đưa tổ chức bài ngoại đến chính quyền.

Mặc dầu những thắng lợi trên giấy, cánh hữu "cộng hòa" trong tình trạng thảm hại. LHDCP tan rã giữa những phần tử muốn liên minh công khai với MTQG và thành phần bảo vệ lập trường không bắt tay với tổ chức cực hữu. Với một kỷ luật chặt chẽ hơn, THVNCH đã giới hạn được những đổ vỡ nhưng cũng đã phải khai trừ một số cán bộ nòng cốt như cựu tổng thư ký Mancel. Thiết ra, thái độ cứng rắn của các bộ tham mưu LHDCP và THVNCH không chỉ là một lập trường đạo đức tuy rằng không ai có thể nghi ngờ quyết tâm chống phát xít của một Séguin (chủ tịch THVNCH) hay một Léotard (chủ tịch

LHDCP). Thật vậy, tất cả thăm dò dư luận cho thấy rằng đa số cử tri của phe hữu ôn hòa khước từ mọi hợp tác với MTQG. Từ đó, bài toán đặt cho cánh hữu hết sức đơn giản: một liên minh giữa các chính đảng hữu khuynh "cộng hòa" với MTQG chỉ có thể làm cho họ mất đi thêm một số cử tri mà sẽ không đem lại một lá phiếu nào khác. Cử tri hữu khuynh vốn có thiện cảm với những luận điệu của MTQG nhưng đã không bầu cho nó vì sợ rằng lá phiếu của mình sẽ không có tác dụng, từ rày sắp tới sẽ không ngần ngại bỏ cho tổ chức cực hữu nữa. Cùng lúc, những người dị ứng MTQG sẽ dồn phiếu cho phe tả vì không còn tin tưởng ý chí chiến đấu ý hệ phát xít của những tổ chức hữu khuynh ôn hòa.

Có nhiều lý do cốt nghĩa vì sao nền dân chủ Pháp đã không giải quyết được vấn đề MTQG. Trên bình diện định chế, nhà nước Pháp khó có thể giải tán một tổ chức tuyên bố tuân thủ luật chơi cộng hòa sau khi đã chấp nhận từ xưa đến nay ĐCSP, một tổ chức chỉ đã từ bỏ khái niệm chuyên chính vô sản từ 1974. Sau đó là sự tiếp tay của cố tổng thống Mitterrand đối với tổ chức kỳ thị chủng tộc bằng cách thiết lập lối bầu tỷ lệ cho cuộc tuyển cử lập pháp 1986. Dưới chiêu bài công lý, mưu toan của ông là củng cố MTQG để làm giảm phe hữu. Đây cũng là cơ hội để chúng ta nhận diện rõ tất cả hậu quả của thể thức bầu cử này: nếu tác dụng đầu tiên của nó là cho phép sự có mặt của tối đa đảng phái trong nghị viện, mặt trái của chiếc huy chương là khuyến khích sự ra đời của vô số tổ chức tạp nham. Trong những trường hợp mà phe tả và phe hữu xấp xỉ ngang nhau, ảnh hưởng của chúng trở nên quá đáng so với trọng lượng thực sự. Cuối cùng thì thể thức tuyển lựa chủ tịch vùng không bắt buộc vị này là người dẫn đầu danh sách đã cho phép tất cả mặc cả sau tranh cử.

Về mặt xã hội, ai nấy đều đồng ý rằng MTQG đã nảy nở trên cuộc khủng hoảng kinh tế và sự gia tăng số người bần cùng. Nhưng cùng với nước Pháp, một số quốc gia Tây phương khác như Anh hay Đức cũng đã hay đang trải qua những cuộc lột xác kinh tế khủng khiếp nhưng không vì vậy mà nạn "dịch hạch nâu" đã bành trướng ở các nơi này. Muốn tìm một giải đáp cho câu hỏi ấy, chúng ta phải lưu ý thái độ thiện cảm mà một phần đáng kể dân Pháp dành cho những ý hệ cố chấp,

không những về phía hữu mà còn ở bên tả. ĐCSP đã là đảng cộng sản Tây Âu giáo điều nhứt và là tổ chức có bề thế duy nhứt còn mang nhãn hiệu "cộng sản" sau sự sụp đổ của khối Đông Âu. Thế mà chỉ cần ĐCSP trở nên một chút trách nhiệm hơn qua sự có mặt trong chính phủ để nhận thấy sự vươn lên của một số tổ chức cực tả như Đấu tranh Công nhân (đường lối Trotsky). Nền tảng của những hiện tượng vô đoán làm ô nhiễm sinh hoạt chính trị Pháp là sự tồn lưu của tinh thần nội chiến nảy sinh trong cuộc Cách mạng 1789 đẫm máu. Trước khó khăn, một số người Pháp có xu hướng tìm kiếm những kẻ bung xung - một bên là đi dân, bên kia là chủ nhân - thay vì chịu khó thực hiện những cuộc cải cách cần thiết.

Cánh hữu nói riêng và nước Pháp nói chung bước vào một tiến trình tái tạo chính trị đầy phiêu lưu. Lăn ranh mới trong khối hữu sẽ không còn do những khác biệt chính kiến đứng đắn mà là thái độ đối với MTQG. Tình huống này không khỏi làm chúng ta nhớ đến hoàn cảnh của phe tả không cộng sản trong thập niên 60 khi câu hỏi duy nhứt phân chia các thành phần thuộc trào lưu này là hợp tác hay không với ĐCSP. Một vài điều làm cho hai trường hợp không hoàn toàn giống nhau. Một là thực tại chính trị mới chưa được thể hiện bằng hình thể của các chính đảng. Sự ra đời của những hữu đảng phản ảnh cảnh tượng mới sẽ đem lại phe hữu nhiều quân quai đầu đón khác. Hai là khác với chủ nghĩa cộng sản, khuynh hướng cực hữu không phải là một ý hệ ngoại lai đối với người Pháp mà là một tư trào đã gồm có những nhà trí thức nội bang lỗi lạc như Barrès, Maurras, Céline, v.v. Đó là lý do vì sao đại đa số người dân chủ Pháp nghi kỵ MTQG hơn ĐCSP dù rằng tổ chức thứ hai đã được sự ủng hộ của cả một phong trào quốc tế. Tuy thế, với một vốn phiếu quay quanh 15% cử tri, MTQG kể cả với những đồng minh mới không có triển vọng cai trị nước Pháp. Mặt khác, nếu bầu không khí ngột ngạt tạo bởi cuộc bầu cử, ảnh hưởng tới nền kinh tế đến độ bề gây tiến trình tăng trưởng mà nước Pháp hưởng dụng từ vài tháng này thì nguy cơ phe cực hữu chiếm lấy chính quyền dựa vào sự bất mãn của dân chúng, không thể bỏ qua. Trong trường hợp đó, người Việt ở Pháp sẽ phải sẵn sàng song song với cuộc tranh đấu giành dân chủ ở quê hương, tham gia trận chiến bảo vệ dân chủ ở nước cư trú.

Diệp Tường Bảo

* Vào lúc số báo lên khuôn, dưới áp lực đến từ tứ phía, hai chủ tịch vùng đã từ chức.

Cùng đi tìm điểm tựa

Bùi Tín

* Điều đáng tiếc: lực mạnh, thế yếu * Những người cực đoan ở hai phía * Hãy cho tôi một điểm tựa *
* Đổi mới phương hướng và biện pháp đấu tranh * Đi đến một tổ chức cộng đồng mạnh *

Hiện tình bất cập

Đầu năm 1998 này, cuộc đấu tranh giành dân chủ tự do ở trong nước phát triển khá. Những ý kiến sáng suốt, dùng cảm lẫn lượt xuất hiện, thành đề tài đối thoại rôm rả trên báo chí, đài phát thanh quốc tế, dội trở về trong nước. Cựu chiến binh Trần Bá vào cuộc đòi dân chủ và công lý. Nhà khoa học Nguyễn Hoàng Phương công khai từ bỏ đảng cộng sản vì thái độ miệt thị trí thức của những người lãnh đạo... Sau khi giả vờ nhận định: các ý kiến về dân chủ mới xuất hiện chỉ là "chuyện bình thường" nhằm trấn an dư luận, bộ máy đảng mở các cuộc đấu tố trên mặt báo, trong các cuộc họp, lăng mạ các ông Trần Độ, Phan Đình Diệu, Hoàng Hữu Nhân, Hoàng Minh Chính... là sai lầm, gây rối, ăn phải bả của đế quốc và phản động...

Cơ quan lãnh đạo của đảng cộng sản đứng trước tình thế nước sôi lửa bỏng, đất rung rinh dưới chân do những cơn chấn động Thái Bình, Đồng Nai... Họ hò hét lập lại trật tự trong đảng thì cái đảng ấy càng thêm nát, với vô vàn bài viết, thư nặc danh, tài liệu tố cáo nhau giữa phe này, phái nọ ở trong đảng. Từ trên chóp bu trở xuống, đảng phân hóa thành những nhóm nhỏ, chụm mù, chửi bới nhau, ăn nói kiểu hàng tôm hàng cá; một nguyên phó thủ tướng viết hồi ký gọi đại tướng Giáp là "y", một cựu chiến binh công khai lên án "lũ bốn tên họ Lê: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu", đòi "truy tố bốn tên họ Lê này ra trước vành móng ngựa". Các "văn kiện" được nhân bản và chuyền tay để giải trí cho bàn dân thiên hạ, kể rằng ông tướng "chẳng còn nguyên giáp" đích thị là con nuôi trùm mật thám Pháp ở Đông Dương, rằng ông tăng tịu với vợ một nhà văn, người dạy ông chơi đàn dương cầm, rằng cuối 1974 ông đề ra kế hoạch 4 năm 1975-1979 mới giành chiến thắng ở miền Nam... Rằng thủ tướng Phạm Hùng đã đột tử... trên bụng của bà Trần Thị Trung Chiến, hiện là bộ trưởng,

ủy viên trung ương đảng... Tất cả phơi bày một cảnh bát nháo ở giữa cung đình, được coi như "hàn thử biểu" đo khá chính xác sức khỏe của đảng: nó đang đổ đốn, xâu xé nhau vì những quyền lợi phe nhóm, cạn tàu ráo máng trong đối xử với nhau, không còn ra thể thống một chính đảng, trước sự chán ngán của một số đảng viên còn có liêm sỉ và trước sự khinh thị của nhân dân.

Các thế lực cầm quyền bám chặt lấy đặc lợi nghi rằng dù thối nát họ vẫn còn trụ được do có bộ máy đàn áp mạnh bao gồm công an, bộ đội và hệ thống kèm kẹp tư tưởng.

Thật ra họ còn trụ được chỉ vì các sức đấu tranh ở trong nước và từ nước ngoài chưa đủ mạnh. Cuộc đấu tranh đòi dân chủ ở trong nước âm ỉ từ lâu, mới chỉ trở dậy từ mấy năm nay. So với trước kia là đã khác hẳn, nhưng vẫn còn cần thúc đẩy thêm, với khá nhiều triển vọng. Từ nước ngoài, sức ép của chính quyền các nước phương Tây, của Hoa Kỳ, của Liên Hiệp Quốc, của các tổ chức ngân hàng, kinh tế, tài chính, nhân quyền quốc tế cũng đã khá hơn trước, đòi chính quyền độc đoán ở Việt Nam phải cải tổ các cơ sở quốc doanh, cải tạo hệ thống ngân hàng cổ lỗ, nghiêm chỉnh đổi mới nền hành chính, chống quan liêu và tham nhũng, trả tự do cho các tù nhân chính trị... Đây là sức ép khá lợi hại.

Cần nhận rõ, trong khi đó, sức ép, lực đấu tranh của hai triệu đồng bào Việt Nam ta ở hải ngoại còn bất cập, chưa tương xứng với tiềm năng hùng hậu về mọi mặt của cộng đồng. Đây có lẽ là khâu yếu nhất trong sức đấu tranh tổng hợp của dân tộc Việt Nam nhằm giành lại dân chủ và tự do hiện nay.

Lực mạnh, thế yếu

Ai nấy đều biết, cộng đồng người Việt ở nước ngoài khá mạnh. Đó là hai triệu con người trải rộng trên hơn 60 nước, khắp các lục địa, tập trung ở các nước phát triển

cao nhất: Hoa Kỳ, Châu Âu, Châu Úc. Đó là tấm lòng yêu nước bền vững được truyền qua nhiều thế hệ, đó là vốn kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hóa, chính trị, kinh doanh... tiếp thu khá xuất sắc với nhiều thành đạt; đó là tổng sản phẩm xã hội của hai triệu con người làm ra mỗi năm giá trị không kém gì hơn 70 triệu con người ở trong nước.

Vì sao sức mạnh của cộng đồng không được phát huy trong cuộc đấu tranh nhằm chấm dứt chế độ độc đoán đảng trị ở trong nước? Vì sao đến nay chính quyền trong nước vẫn coi thường, đánh giá rất thấp tác dụng của cộng đồng? Làm thế nào để sức mạnh ấy phát huy được tác dụng trong thực tế?

Tôi đã để tâm suy nghĩ gần 8 năm nay vấn đề trên đây, đã gặp gỡ hàng trăm thành viên của cộng đồng ở nhiều nước: Hoa Kỳ, Canada, Châu Âu, Châu Úc; thuộc nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa, kinh doanh, truyền thanh, báo chí... và nhận ra những ưu điểm và nhược điểm của cộng đồng.

Lực lượng của cộng đồng phân tán trong hàng ngàn tổ chức, chưa nói đến phần lớn không ở trong tổ chức chính trị nào cả. Có tổ chức chỉ vài trăm, hoặc vài chục người. Do đó chưa có một hoặc vài ba tổ chức nào có thể coi là đại diện thật sự cho cộng đồng. Đây là nhược điểm lớn so với các cộng đồng người Trung Hoa, Do Thái, Ba Lan, Triều Tiên, Nga...

Điều rất đáng trách và đáng tiếc là sinh hoạt chính trị trong cộng đồng chưa biểu hiện được nề nếp và nguyên tắc dân chủ; phần lớn những người lãnh đạo các tổ chức chính trị (đảng phái, mặt trận, liên minh, hội đoàn...) vẫn còn giữ quan điểm cực đoan, của thời chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh, trong khi khá đông đảo quần chúng đã thay đổi nhận thức và tư tưởng cho phù hợp với tình hình mới.

Ở hai cực đối lập, họ giống nhau thế!

Những người lãnh đạo cộng sản giáo

điều, cực đoan có cách nhìn rất máy móc, cứng nhắc và chủ quan. Họ coi tất cả các đảng phái khác, các tổ chức chính trị khác ở trong và ngoài nước, từ xưa đến nay, đều là "phản động", là "Việt gian", "bán nước", là "kẻ thù không thể hối cải của nhân dân"; không thể đối thoại, hòa giải với những "ngụy quyền", "ngụy quân" cũ, trừ khi đã đầu hàng và quy phục. Họ cho mọi người ở phía bên kia là hoàn toàn xấu xa, tội lỗi, như thuộc loại người hạ đẳng. Họ truyền bá trong xã hội một nhận định mang tính chất vu cáo để tiện rằng người Việt ở nước ngoài là một cộng đồng ô hợp, phần lớn gồm những kẻ bại trận, bám chân đế quốc. Họ trau dồi lập trường "kiên định" đối với kẻ thù, gọi ông Diệm, ông Thiệu và những người lãnh đạo cộng đồng hiện nay bằng "thằng", "tên", "đứa", "y", "lũ" và cổ truyền bá trong đảng, trong xã hội cách nhìn phi lý và phi văn hóa ấy. Họ tự đồng nhất với nhân dân, tự phong cho mình là người đại diện duy nhất của dân, tự cho mình nắm độc quyền chân lý, lẽ phải vô ngục tự xưng là lương tâm của dân, trí tuệ của thời đại.

Một số người lãnh đạo của các tổ chức chính trị trong cộng đồng cực đoan cũng không kém. Họ cũng tự nhận mình nắm độc quyền của chân lý và lẽ phải; họ cũng có lập trường "kiên định", "chống cộng đến tận cùng cuối cùng"; họ cũng cả vú lấp miệng em, vu cáo những người không cùng chính kiến với họ là "trở cờ, đầu hàng, phản bội"; họ chống lại việc bà con về thăm quê nhà, gửi tiền về giúp thân quyến; họ "vùng" lập trường đến mức coi Dương Thu Hương, Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trấn... đều là con bài bịp của cộng sản, cho đến Vũ Thư Hiên, Bùi Tín, Trần Độ, cả đến Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt... cũng là "chim mồi" của cộng sản, vì chưa bị cộng sản giết (!). Họ cố nắm độc quyền báo chí, dùng một số báo cực đoan chi phối công luận, hăm dọa mọi người bất đồng chính kiến, chụp mũ tờ báo phỏng vấn viên lãnh sự Hà Nội ở Cali là tiếp tay cho cộng sản, "đâm dao vào lưng chiến sĩ quốc gia" (!) bất kể bài phỏng vấn ấy có lợi cho ai... Họ huy động những người cực đoan nhất trong những tổ chức cực đoan đi biểu tình, tuần hành, đe dọa những người không đồng ý với họ. Họ cũng tự cho rằng chưa hề bao giờ phạm sai lầm, họ luôn đúng đắn, sáng suốt; miền Nam thua trận chỉ vì bị Mỹ phản bội bỏ rơi.

Không khác gì cộng sản, không hơn gì chế độ độc đoán thì làm sao thắng được

cộng sản, làm sao thắng được chế độ độc đoán và xây dựng dân chủ?

Điểm tựa

Tôi đã gửi một số báo chí hải ngoại xuất bản từ Cali, Virginia, Houston (Mỹ), Sydney (Úc), Paris, Đức... về Việt Nam cho một số bạn làm báo đọc và hỏi ý kiến. Một số anh em cán bộ, sinh viên trẻ sang Mỹ, Pháp, Úc du học (theo học bổng nhà nước và tự túc) cũng rất quan tâm tìm đọc sách báo tiếng Việt ở nước ngoài.

Họ có một ý kiến chung là hầu hết sách báo ấy viết cho đối tượng người Việt ở nước ngoài, nói chung không thích hợp với người đọc trong nước. Rất ít bài họ đọc một cách thích thú, bổ ích. Một số bạn đọc có ý thức đòi dân chủ, lên án sự lãnh đạo độc đoán ở trong nước cũng nhận xét rằng một khi cục diện đổi thay, số người lãnh đạo chính trị của cộng đồng về nước tham gia sinh hoạt chính trị, nếu cứ dùng những luận điệu như vậy thì rất tệ hại cho chính họ. Chẳng ai nghe và hoan hô đâu. Đồng bào ta rất tinh và thính, không thể dễ dàng tiếp nhận những luận điệu cực đoan, trịch thượng, đao to búa lớn, hùng hục căm thù, trống rỗng, thiếu tâm huyết và trí tuệ...

Cần hiểu sâu sắc tuyệt đại đa số người dân ở trong nước, nhận thức, tâm lý, tư tưởng, nếp nghĩ, nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân và suy nghĩ cho hợp với đối tượng ấy, tập nói để đi vào lòng người nghe. Những lời được vỗ tay ở hải ngoại có thể bị chối tai người nghe ở trong nước do những cảm nghĩ, cuộc sống khác nhau. Xin chớ có đánh giá thấp bà con ta ở trong nước. Đồng bào ta bị chế độ độc đoán đè nén, áp bức, lừa mị nên họ có sẵn phản ứng với mọi điều đối trá, đổi trắng thay đen, rất miễn cảm với sự thật, lẽ phải. Lối nghĩ và nói một chiều, cực đoan, trịch thượng kiểu ban ơn, dạy đời... ắt bị họ bác bỏ.

Tôi rất thông hiểu thái độ chống cộng gay gắt trong cộng đồng ở hải ngoại. Những cuộc đời tan vỡ, những mất mát không thể bù đắp, gia đình ly tán, tài sản tiêu tan... làm sao có thể dễ dàng nguôi ngoai được. Thế nhưng "giận quá mất khôn", căm thù uất hận có thể làm thiên lệch những suy xét khách quan, dẫn đến những biện pháp, hành động có hiệu quả trái ngược, không được đồng đảo nhân dân trong nước tán đồng. Đồng bào trong nước đã chán ngấy những kiểu huấn thị, diễn văn rỗng, đầy ngoa ngôn, sáo ngữ; bà con càng chán ngấy với những lời chửi rủa chống cộng vung vít kiểu sơ đẳng đầy tràn trên phần lớn báo chí hải ngoại. Kiểu chống cộng đầy mình, vơ đũa cả nắm,

không chút phân biệt nhóm lãnh đạo chớp bu với người đảng viên lương thiện trong sạch, lòng yêu nước không kém gì người khác... chỉ có tác dụng ngược lại. Một số hành động đả đảo, ném cà chua trúng vào một số viên chức thừa hành đi công tác ở nước ngoài chỉ gây nên phản ứng xấu đối với người trong nước và dư luận quốc tế. Ai tự tin ở lẽ phải, chính nghĩa ở phía mình thì không sợ đối thoại, không tự cho phép làm những việc không đẹp ấy.

Một vấn đề cần thảo luận công khai trong cộng đồng là hướng đấu tranh của các tổ chức chính trị người Việt chúng ta có nên trái hẳn với hướng đấu tranh của các chính quyền sở tại, của các nước ta cư ngụ hay không? Quan hệ nhà nước Việt Nam và Hoa Kỳ đã bình thường hóa; quan hệ kinh tế, thương mại, đang trên con đường bình thường hóa hoàn toàn. Điều này phía Mỹ cho là phù hợp với quyền lợi Mỹ, đồng thời chủ trương kết kết hợp với cuộc đấu tranh nhằm dân chủ hóa, thực hiện nhân quyền ở Việt Nam. Đây là một quá trình đấu tranh khá phức tạp mà kết quả cuối cùng chắc chắn thuộc về dân chủ và nhân quyền, giá trị cơ bản của thời đại.

Từ năm 1992, tôi đã nghe một số thượng nghị sĩ Hoa Kỳ có nhiều thế lực mong muốn cộng đồng người Việt sớm am hiểu chiến lược mới của Mỹ để phối hợp chặt chẽ, tránh trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Các thượng nghị sĩ Mỹ rất lo rằng cộng đồng người Việt bị một số người chống cộng cực đoan cầm đầu do hội chúng thất bại ở Việt Nam quá nặng nề nên dễ nặng về cảm tính hơn là lý tính, khó tiếp nhận lẽ hơn thiệt trong tình hình mới. Phía Mỹ lập luận, trong tình hình mới, cần sự có mặt tại chỗ để tác động đến tình hình. Còn Hoa Kỳ, cơ quan ngoại giao Hoa Kỳ, các hãng buôn Mỹ, các tổ chức từ thiện Mỹ, viện trợ nhân đạo Mỹ, đô la Mỹ, sách báo Mỹ, học bổng Mỹ, phim ảnh, đài phát thanh, máy điện toán Mỹ, coca cola Mỹ, khách du lịch Mỹ, hàng hóa Mỹ... đều có tác dụng thúc đẩy dân chủ hóa, nếu biết sử dụng một cách khéo léo, từng bước, có liều lượng, với những lời chỉ dẫn, khuyên ngăn, khuyến cáo... đúng lúc. Một số thế lực chi phối cộng đồng cho đến nay vẫn chủ trương tẩy chay, cấm vận, cắt đứt mọi quan hệ với "cộng sản", thực tế là với đất nước, lập luận rằng những mối quan hệ ấy chỉ hà hơi tiếp sức cho cộng sản, trong khi họ cũng chẳng có cách làm nào khác.

Mong rằng những người cực đoan ấy sớm tỉnh lại. Chính vì quý trọng họ, nhất là quý trọng tiềm năng hùng hậu về mọi

mặt của cộng đồng Việt Nam ta mà những người dân chủ trong và ngoài nước mong rằng sớm có một chuyển biến mạnh trong lãnh đạo cộng đồng, với một cách nhìn thấu đáo, thức thời, và với những biện pháp thực tế, có hiệu quả hơn. Khi lực đã mạnh, chỉ cần có điểm tựa đúng, đây là nguyên lý đòn bẩy trong vật lý. Xưa kia nhà khoa học Archimède từng nói: hãy cho tôi một điểm tựa (point d'appui), tôi có thể nâng quả đất lên.

Điểm tựa hiện nay có thể nhận ra, đó là chủ trương, biện pháp phù hợp với suy nghĩ, nguyện vọng của tuyệt đại đa số đồng bào ta ở trong nước, là đại khối 80 triệu người Việt trong và ngoài nước chung lòng chung sức xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, tự do, phồn vinh và hạnh phúc, kết thúc chế độ độc đoán, xóa bỏ mọi hận thù do lịch sử để lại nhằm tới tương lai. Đồng thời, điểm tựa lợi hại cũng là cùng chung hướng đấu tranh với chính quyền các nước sở tại và các tổ chức chính trị, nhân quyền, tài chánh, kinh tế quốc tế.

Cuộc sống luôn tiến tới

Các chiến sĩ dân chủ ở trong nước xuất hiện ngày thêm đông đảo, biểu hiện sức sống của dân tộc Việt Nam ta là mãnh liệt ở bất cứ thời nào của lịch sử.

Ở ngoài nước mấy năm nay, trong cộng đồng đã có nhiều chuyển biến tốt. Xu hướng bạo lực giảm đi rõ rệt, đến độ như không còn ai nói đến. Việc đồng bào về thăm quê hương, giúp đỡ người thân đã trở thành bình thường, tự nhiên. Công việc từ thiện, nuôi trẻ em mồ côi, chăm sóc các bệnh nhân hiểm nghèo như lao, hủi, giúp người tàn tật (cấp xe lăn, chân tay giả...) có tiến triển theo tinh thần chữa bệnh hiểm nghèo như chữa lửa. Việc giao lưu văn hóa, văn học, nghệ thuật, giao dịch, thư từ, tài liệu, phỏng vấn... trong và ngoài nước ngày càng tăng thêm, mặc dù kiểm soát, ngăn cản từ hai phía. Điều gì hợp lòng dân, hợp thời đại thì không thể chống phá được. Công việc hòa hợp hòa giải tự nó vẫn tiến triển, xóa dần những ngăn cách, xa cách do lịch sử tạo nên. Những người dân chủ ở trong nước, kể cả một số còn trong đảng cộng sản, đòi tự do cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, các đại đức và linh mục đang bị tù. Các báo chí hải ngoại đưa tin có thiện cảm đối với các ông Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, tướng Trần Độ.

Mặc cho một số người tự xưng là

"quốc gia kiên định" cho rằng "vụ án xét lại chống đảng" chỉ là "cộng sản đánh cộng sản", "việc riêng của họ với nhau, chẳng liên quan gì đến chúng ta", đồng đảo đồng bào hải ngoại hiểu rằng "nỗi đau và oan ức không phải của riêng ai", rằng muốn chống chế độ độc đoán bất công có hiệu quả thì phải phơi bày thật rõ, thật đủ mọi điều phi lý độc ác của nó: từ vụ Nhân Văn, vụ chống đảng đến vụ bỏ tù (dưới danh nghĩa học tập cải tạo) đầy đọa hơn 30 vạn con người, vụ thuyền nhân bị thảm (do chính sách phân biệt đối xử, bán bãi, thu vàng...). Nhiều tờ báo dù bị chụp mũ, hăm dọa, vẫn đăng tải những bài viết, thơ của tác giả trong nước, kể cả tác giả từng là đảng viên hay hiện vẫn là đảng viên cộng sản, miễn là mang nội dung chân, thiện, mỹ đích thật, không câu nệ nhân hiệu bên ngoài. Điều đã rõ là nhóm lãnh đạo bảo thủ giáo điều cộng sản rất sợ, rất căm, không ngớt vu cáo các báo Hợp Lưu, Đối Thoại (Hoa Kỳ), Diễn Đàn (Forum), Thông Luận ở Pháp và một số báo của người Việt Đông Âu (Thiện Chí, Hy Vọng, Cánh én), họ không kể gì đến những tờ báo cực đoan chủ bới họ từ trang đầu đến trang cuối. Thậm chí những tờ báo này làm cho họ thích thú vì nó chỉ reo rắc nhiều loạn, gây rối trong cộng đồng.

Trên một số báo dân chủ đích thật ở hải ngoại, đã có bài ngay thẳng nêu lên những vấn đề gai góc để làm sáng tỏ đúng sai, như vấn đề lá cờ nào là chân chính. Đã có những viên chức cấp cao, sĩ quan cấp tướng của chính quyền miền Nam cũ cho rằng nêu cao lá cờ vàng ba sọc đỏ là không nên, là bất lợi vì lá cờ ấy sinh ra khi miền Nam còn do thực dân Pháp cai trị trên thực tế, nó lại gắn với chế độ gia đình trị mất lòng dân, tham nhũng lan tràn, hơn nữa nó lại là lá cờ bại trận, không còn tồn tại trong nước và không còn được thế giới và Liên Hiệp Quốc nhớ đến. Chỉ nên đặt vấn đề khi thực hiện dân chủ hóa sẽ đổi tên nước, đặt quốc thiều, quốc ca mới trong một cuộc trưng cầu ý kiến toàn dân hoặc qua một quốc hội mới. Không một ai có văn hóa, tự trọng lại nêu vấn đề xé bỏ, hạ nhục lá cờ này hay lá cờ khác, vì dưới lá cờ nào cũng có những con người - do điều kiện lịch sử - hy sinh xương máu vì cho rằng đó là lá cờ cao quý, tiêu biểu cho quốc gia, dân tộc.

Khái niệm hòa giải hòa hợp đã đi được một chặng dài trong nhận thức của cộng đồng. Đây không còn là điều húy kỵ, là "bả tuyên truyền của cộng sản". Đó là thực tế mà đồng đảo bà con ta ở trong nước

và nước ngoài từng thực hiện suốt hơn 20 năm nay; trước kia ở hai bên đối lập, thù địch nhau, bắn giết nhau, nay đã nhận ra nhau là anh em ruột thịt, thương yêu đùm bọc, che chở nhau, chung sức xây dựng lại tổ quốc thống nhất phát triển và phồn vinh. Những người dân chủ ở trong nước và ngoài nước, bất kể quá khứ chính trị, đang bắt tay nhau phối hợp chặt trong cuộc đấu tranh giành quyền công dân, xây dựng xã hội dân chủ. Điều này đang diễn ra hàng ngày. Tất nhiên không thể hòa giải hòa hợp với những người lãnh đạo cộng sản cực đoan cũng như những người cực đoan mù quáng ở phía gọi là "quốc gia". Chính quyền cộng sản kêu gọi hòa hợp đoàn kết chỉ với nội dung là cúi đầu thuần phục họ.

Đã có một số người lãnh đạo các đảng phái chính trị ở miền Nam trước đây, một số anh em HO từng ở tù trong nước từ 4-5 năm đến 12-14 năm... cũng có lập trường hòa giải, am hiểu thực tế, có lòng nhân ái và khoan dung, tự luyện "thiền" rất sâu, tiếp xúc rất thân tình với một số sinh viên từ Việt Nam sang du học, một số nhà sử học, nghiên cứu văn học của Viện Văn Học và Viện Sử Học Hà Nội, một số viên chức ngoại giao và ngoại thương sang Hoa Kỳ công tác. Họ tìm gặp các bạn học cũ từ Hà Nội công tác qua Mỹ, trao đổi thư từ với một số cán bộ từng quen biết ở trong nước và chung một nhận định: ở hai bên đối địch trước kia, bên nào cũng có người tốt, ngay thật, lương thiện, có thiện chí và bên nào cũng có một số kẻ làm chính trị xối thịt, vụ lợi, độc đoán... Làn ranh bằng nhân hiệu là giả tạo.

Đặt quả tạ lên bàn cân

Sức hùng hậu về tinh thần, hiểu biết, khoa học, kinh doanh, sáng tạo của hai triệu con dân Việt ở nước ngoài sẽ được phát huy cực mạnh nếu như được huy động đúng hướng. Chỉ cần đặt đòn bẩy đúng điểm tựa, có phương thức, biện pháp huy động thích hợp: nếu không sẽ chỉ là sức ì vô tác dụng. Lòng yêu nước cần được hướng dẫn bởi trí tuệ minh mẫn, quả đoán.

Nếu như 7-8 năm trước, khi ở trong nước buộc phải thực hiện đổi mới tuy còn nửa vời, cộng đồng ta cũng thay đổi phương hướng và biện pháp để có mặt ngày càng nhiều ở trong nước (như cấp học bổng cho học sinh giỏi, triển khai rộng công cuộc từ thiện từ trung ương đến địa phương, tham gia bảo quản trùng tu các di tích văn hóa, lịch sử dân tộc, cử

Trao đổi với nhà cách mạng lão thành Trần Độ về

Tình hình đất nước và vai trò của đảng cộng sản

Nguyễn Thanh Giang

chuyên gia về giúp...) thì tiếng nói của cộng đồng sẽ có trọng lượng, việc nâng cao dân trí về dân chủ sẽ có hiệu lực, uy tín của cộng đồng trước mắt đồng bào trong nước cũng khác hẳn và sức ép với chính quyền độc đảng cũng sẽ mạnh mẽ theo hướng dân chủ hóa. Cộng đồng có thể thực hiện sự có mặt của mình theo cách có lợi cho nhân dân và xã hội, ngăn chặn tệ tham nhũng, qua trăm nghìn mối liên hệ để phát huy tác dụng của mình với những chủ đích rõ ràng.

Lên án, chửi rủa, tẩy chay chính quyền độc đoán trong nước không làm cho nó mau sụp đổ. Chỉ tổ làm cho nó thêm cứng rắn, làm cho nhân dân trong nước xa lánh cộng đồng. Hãy tìm ra biện pháp hòa nhập đại khối dân tộc trong nước với cộng đồng ruột thịt ở hải ngoại, trong cuộc đấu tranh chung xây dựng đất nước phát triển, văn minh, tiến bộ, dân chủ và phồn vinh. Có hướng đi đúng, có biện pháp đúng, cộng đồng sẽ có điều kiện để thống nhất tổ chức vững mạnh, chấm dứt tình hình bi hài hiện nay: ai cũng có thể mạo nhận, lạm nhận là chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký của cộng đồng người Việt ở hải ngoại (toàn thế giới!), cộng đồng người Việt toàn Châu Mỹ, toàn Châu Âu, toàn Châu Úc... mà không rõ ai bầu lên và có bao nhiêu phiếu bầu.

Chẳng lẽ cộng đồng người Việt lai kém, nát đến độ không thể tìm ra được phương hướng, biện pháp đúng và không tuyển nổi nhân tài có tâm huyết và trí tuệ, có tác phong dân chủ để phát huy sức mạnh độc đáo của cộng đồng trong cuộc đấu tranh rất thuận lợi hiện nay giành dân chủ, tự do cho dân tộc? Lúc này chưa muộn vì thật ra đa số thềm lặng ở nước ngoài, trong nhiều cuộc thảo luận thân tình trong nội bộ, đã nhận ra lẽ phải. Họ chỉ e ngại thế lực vô hình độc đoán còn kìm kẹp cuộc sống chính trị trên các lãnh thổ dân chủ. Tránh voi chẳng xấu mặt nào! Đã đến lúc lẽ phải đang hoàng lên ngôi.

Chẳng lẽ khi đồng bào trong nước vùng dậy kết thúc cường quyền độc đoán, những lạm xong rồi, hai triệu đồng bào ta ở nước ngoài chỉ đóng góp so sài bằng những cuộc mít tinh, nghị quyết, hưởng ứng từ xa? Người không có mặt luôn thiệt.

Hãy đặt quả tạ lên bàn cân khi thời cơ đang chín.

Bùi Tín

Paris, tháng 3-1998

Tình hình đất nước và vai trò của đảng cộng sản là tiêu đề bài viết 18 trang đánh máy vi tính khổ A4 của nhà cách mạng lão thành Trần Độ vừa hoàn thành vào cuối năm 1997 đầu 1998. Vốn là người khí phách, ông đang học trung học ở Hà Nội thì bỏ về quê ở Thái Bình hoạt động cách mạng từ 1939. Ông tham gia đảng cộng sản Đông Dương từ 1941. Cùng năm đó ông bị thực dân Pháp bắt và đày lên Sơn La. Ông đã xông pha nhiều trận tuyến: chính trị viên trong bộ chỉ huy vệ quốc đoàn khu Hà Nội, chính ủy đại đoàn 312, chính ủy quân khu hữu ngạn, phó chính ủy toàn quân giải phóng miền Nam. Ông từng giữ nhiều chức vụ trọng yếu trong bộ máy Đảng và Nhà nước của ta: phó chủ tịch quốc hội, trưởng ban văn hóa văn nghệ trung ương Đảng, v.v... Ông được kết nạp làm hội viên hội nhà văn Việt Nam từ năm 1957 và, cho đến 1974, có lẽ ông là nhà văn Việt Nam đầu tiên có quân hàm cao nhất: trung tướng. Ông đã ngoại thất tuần và đã nghỉ hưu được ít lâu nhưng vì thấy tình hình bất an nên đã phải giốc ra "những giọt máu vắt từ trong tim một người từ nhiều chục năm nay" (1) để thảo luận về đất nước và về Đảng. Ông không thể dừng được vì dự cảm thấy nhà nước "đang đứng trước hai nguy cơ hiểm ác: hoặc là sẽ bị sụp đổ, một sự sụp đổ không ai cứu nổi, hoặc là sẽ mất ổn định ngày càng lớn. Đảng lại buộc phải đối phó, đàn áp và cuối cùng cùng tan rã nếu không cứu xã hội thoát nhanh khỏi tình hình bùng nổ, bệnh hoạn hiện nay" (1). Lời cảnh báo dữ dội và đau xót đó bật lên sáu quá nhiều khắc khoải, dẫn vật của ông trước những nghịch lý rất quái gở, rất tàn khốc mà cứ nhõn nhõn được tồn tại trong xã hội ta. Đến nỗi, dường như ông phải quần quai thét lên hàng loạt câu hỏi: "tại sao... tại sao... tại sao?" để rồi tất cả những ai có lương tri đều phải sẵn sàng chia sẻ cùng ông.

Ông hỏi: "Tại sao luôn luôn nhấn mạnh "kinh tế quốc doanh là chủ đạo" trong khi đó là một khu vực kém hiệu quả nhất và là "ô" tham nhũng ghê gớm nhất?", rồi ông phán quyết: "...không thể thực

hiện theo lối nói nhập nhằng "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Giữa hai phải chọn lấy một. Lấy sự phát triển kinh tế của đất nước hay lấy định hướng xã hội chủ nghĩa?". Ông chỉ ra "...với "định hướng xã hội chủ nghĩa", nhà nước rất rộng tay cấp tín dụng cho khu vực kinh tế quốc doanh khiến cho tín dụng không thu hồi được, các ngân hàng đứng trước nguy cơ phá sản" (1). Quả đúng rằng đây là một nguyên nhân tạo nên nghịch lý. Tuy nhiên, còn một nguyên nhân khác là người ta "thích cái cơ chế đó vì còn muốn lợi dụng nó để biến một số phần tử trong "giai cấp" mình thành những tên tư bản đỏ - những tên tư bản được đề bạt, được chỉ định, được bao cấp, được bảo vệ bằng chuyên chính vô sản" (2). Có cái sự mập mờ, không ra mèo trắng, chẳng ra mèo đen như thế thì người ta mới có điều kiện "ngụy tạo ra đủ thứ: kinh tế dân sự, kinh tế đoàn thể, kinh tế Đảng, kinh tế các lực lượng vũ trang... nhằm khuấy đục cả xã hội lên để nuôi béo những con cò" (2). Tamexco là gì? Là cánh tay làm kinh tế của Đảng. Có vậy thì nó mới có nổi sức mạnh thần thông mà moi móc, mà biến hóa hàng trăm tỷ đồng mồ hôi nước mắt của nhân dân vào túi riêng của bọn tham tàn để rồi làm thất thoát đi đến sáu bảy trăm tỷ đồng. Tính đến 31-12-1996, công ty Dệt 8-3 - quốc doanh chính hiệu - có số dư nợ vốn đầu tư là 126 tỷ đồng nhưng dư nợ đến hạn tới 42 tỷ đồng. Cùng đến ngày đó, công ty quốc doanh nhà nòi - Dệt Nam Định - nợ vốn đầu tư là 641 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn 130,7 tỷ đồng, nợ trung hạn và dài hạn 172 tỷ đồng, nợ mua thiết bị trả chậm nước ngoài 116 tỷ đồng, còn lại là các khoản vay lưu động, chiếm dụng vốn, nợ lãi, nợ ngân sách... (đây là những con số được công bố, thực tế chắc còn ghê gớm hơn). Vì là con cưng quốc doanh nên Dệt Nam Định mới có đủ thế lực bao che để được gian dối đến mức qua 4 năm, từ 1992 đến 1995 đã lỗ hơn 207 tỷ đồng mà năm 1992 vẫn được khai báo là lãi 3,1 tỷ đồng, 1993 lãi 203,6 triệu đồng, 1994 lãi 297,7 triệu đồng. Rõ ràng: "nhiều doanh nghiệp nhà nước đang là các bầu sủa tong

teo của nhân dân bị vắt ra đầu đốn để nuôi béo một bọn người vừa bất tài, vừa vô trách nhiệm, vừa phi nhân bản" (2).

Cần xúc tiến nhiều biện pháp: cổ phần hóa, giải tư, giải thể để giảm nhanh 6.000 doanh nghiệp nhà nước xuống chừng dăm bảy trăm, đồng thời thiết thực tạo ra sân chơi đồng đều cho tất cả các thành phần kinh tế.

Ông hỏi: "Tại sao người dân, trong hoàn cảnh mức sống có tăng lên, không thiết tha góp công, góp của vào công cuộc xây dựng đất nước như Đảng không ngừng kêu gọi? Thậm chí ở một số nơi người dân còn chống lại các tổ chức Đảng và đứng lên đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình". Về vấn đề này "câu trả lời sẽ không khó, nếu lấy lợi ích đất nước mà không phải lấy lợi ích của Đảng làm đầu". (1).

Thử nghiệm túc nhìn lại xem. Sau đảng đảng gian lao, với ngập tràn hy sinh xương máu, thậm chí hơn bất kỳ dân tộc nào trên thế giới trong lịch sử hiện đại, nhiều đảng viên có chức có quyền không những được sống sung sướng hơn quan lại thuở trước mà hơn cả nhiều nhà tư bản ở các nước hiện đại. Còn người dân, tuyệt đại đa số đồng bào, được gì? Được cái mức sống ngang với mức sống của một trong 20 nước nghèo khổ nhất thế giới. "Được bóc lột" nặng nề hơn trước để tạo nên cái hố ngăn cách giàu nghèo sâu rộng hơn xưa rất nhiều. Được hưởng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà trong đó người nông dân bị hàng loạt cường hào, ác bá mới lợi dụng, chuyên chính vô sản thẳng tay trù dập, trấn áp khi cần cho quyền lợi của họ. (Vị vậy nông dân Thái Bình, Uy Nỗ và lác đác đây đó ở Hà Tây, Đồng Nai, Thanh Hóa... mới phải nổi dậy). Tầng lớp trí thức thì bị xiết vào đầu một vòng kim cô hệ tư tưởng này, hệ ý thức kia. Chỉ được nghĩ theo Đảng nên cũng chỉ được nói theo Đảng. Những trí thức lòng ngay dạ thẳng, dám bộc bạch tư duy của mình thì dù đã từng đồng cam cộng khổ, chung lưng đấu cật với Đảng, cũng bị Đảng không ngần ngại thẳng tay trừng trị. Cho đến bây giờ, những biện pháp trừ diệt cỏ sơ vãn cứ được sử dụng tít tắp, như không còn ai có khả năng nhớ nổi lời thánh hiền: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân". Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự... những người đã từng dốc bầu máu nóng, hơn 30 năm trước với đầy hào khí hồ hào thanh niên xông tới xả thân vì cách mạng, vì Đảng qua những vần thơ đầy nhiệt huyết: "Cái tuổi 20 khi hướng đời đã rõ. Thì khó

khăn biết mấy cũng lên đường...", đã từng hy sinh cả vợ mình trong chiến trận, đã từng hăng hái đi tiên phong phát động học sinh, sinh viên miền Nam đấu tranh hướng về cách mạng... Vậy mà, đến nay họ đang bị giam lỏng trong kiếp tù tại gia rất thương tâm.

Chính vì Đảng chỉ vì Đảng, chính quyền chỉ vì chính quyền như vậy cho nên quần chúng và kể cả đảng viên, nếu không vùng lên đấu tranh thì cũng tỏ thái độ chán chường, thờ ơ, lãnh đạm.

Cái thực trạng u uất, âm ảm tiền khởi nghĩa của xã hội ta đã từng được nhà chí sĩ Phan Bội Châu mô tả trong *Hải Ngoại Huyết Thư*:

Một là vua sự dân chẳng biết,
Hai là quan chẳng thiết gì dân,
Ba là dân chỉ biết dân,
Mặc quân, mặc quốc, mặc thần, mặc ai.

Ở Philippines, người ta rầm rộ xuống đường biểu tình đòi giảm án cho cô gái ở độ tên là Sara Balabazan khi cô dám cầm dao đâm chết ông chủ để bảo vệ trinh tiết cho mình. Ở Mỹ, dư luận xôn xao, làm chấn động cả quốc tế về án tử hình của một phụ nữ sát nhân biết hối cải ở bang Texas. Ở nước ta, không phải chỉ những trí thức nổi tiếng thế giới như giáo sư Đoàn Viết Hoạt hay bác sĩ Nguyễn Đan Quế... đã bị giam cầm cả chục năm trời mà không mấy ai được biết, ngay cả các nguyên ủy viên bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam, các cán bộ cao cấp của Đảng như Trần Xuân Bách, Hoàng Minh Chính, Chu Văn Tấn... khi bị xử trí, báo chí cũng chỉ đưa tin qua quýt. Không ai có điều kiện để được bàn bạc, được suy ngẫm. Mọi người buộc phải biết sống trong trạng thái vô cảm, mặc đồng tộc, đồng chí, "mặc quân, mặc quốc, mặc thần", tất cả phớt lác cho Đảng thì mới được coi là tin tưởng Đảng. Thật khác lẽ đời đến mức quái dị. Vậy mà tinh thần của ta, ý thức của ta, lòng nhân ái của ta bị tha hóa quá lâu, quá tệ hại, đến mức ta không còn khả năng tự vấn lương tâm, không còn biết sỉ nhục!

Dâu sao, "vi thiên giả, thiên bảo chi dĩ phúc; vi bất thiện giả, thiên bảo chi dĩ họa" (lời Khổng Tử). Khi đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng tài chính, để giúp nhà nước thoát nhanh khỏi tình trạng nguy cấp, người dân Hàn Quốc, người dân Thái Lan... đang sống ở trong nước cùng như ở ngoài nước đều tự giác tình nguyện góp những món đồ tư trang bằng vàng để nhà nước nấu chảy ra đúc thành thỏi, đổi lấy ngoại tệ. Lòng ưu thời, mẫn thế của

con người Việt Nam xưa kia còn được biểu hiện cao quý hơn thế rất nhiều qua các "tuần lễ vàng" tổ chức ngay sau Cách Mạng Tháng Tám, qua các hành động tự tháo dỡ nhà mình ra lót đường cho chiến xa thẳng tiến ra mặt trận... Vậy mà, đến nay, không những người ta "không thiết tha góp công, góp của vào công cuộc xây dựng đất nước như Đảng không ngừng kêu gọi" (1), mà thậm chí nếu rồi đây có ai đấy tự nhiên bị quy là "Trần Xuân Bách", là "Hoàng Minh Chính", là "Chu Văn Tấn" thì chắc hẳn cũng sẽ chẳng ai buồn đoái hoài.

Về câu hỏi "tại sao đường lối đổi mới và mở cửa đã đưa tới một sự phân hóa xã hội sâu sắc đến thế, đưa tới sự làm giàu bất chính và đây thách thức của một bộ phận nhỏ - chủ yếu là trong cán bộ, đảng viên có chức có quyền - như thế?" (1). Câu hỏi này nên được đặt ra một cách chặt chẽ để tránh sự ngộ nhận rằng bản thân việc đổi mới và mở cửa đích thực cũng ẩn tàng một môi trường xấu chứa đầy mầm độc làm nảy sinh sự làm giàu bất chính và sự phân hóa xã hội một cách bất công. Thật ra, để có sự ngộ nhận chẳng qua chỉ vì chúng ta cứ cố tình ngoan cố sử dụng những thuật ngữ không đúng, nếu không muốn nói thẳng ra là nguy hiểm, là quanh co. Lê ra phải nói là sửa sai hoặc đổi lại như xưa mới đúng. Thực tế những năm qua cho thấy những gì ta thực sự phục thiện, thanh thật sửa sai, tìm được ra cái mới hoặc đổi lại được như ngày xưa thì đều gặt hái thành quả tốt; những gì còn luẩn quẩn kiểu "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" thì đều lúng túng hoặc thất bại.

Xưa kia, người nông dân đang được trực tiếp quản lý ruộng vườn của mình, ta ép buộc họ vào hợp tác xã làm cho không những miếng thịt, con cá bỗng trở nên hiếm hoi, đến mớ rau cũng phải xếp hàng mới mua được. Từ khi trở lại giao đất, giao rừng về cho nông dân, lương thực, thực phẩm lại được sản xuất gia tăng bội phần.

Xưa kia ta đã có nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo quy luật thị trường, bỗng nhiên ta ra nghị quyết "đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh" (3). Thế là ta thẳng tay tiêu diệt hết các thành phần kinh tế khác với quyết tâm biến dần nền kinh tế quốc dân từ chỗ có

nhieu thành phần thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cơ bản thuần nhất chỉ gồm hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Do vậy chợ búa xác xơ, chiếc quần đùi, gói mì chính... cũng phải bán phân phối. Trả lại quyền tồn tại của các thành phần kinh tế như ngày xưa, sức sản xuất được giải phóng đôi phần, nền kinh tế mới có điều kiện khởi sắc trở lại.

Xưa kia, ngoài hệ thống trường công, ta có các trường tư; ngoài bệnh viện nhà nước, có các nhà thương tư, nhà thương làm phúc... bỗng nhiên ta dẹp bỏ, chỉ để lại các trường, các bệnh viện "quốc doanh". Sự thiếu hụt kinh phí, sự xuống cấp trầm hại về giáo dục và y tế đang buộc ta không còn cách nào khác là phải quay về làm lại như xưa, v.v...

Vậy mà sao ta vẫn không chịu tiếp nhận bài học thực tiễn, vẫn khăng khăng "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", vẫn ra lệnh phải "tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế nhà nước" và ép buộc tổng sản phẩm GDP phải giành tỷ trọng 60% cho các thành phần kinh tế này (4). Con khát doanh nghiệp nhà nước một cách mù quáng khiến người ta càng khát càng tu nước muối, để rồi hàng nghìn tỷ đồng mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân cứ thế đem đổ xuống sông, xuống bể thật xót xa.

Về chuyện mở cửa. Phải hô lên mở cửa, phải chăng nghĩa là trước đây ta đóng cửa. Kể cả khi ta đã và đang có quan hệ cốt thiết với nhiều nước trong phe xã hội chủ nghĩa? Về phương diện nào đó, ý niệm này có phần đúng. Nhưng tiếc rằng, cho đến nay vẫn chưa thực lòng hay là chưa biết mở cửa một cách quang minh. Cánh cửa thông ra với thế giới bên ngoài phải được quan niệm là chỉ có một khung được kết cấu rất hữu cơ bằng nhiều tế bào: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, thông tin, khoa học, kỹ thuật, v.v... Nếu chỉ nhằm vào một, hai lĩnh vực thì cửa không thể nào mở được. Cứ cố tình ra sức chọc vào một vài tế bào thôi thì chỉ tạo ra các lỗ thủng làm xoáy lên những cơn gió độc, hoặc là làm hoại thư cánh cửa. Nếu giáng giải rằng lối thông ra thế giới bên ngoài gồm nhiều cánh cửa tầng tầng lớp lớp: cánh cửa chính trị, cánh cửa kinh tế, v.v... thì khi mở ra chỉ một vài cánh cửa trong số đó, lối đi quang minh chính đại vẫn không thể khai thông. Cửa vẫn không mở và không có trạng thái "mở cửa" đích thực.

Những năm qua ta chưa mở cửa một cách đàng hoàng cho đại khối nhân dân

mà chỉ tạo điều kiện để một số thế lực chọc lách thành những khe hở mà móc ngoặc, mà đi đêm với nhau. Từ đây gian lận chính trị, gian lận kinh tế, v.v... mới đề ra lúc nhúc những mafia đủ loại, những tên mại bản, những kẻ đầu cơ, những lũ gian thương... Mất độc lập, mất tự chủ, mất tài sản quốc gia, mất đồng bào... chính là vì vậy.

Nói về đảng mình, ông lại sừng sờ nêu câu hỏi: "Tại sao Đảng bây giờ lại khác Đảng ngày xưa?" (1). Và ông tự tìm câu trả lời: "Ngày nay Đảng với dân là hai. Đảng là ai? Đảng là những người cai trị có quyền lực, cai trị dân và dân vẫn như ngày xưa, là những người bị cai trị, thấp cổ, bé họng. Ngay trong Đảng cũng chia thành hai..." (1). Nhà thơ chiến sĩ cách mạng Bùi Minh Quốc cũng từng có nhận xét tương tự: "Đảng chỉ còn cái danh. Thực chất, dưới cái danh xung chung này đang tồn tại hai đảng: một đảng của thiểu số đặc quyền đặc lợi và những kẻ ăn theo nói leo, một đảng của đa số đảng viên thường. Giữa đảng viên của hai đảng này làm gì còn chút nào gọi là lý tưởng chung, là tình đồng chí... Sự giàu sang, phê phòn của đảng viên ở phía này dựa trên sự cùng khốn về kinh tế, nhu nhược về chính trị của đảng viên ở phía kia" (5).

Thật là chua xót. Nỗi chua xót này ngày càng ngấm sâu để biến thành nỗi đau quần quại của những đảng viên chân chính. Những đảng viên thuộc lớp Trần Độ, Nguyễn Văn Trấn, Hoàng Hữu Nhân, Lê Hồng Hà... trở về trước, và kể cả sau này như Nguyễn Kiến Giang, Bùi Minh Quốc, Đỗ Trung Hiếu... khi đứng tuyên thệ dưới cờ, nắm tay hát vang "Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian, vùng lên hỡi ai cơ cực bần hàn" đều nghĩ tới một xã hội không còn bất công, không còn đói nghèo. Vậy mà đến nay bóc lột vẫn còn đó, áp bức vẫn còn đó, thiếu tự do vẫn còn đó, mất dân chủ vẫn còn đó. Nào phải kẻ ngoại bang, nào phải khác máu tanh lòng, chính đảng viên bóc lột mình, chính đồng chí mình đàn áp, khống chế mình! Cho nên càng trung kiên, càng trong sáng càng xót xa, cay đắng.

Đảng bây giờ đã khác hẳn Đảng ngày xưa! Đó là "nỗi buồn mang xuống tuyên đài chưa nguôi" của những ai đã từng một thời "ra đi không vương thế nhi" vì nghĩ rằng mình đang xả thân cho những gì được xem là lý tưởng cao đẹp.

Phạm Hồng Thái, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Tự Trọng... nếu được bùng sống lại, hẳn còn nghìn

vạn lần đau đớn honta.

Vậy mà Đảng chỉ thấy tự hào. Tự hào ngay cả khi mắc sai lầm nghiêm trọng. Một vài tình huống đơn cử trên đây cho thấy nhiều tiến trình xã hội ở Việt Nam đang được diễn tiến bình thường, hợp quy luật tự nhiên, bỗng nhiên bị lái chệch sang một hướng sai. Khi đến ngõ cụt, khủng hoảng đến mức sắp sụp đổ, buộc phải đổi hướng hoặc quay lại thì Đảng vẫn bắt mọi người phải ca ngợi: nhờ công ơn Đảng biết đổi mới.

Còn đâu cái phương châm phê và tự phê có thời nào đó từng được nêu lên như một lẽ sống của Đảng!

Dưới cái định đề dân chủ tập trung, người ta thu tóm mọi quyền lực cho các vị chức sắc trong Đảng, chức vị càng cao, độ tập trung quyền lực càng lớn. Dân chủ tập trung tạo điều kiện cho một nhóm người, thậm chí một người nào đó tự xem họ là toàn bộ Đảng, chỉ có họ là đảng viên có nghĩa, hàng triệu đảng viên khác chỉ là những con bài trên cái chiếu chơi đồ đen. Thế là lão tướng Trần Độ lại khắc khoải: "Tiếc thay, hiện nay Đảng là đảng trị, lại độc tôn, kể ông có bất cứ một cơ chế giám sát nào, kể cả những người ở trong Đảng. Đã độc tôn thì tất yếu đi tới lộng quyền" (1).

Từ rất nhiều nghịch lý đã làm bật lên bao nhiêu câu hỏi "tại sao" của những lương tri lớn như Trần Độ, ai cũng thấy yêu cầu dân chủ hóa xã hội ở nước ta bức thiết chừng nào. Không, không ai đòi dân chủ vô giới hạn, "dân chủ quá trớn" (lâu nay do coi thường vai trò luật pháp, phớt bỏ chế độ pháp trị để thay bằng chuyên chính vô sản; do chỉ dạy trung hiếu với Đảng, Đảng là trên hết, kiểu như "tiếng đầu lòng bé gọi Xta-lin" nên gia đạo bị xem nhẹ, kỷ cương phép nước bị coi thường. Tuy nhiên, trước những hiện tượng xấu xa, đòi bại tệ hại hơn ngày xưa, con cái không vâng lời cha mẹ, trò cãi lại thầy, phóng uế bừa bãi ra đường phố v.v..., người ta lại giải thích xằng bậy rằng thế là do dân mình được dân chủ quá trớn!), mà chỉ mong được hưởng dân chủ thật, mong dân chủ được đến mức nào thì trên dưới phải cùng được hưởng như nhau.

Sự thật thì nhân dân ta chưa bao giờ được hưởng nền dân chủ đích thực. Chỉ có những mỹ từ không có thật như: dân chủ Xã Hội Chủ Nghĩa gấp triệu lần, v.v... Bởi vậy dân chủ hóa hay cải tạo dân chủ cho xã hội ta phải là cả một quá trình với bề bộn công việc. Lão tướng Trần Độ nêu hai việc phải ưu tiên làm ngay. Một là

"ban hành một chế độ, một bộ luật về tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và do đó tất yếu là phải tự do báo chí và tự do xuất bản" (1). Hai là bầu cử tự do. Ý kiến này chắc chắn được đại đa số những người chân chính có mối quan tâm tha thiết với vận mệnh đất nước hưởng ứng. Nhà toán học Phan Đình Diệu thì cho rằng "để thực sự có tự do ứng cử, bầu cử thì phải có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do hội họp, v.v... Tự do báo chí tức quyền tạo ra dư luận. Theo nghĩa dân chủ thì quyền tạo ra dư luận, quyền tranh thủ sự đồng tình của dư luận là một quyền hết sức tự nhiên" (6).

Song le, biết trông chờ vào đâu để xúc tiến cho được những công việc này? Đành rằng những yêu cầu trên đều đã từng được nhà ái quốc xuất chúng Nguyễn Ái Quốc và đảng cộng sản Việt Nam nêu thành những ưu tiên hàng đầu trong Cách Mạng Tháng Tám. Nhưng mà Đảng bây giờ đã khác hẳn Đảng ngày xưa rồi còn đâu!

Bởi vậy, để tiến hành được sự nghiệp dân chủ hóa ở Việt Nam, cần tạo được ít nhất một trong hai tiền đề tiên quyết sau đây:

Một là đổi mới triệt để, hay thẳng thắn hơn, cải tổ sâu sắc đảng cộng sản Việt Nam.

Hai là mạnh dạn một cách can trọng phục hồi chế độ dân chủ đa nguyên, đa đảng ở Việt Nam.

Đối với tiền đề thứ nhất, khả năng hiện thực đã sáng sủa hơn trước kể từ khi những lãnh đạo trẻ được chấp chính ở các cương vị cao nhất. Họ là những người trí tuệ hơn, sung sức hơn, ít chịu trách nhiệm với những sai lầm quá khứ hơn. Họ đang tỏ ra biết lắng nghe khi tổng bí thư Lê Khả Phiêu nhiều lần trực tiếp đối thoại với cụ Hoàng Minh Chính, tổng bí thư cũng còn vui vẻ xới lời chúc Tết tướng Trần Độ vào ngày đầu xuân Mậu Dần. Một trong những buổi tiếp xúc đầu tiên ở cương vị mới, thủ tướng Phan Văn Khải dành cho giới trí thức, và sau đó là liên tiếp những cuộc đối thoại khoáng đạt với các nhà sản xuất, các doanh nhân trong và ngoài nước, v.v... Nếu các nhà lãnh đạo trẻ dám dùng cảm rù bỏ những ý niệm về Đảng đã bị tha hóa, biết thực sự dân thân vì quyền lợi của nhân dân thì sự nghiệp cách mạng mới sẽ ghi danh họ trong sổ vàng lịch sử của tổ quốc.

Sự nghiệp canh tân đất nước trong nền văn minh tin học của thế giới hiện đại rất khó thành công nếu chỉ phó thác cho một

đảng mà đảng ấy chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Trong buổi sinh thời của Mác, giai cấp công nhân có thể mang những tư chất cần thiết để lãnh đạo cuộc cách mạng lật đổ chế độ áp bức bóc lột, ngày nay những tư chất ấy không những không còn đáp ứng nổi mà đôi khi còn ngăn trở công cuộc canh tân đất nước. Có thể đặt vấn đề giai cấp công nhân phải tự nâng mình lên cho ngang tầm thời đại. Song, làm gì có ai tự nắm tóc mình mà nhắc bóng mình lên được. Cơ thể cần nhiều loại sinh tố, nền kinh tế cần nhiều thành phần, thế giới cần đa cực để cạnh tranh, để dựa vào nhau, bổ sung cho nhau, giám sát nhau, kích thích nhau mà phát triển.

Tiền đề tiên quyết thứ hai càng bức bách hơn khi "*Đảng là đảng trị, lại độc tôn, không có bất cứ cơ chế giám sát nào, kể cả những người trong Đảng*" (1). Với cái cơ chế độc đảng, những năm tháng lịch sử vừa qua, đảng cộng sản Việt Nam bên cạnh những kỳ tích tạo lập được cũng đã thực thi nhiều đường lối chính sách sai lầm. Có những sai lầm tồn tại quá lâu mà không một tổ chức hay cơ quan nào được quyền bàn thảo bình đẳng để cùng nhau cứu đất nước thoát nhanh khỏi những sai lầm và chọn được lối đi sáng sủa. Trong khi đó, bên cạnh mấy triệu đảng viên, còn hơn 70 triệu người với biết bao nhiêu tài năng, đức độ, bao nhiêu hiền nhân, tuấn kiệt.

Đâu phải chỉ là sự tự tôn dân tộc. Cả thế giới đều biết điều đó.

Đâu có thể nào chãng nữa, những ngày đông Đỉnh Sửu cũng đã qua. Mùa xuân Mậu Dần đã tới. Mùa Xuân Thiên Niên Kỷ thứ ba đang tới. Việt Nam, Việt Nam hy vọng của ta ơi!

Nguyễn Thanh Giang
Hà Nội, 14-2-1998

1. Trần Độ, *Tình hình đất nước và vai trò của đảng cộng sản*.
2. Nguyễn Thanh Giang, *Thế nào là định hướng đúng*.
3. Ban chấp hành trung ương ĐCSVN, Nghị quyết XVI.
4. BCHTW/ĐCSVN, *Báo cáo chính trị tại Đại hội VIII*.
5. Bùi Minh Quốc, *Lương tri, sức mạnh vô địch*.
6. Phan Đình Diệu, *Một cách tiếp cận khoa học về dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ*.
7. Thơ Khương Hữu Dụng.

**Hãy ủng hộ
những người mắc nạn vì dân chủ!
Hãy hưởng ứng
Nghĩa hội Đoàn Việt Hoạt!**

Được thành lập từ 1994 với mục đích bảo vệ các tù nhân chính trị và những người bị cô lập vì lập trường dân chủ, Nghĩa hội Đoàn Việt Hoạt đã can thiệp với các chính phủ và các tổ chức thiện nguyện và giúp đỡ về mặt vật chất gia đình các nạn nhân. Trong bốn năm qua, Nghĩa hội Đoàn Việt Hoạt đã giúp gia đình này gần 150 ngàn quan Pháp.

- * Hội viên tích cực: 200 FRF (hay 40 USD) mỗi năm.
- * Hội viên ân nhân: 500 FRF (hay 100 USD) mỗi năm

Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes.
Ngân phiếu xin đề: Vietnam Libertés.

Tại Đức: Herr Nguyen Thanh Luong, Habsburgerallee 104-60385 Frankfurt am Main, Germany. Ngân phiếu xin đề: Nguyen Thanh Luong.

Tại Úc: Mr TS DUONG, PO Box 99 First Floor, 16-20 Greenfield Pde, Bankstown - NSW 2200 - Australia.
Ngân phiếu xin đề: T.S.DUONG.

Thông báo

Câu lạc bộ Thân hữu Thông Luận sẽ tổ chức hai buổi họp mặt vào

- ngày Chủ nhật 7-6-1998, ngày thể thao và gặp gỡ đặc biệt, tại một địa điểm sẽ được thông báo sau.

- chiều Chủ nhật 20-9-1998 từ 15g đến 18g tại hội trường Auberge de jeunesse d'Artagnan, 80 rue Vitruve 75020 Paris.

Đề tài các buổi họp mặt sẽ được thông báo đến quý vị hai tháng trước. Chúng tôi rất mong nhận được đề nghị của quý vị về những đề tài hữu ích cho tất cả mọi người trên tinh thần "*không có gì cấm nêu ra, không có gì cấm bàn đến*".

Liên lạc với Câu lạc bộ Thân hữu Thông Luận qua địa chỉ tòa soạn báo.

Cảm nghĩ đầu xuân Mậu Dần, 1998

Hoàng Tiến

Trời Hà Nội lạnh lạnh, lấm tấm mưa bụi bay. Xuân đã bước vào nhà tôi năm nay, cùng với hoa đào thắm, bánh chưng xanh, ly rượu trắng, là hàng loạt những bài viết tâm huyết như máu nhỏ trên trang giấy về tình hình đất nước trong giai đoạn mới, những ưu tư lo lắng, những kiến giải nhằm phát triển đất nước, cùng những suy nghĩ về dân chủ, về tự do nhiều năm nay bị vi phạm và coi nhẹ ở nước ta.

Tay cầm chén rượu đầu xuân mà lòng không khỏi bồi hồi xốn xang về những ý kiến của nhà cách mạng lão thành, vị tướng nhân dân Trần Độ (bài *Tình hình đất nước và vai trò của Đảng cộng sản*), của nhà cách mạng lão thành, nguyên viện trưởng Viện Triết học Hoàng Minh Chính (bài *Thách thức và triển vọng*), của nhà cách mạng lão thành, nguyên bí thư thành ủy Hải Phòng Hoàng Hữu Nhân (bài *Một số kiến nghị về Đảng, Nhà nước ta nên tiếp tục sự nghiệp đổi mới như thế nào?*), của nhà khoa học vật lý, giáo sư Phan Đình Diệu (bài *Về yêu cầu tiếp tục đổi mới trong giai đoạn hiện nay*) những ý kiến về dân chủ của cựu chiến binh Trần Bá (bài *Thu ngữ gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam*), đơn khiếu nại của chuyên viên cao cấp Lê Hồng Hà gửi các nơi thẩm quyền về vụ án xử trái pháp luật các ông Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang với tội danh "có ý làm lộ bí mật Nhà nước", và cả đơn xin ra khỏi Đảng của nhà khoa học tâm linh Nguyễn Hoàng Phương với lý do chủ yếu phản đối các cư xử không tôn trọng trí thức của Ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương Đảng.

Nhìn cảnh đào đỏ thắm và trái quất vàng óng lấm trong đám lá xanh màu điệp lục trên đôn sứ kê giữa phòng, tôi cứ miên man trong dòng nghĩ trào dâng như một kẻ nhập thiền. Cứ theo lối tư duy máy móc, bảo thủ và khắt khe lâu nay, có pha chút ngớ ngẩn tâm thần nữa, thì dễ chụp mũ cho đây là những bài viết phản động, ăn tiền của nước ngoài, âm mưu làm yếu chế độ, hoặc muốn phá hoại công cuộc xây dựng đất nước do Đảng cộng sản quang vinh lãnh đạo. Nhưng với những người thiện tâm, biết suy nghĩ trước sau, thì những bài viết ấy, như những cái vô vai tâm tình làm ta bừng tỉnh cơn mê, khiến ta phải động não suy nghĩ về trách nhiệm

trước cộng đồng.

Nhà cách mạng lão thành Trần Độ đặt ra một loạt những câu hỏi:

- Tại sao luôn luôn nhấn mạnh "kinh tế quốc doanh là chủ đạo", trong khi đó là một khu vực kém hiệu quả nhất và là những "ổ" tham nhũng ghê gớm nhất?

- Tại sao không huy động được nguồn vốn trong nước (như đã dự tính là phải tương đương với nguồn vốn vay mượn từ nước ngoài) để từ 1996 đến năm 2000 phải có số vốn 40-50 tỷ đô la, điều kiện không thể thiếu để đưa GDP đầu người lên 400 đô la một năm vào năm 2000?

- Tại sao có hiện tượng các nhà đầu tư nước ngoài trở nên dè dặt hơn trong việc đưa vốn vào nước ta, thậm chí một số doanh nghiệp nước ngoài còn rút vốn đi?

- Tại sao không đẩy lùi được nạn tham nhũng có hiệu quả, mà còn để nó tha hồ hoành hành một cách rầm rộ và đầy thách thức cũng giống như hiện nay?

- Tại sao đường lối đổi mới và mở cửa đã đưa tới một sự phân hóa xã hội sâu sắc đến thế, đưa đến sự làm giàu bất chính và đầy thách thức của một bộ phận nhỏ - chủ yếu là trong cán bộ, đảng viên có chức như thế?

- Tại sao để cai trị đất nước, ta cần nhiều bộ máy đồ sộ đến thế, mà các cuộc vận động (chống tham nhũng, buôn lậu, tệ nạn xã hội) đều hầu như không có hiệu quả?

vân vân, vân vân và vân vân...

(Trần Độ, *Tình hình đất nước và vai trò của Đảng cộng sản*).

Cựu viện trưởng Viện Triết học Hoàng Minh Chính nhận xét:

"Việc thực hiện hai năm đầu của kế hoạch 5 năm mới (1996-2000) đạt được mức tăng trưởng bình quân GDP 9,2%. Tuy nhiên, xét về tỷ trọng thì tốc độ lại theo chiều giảm sút đáng lo ngại, như tỷ trọng năm 1995 là 9,5% thì năm 1996 giảm xuống là 9,3%, và dự kiến năm 1998 cố giữ mức như năm trước là 9%. Sự tụt hậu GDP là chỉ số cơ bản tổng quát nhất sẽ đè nặng lên tất cả các lĩnh vực khác của đất nước..."

(Hoàng Minh Chính, *Thách thức và hy vọng*).

Ở một đoạn khác, ông viết: "Theo đánh giá của các thông tin quốc tế mà báo

chí trong nước đã từng trích dẫn thì Việt Nam chúng ta đang đứng trong số 20 nước nghèo khổ nhất thế giới và là một trong 3 nước mắc tệ nạn tham nhũng nhất ở châu Á".

Cựu bí thư thành ủy Hải Phòng, đảng viên lão thành Hoàng Hữu Nhân, cũng phát biểu:

"Nếu cứ giữ thành kiến xa xưa, đánh giá chủ nghĩa tư bản cái gì cũng dở, xấu xa, thối nát, thì quả là không khách quan, không khoa học, nhằm mắt trước sự thật. Đến nay mà còn có cán bộ lý luận của ta đánh giá sai về chế độ tư bản hiện nay như đã viết: "Một hệ thống xã hội chủ nghĩa đầy sức sống hình thành đối lập với chủ nghĩa tư bản già cỗi", hoặc "chủ nghĩa tư bản dù được các tiến nghi nhưng vẫn mang tính chất bóc lột, ăn bám, hủ bại, thối nát, đang suy tàn...". (Trích trong một bài đăng trên báo Nhân Dân kỷ niệm 80 năm Cách Mạng Tháng 10).

(Hoàng Hữu Nhân, "Một số kiến nghị về Đảng, Nhà nước ta nên tiếp tục sự nghiệp đổi mới như thế nào").

Nhà khoa học, giáo sư Phan Đình Diệu phát biểu ý kiến:

"Một hệ quả trầm trọng nữa của việc kéo dài tình trạng độc quyền là sự thoái hóa rõ rệt cả về năng lực, phẩm chất và uy tín của bộ máy Nhà nước, Đảng, hay đúng hơn một bộ phận nhỏ nắm quyền lực của Đảng, tự qui định là lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước và xã hội, dề ra các nguyên tắc khá chi tiết về việc hệ thống cấp ủy Đảng cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động của quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, cho đến các đoàn thể quần chúng, trên thực tế đã biến toàn bộ thể chế Nhà nước thành một hệ thống thừa hành chỉ thị của bộ phận quyền lực trong Đảng; "dân chủ", luật pháp cũng biến thành những công cụ cho sự thừa hành đó. Và tất nhiên, trong điều kiện như vậy, mọi tài năng, tâm huyết, bản lĩnh, nếu không trở thành vô hiệu thì cũng bị bào mòn cho vừa khung cửa của quyền lực. Và trong mọi cấp, mọi ngành xuất hiện ngày càng nhiều những kẻ ăn bám theo cơ chế độc quyền với đủ tính chất nịnh bợ, dối trá, tham nhũng, quan liêu, hống hách, cửa quyền... Hiệu lực của bộ máy Nhà nước bị giảm sút, thậm chí nhiều chủ trương tích cực,

đúng đắn cũng bị chính những người trong bộ máy biến bảo và lợi dụng cho lợi ích cá nhân nên không được thi hành đến nơi đến chốn, dân tình ta thán vì mọi thứ những nhiều, v.v...".

(Phan Đình Diệu, Về yêu cầu tiếp tục đổi mới trong giai đoạn hiện nay).

Cụm chiến binh Trần Bá thì trích dẫn danh ngôn của các vĩ nhân thế giới gửi các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước để tham khảo:

"Không một chính phủ nào có thể tiếp tục tốt đẹp mãi, chỉ trừ khi nó được sự kiểm soát thực sự của nhân dân" (T. Jefferson).

"Cái sai lầm của những người thực hành dân chủ là cứ tưởng rằng cái chân lý của mình cũng là chân lý của mọi người và cưỡng ép sự tán đồng" (A. Suaras).

"Nếu cơ quan cầm quyền vừa là kẻ thi hành luật, vừa tự cho mình là kẻ lập pháp thì hẳn có thể tàn phá quốc gia bằng những ý chí sai lầm của hẳn. Nếu hẳn còn nắm luôn cả quyền xét xử nữa thì hẳn có thể đè nát mọi công dân theo ý muốn độc ác và điên rồ của hẳn" (C. Montesquieu).

Chuyên viên cao cấp Lê Hồng Hà gửi đơn khiếu nại đòi hỏi tòa án xem xét lại và hủy bỏ bản án phi pháp "cố ý làm lộ bí mật Nhà nước", khôi phục danh dự ba công dân là Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang và Lê Hồng Hà, vì chính các quan chức của các cơ quan luật pháp lại vi phạm luật, chứ không phải các bị cáo. Ông đề nghị không những chỉ xóa án cho các bị cáo, mà còn phải đưa ra xét xử những người cố ý làm sai pháp luật gồm các kiểm sát viên, điều tra viên, các thẩm phán và hội thẩm nhân dân, theo điều 231 và 232 Bộ Luật Hình Sự về tội ra bản án hoặc quyết định trái với pháp luật (Lê Hồng Hà, Đơn khiếu nại...).

Trong tiết gió xuân đậm chồi nảy lộc mùa sinh sôi hoa trái, tôi như thấy trong người dạt dào nhựa sống, mơ mộng nghĩ rằng lẽ ra những bài viết trên phải được in trên báo chí công khai, cho bàn dân thiên hạ cùng được biết, để cùng được chia sẻ lo lắng, và cùng động não suy tư trước vận mệnh nước nhà; chứ đâu lại chỉ chuyên tay đọc trong một số người may mắn được đọc như một việc làm vụng trộm, nó khiến ta phải đỏ mặt khi nghĩ đến hai chữ dân chủ nước mình. Chúng ta có đến hơn 400 tờ báo cùng tạp chí chứ có phải ít đâu. Điều đáng buồn là không có báo nào dám đăng lấy một bài. Những kiến giải về đất nước như kể trên mà để chết chìm trong quên lãng là có tội với nhân quần. Lại càng thấy yêu cầu về tự do báo chí là cần

thiết đến chừng nào ở nước ta lúc này!

Điều 69 của Hiến pháp ghi rõ: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật" (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

Hiến pháp là luật cao nhất. Luật mẹ của các luật. Việc không cho báo chí tự do là vi phạm luật nước nhà. Đấu tranh bảo vệ Hiến pháp, thực thi Hiến pháp là trách nhiệm của mọi người, của mọi tổ chức, đã được ghi nhận ở điều 12: "Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và pháp luật" (Điều 12 của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

Nếu luật báo chí đã được thông qua trong Quốc hội khóa VIII không công nhận báo chí tự do, vậy là Luật báo chí đã vi phạm Hiến pháp nước nhà. Quốc hội phải sửa đổi lại đạo luật đó cho phù hợp với Hiến pháp, làm đúng điều 146 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ghi: "Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp". Và lại, chiến tranh đã lùi xa gần một phần tư thế kỷ rồi, và hiện nay chúng ta đang đề cao khẩu hiệu "sống và làm việc theo pháp luật".

Đã có nhiều tiếng nói trung thực và chân thành về điều này. Nhà lão thành cách mạng Bảy Trán, người từng lãnh đạo Nam kỳ khởi nghĩa, ngoài 80 tuổi, đã soạn cả một cuốn sách trên 500 trang *Viết cho Mẹ và Quốc hội*, với lời thiết tha của người gần đất xa trời chốt vào một câu trần trối ghim nơi cuối sách: *yêu cầu Quốc hội tuyên bố ngay quyền tự do báo chí*.

Nhà cách mạng Trần Độ trong bài viết đầu xuân 98 vừa rồi cũng yêu cầu một việc phải làm ngay lập tức, là cho báo chí tự do. Ông viết: "Thực ra các cơ chế "thống nhất quản lý" báo chí của Đảng và Nhà nước (chủ yếu ở các cấp ủy và cơ quan của Đảng) còn gay gắt và ngặt nghèo hơn hàng ngàn lần là có kiểm duyệt". Vì có kiểm duyệt thì tình hình nó lại rõ ràng và sòng phẳng hơn rất nhiều lần so với lối kiểm duyệt vô hình.

Thực hiện điều này, trước hết là thực hiện việc "nhân dân có tiếng nói thực sự" và tiếng nói này trước hết là tiếng nói của các tầng lớp trí thức và lão thành, có tiếng nói này được phát biểu mạnh mẽ thì sẽ có một lực lượng đông đảo giám sát, ngăn chặn nạn tham nhũng và các tiêu cực khác

mà ta có lập hàng trăm, hàng ngàn cơ quan, ủy ban, hội đồng... cũng không có tác dụng bằng, mà làm cho tham nhũng càng phức tạp thêm.

Có tiếng nói kiểu này là thực hiện việc giám sát các cơ quan Nhà nước, và các cơ quan Đảng (và nhất là các cơ quan Đảng hiện nay không chịu bất cứ một sự giám sát nào, và đã có nhiều biểu hiện lộng quyền, muốn làm ngược làm xuôi thế nào, nói ngược, nói xuôi thế nào cũng được, cũng bắt người ta phải theo). Có sự giám sát này mới thực hiện được đúng khẩu hiệu: "Do dân, của dân, vì dân", "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Ông còn viết thêm: "Khi người dân không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tức là những quyền tối thiểu của một chế độ dân chủ thì mọi luận bàn về sự phát triển của đất nước, về hiện đại hóa đất nước chỉ là vô ích" (Trần Độ, *Tình hình đất nước và vai trò của Đảng Cộng sản*).

Hơn 23 năm hòa bình thống nhất đất nước rồi, lúc này không thể không thực thi những quyền dân đã được ghi trong Hiến pháp. Nếu Quốc hội khóa VIII đã có những đại biểu phản đối báo chí tự do, không biết rằng mình đã làm một hành động đáng hổ thẹn là vi phạm Hiến pháp (trong đó có cả những trí thức là luật sư), thì tôi mong rằng Quốc hội khóa X này sẽ làm tốt trọng trách của mình đối với Hiến pháp nước nhà.

Tôi quen một anh bạn là nhà khoa học L.D., mới được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa X. Anh viết trên báo, không giấu được niềm vui mừng và sung sướng của mình. Tôi thông cảm niềm vui của anh bạn, và tôi cầu mong anh giữ được lòng sôi nổi, hào hứng trong chức trách nặng nề đại biểu nhân dân, nghĩa là anh phải bảo vệ quyền lợi của dân. Những quyền lợi đó đã được ghi trong Hiến pháp rõ ràng từng câu từng chữ, thứ nhất là quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Nếu không làm được điều đó, tôi mong anh có gan đề nghị Quốc hội bãi bỏ điều 69 trong Hiến pháp đi. Chúng ta nên sống trung thực và sòng phẳng. Những quyền tự do cơ bản của người dân không có thì không nên ghi trong Hiến pháp làm gì. Nó chỉ thành đồ trang sức để làm công việc lừa dối mà thôi.

Trong bài trên, nhà cách mạng lão thành Trần Độ còn viết: "Ta thường tự hào "chế độ ta là chế độ dân chủ cao gấp nhiều lần dân chủ tư sản", vậy ta phải thực hành điều đó rõ rệt. Không thể để xảy ra tình trạng những người sống trong xã hội ta cứ

cảm thấy bị gò bó, không thoải mái bằng sống trong các xã hội tư bản. Nhiều cán bộ lãnh đạo của nước ta, sang thăm các nước tư bản về, đều phải nhận xét rằng: đời sống người dân các nước ấy vừa cởi mở, tự do hơn, vừa tuân theo pháp luật một cách nghiêm túc hơn. Mọi người được pháp luật bảo vệ, không để cho các quyền tự do dân chủ của mình bị xâm phạm. Trong khi đó thì ở nước ta, luật pháp đã thiếu lại không nghiêm minh, nhiều người có trách nhiệm bảo vệ luật pháp lại vi phạm luật pháp đến mức nghiêm trọng (trong những năm gần đây, ngồi ghế bị cáo trước các tòa án ngày càng có nhiều cán bộ công an, kiểm tra và tòa án nữa). Có lúc ta đề xướng "Nhà nước pháp quyền" (có thêm mấy chữ "xã hội chủ nghĩa"), nhưng chưa kịp hiểu đó là cái gì thì lại "thu hồi", hoặc chỉ nhắc tới hồi hợt, chiếu lệ. Ở đây, cần phải khắc phục một quan niệm sai lầm là: sọc có dân chủ thì mất kỷ cương, đưa tới hỗn loạn. Ngược lại mới đúng, thiếu dân chủ mới chính là nguyên nhân đưa tới mất kỷ cương, hỗn loạn. Còn dân chủ, với luật pháp rõ ràng và nghiêm minh lại là điều kiện bảo đảm ổn định và phát triển của xã hội. Thực hành dân chủ tới nơi tới chốn sẽ tước bỏ ngọn cờ dân chủ và nhân quyền của những "thế lực thù địch". Ngọn cờ phải thuộc về chúng ta".

Viết đến đây, tôi chợt nhớ tới bài thơ của Bùi Minh Quốc nhan đề *Những người Tháng Tám đâu rồi*. Tôi muốn nói với anh bạn đang chịu hoạn nạn của tôi rằng những người Tháng Tám vẫn còn, vẫn đứng cạnh chúng ta, và vẫn tỏa những hào quang lấp lánh của một thời đại nghĩa đầy tự hào. Nhà thơ Bùi Minh Quốc, chỉ vì bạo nói bạo viết mà bị chính quyền quản chế, cường bức quản chế một cách thiếu dân chủ, cùng với nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự và nhà khoa học yêu nước Hà Sĩ Phu, ở Đà Lạt. Điều này gây nhức nhối trong tầng lớp trí thức văn nghệ sĩ. Nghe nói các anh bị bao vây 24 trên 24. Điện thoại bị cắt. Thư từ bị lấy. Không được ra khỏi nhà. Không được ai đến thăm. Chỉ được đưa đón con đi học và về học theo một con đường do công an quy định, không rẽ ngang rẽ dọc. Bạn hữu ở Hà Nội, cách Đà Lạt có mấy trăm kilômét mà không được biết các anh đau ốm, khỏe mạnh ra sao. Như thế thì có khác gì đi ở tù, về mặt nào đó thì còn khổ hơn cả khi ở tù kia. Loại tù cơm nhà, tù không có án, không có xét xử. Tôi cực lực phản đối lối hành hạ con người, xúc phạm phẩm giá con người như vậy.

Sinh hoạt dân chủ phải được thiết lập

ở nước ta. Không thể chậm trễ hơn nữa.

Nghĩ cũng lạ, trước kia ta làm cách mạng thì luôn luôn nói trên đầu lưỡi những từ dân chủ, quyền làm dân, quyền làm người, thế mà ngày nay trên báo chí thiếu vắng những từ ngữ ấy, nếu không muốn nói là cấm kỵ nói đến những từ ngữ ấy.

Mùa xuân Mậu Dần đã tới, như những năm trước đây không có tiếng pháo, nhưng được đọc những bài viết trên, tôi nghe như thấy tiếng sấm rền trong tiết xuân ấm áp báo hiệu những đổi thay tốt đẹp của tổ quốc chúng ta đang chuyển mình vươn vai đứng thẳng, đổi mới suy nghĩ, canh tân đất nước, để không thụt lùi và lạc hậu so với thế giới xung quanh, để xứng đáng với tầm vóc những hy sinh to lớn nhân dân ta đã phải trả trong mấy thập niên qua.

Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước lúc này, phải đoàn kết được trí tuệ Việt Nam thành một khối. Cả người Việt ở trong nước, cả người Việt ở ngoài nước, hãy bỏ đi những hận thù giai cấp, những khác biệt về ý thức hệ, những quá khứ phục vụ bên này bên kia. Nên trao đổi, bàn bạc tìm những đồng thuận chung, để cùng kéo cỗ xe Việt Nam ra khỏi vùng lầy lên chỗ quang quẻ.

Xin lưu ý đến đề nghị của nhà cách mạng lão thành Hoàng Minh Chính, nếu cần sẽ lập những hội nghị bàn tròn, những tiểu Diên Hồng, cùng nhau gỡ rối, tạo những hợp lực, đẩy nước Việt Nam tiến tới.

Lòng yêu nước bây giờ phải được đánh giá ở những điều cụ thể mang lại quyền lợi cho dân nhiều hay ít. Lợi ích của dân tộc là trên hết. Lợi ích của nhân dân là trên hết.

Tôi chân thành đề nghị với ban lãnh đạo mới của đất nước, hãy lắng nghe những ý kiến của các bậc lão thành tâm huyết, của các văn nghệ sĩ trung thực, của mọi lời nói thẳng. Napoléon chẳng đã thú nhận: "*Tôi thất bại từ khi không còn nghe lời nói thẳng*".

Một lần nữa, tôi thiết tha đề nghị với ban lãnh đạo mới, hãy lắng nghe ý kiến của ông Bảy Trấn, của ông Trần Độ, cho thực thi ngay quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí theo điều 69 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ai mang lại sinh hoạt dân chủ cho đất nước, người đó sẽ được toàn dân biết ơn và lịch sử lưu danh. Ai làm chậm lại, hoặc làm trì trệ, đều có tội với dân với nước.

Hoàng Tiến

Hà Nội, mùng 5 Tết Mậu Dần
Kỷ niệm đại thắng Đống Đa

Tiếp theo trang 6

Thay đổi nhân sự tại Trung Quốc

...Nạn hối lộ đã trở thành hệ thống và thường do những người có quyền lực gây ra. Người ta chưa thấy dấu hiệu nào về ý chí cải tổ về chính trị của các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Những người đặt nhiều hy vọng ở ông Chu Dung Cơ cũng sẽ thất vọng. Ông không những cho sự kiện trấn áp Thiên An Môn là một biện pháp "quả quyết" của đảng, mà còn cho phổ thông tự do đầu phiếu cần phải có thời gian để "nghiên cứu".

Đổi lập dân chủ ở Trung Quốc chắc còn phải trải qua nhiều gian nan, nhưng chính nghĩa bao giờ cũng thắng. Đó là quy luật phổ thông của nhân loại.

Nguyễn Phi Phụng

Thành phần nội các mới

Thủ tướng: Chu Dung Cơ (Zhu Rong Ji). Phó thủ tướng: Lý Lam Thanh (Li Lan Qing), Tiền Kỳ Tham (Qian Qi Chan), Ngô Bang Quốc (Wu Bang Guo), Ôn Gia Bảo (Wen Jia Bao).

Ủy viên Quốc vụ viện: Trì Hạo Điền (Chi Hao Tian), La Cán (Luo Gan), Ngô Nghi (Wu Yi, nữ), Ismail Amat (Ougur), Vương Trung Vũ (Wang Zhong Yu).

Bộ trưởng, chủ nhiệm: Bí thư trưởng kiêm ủy viên

QVV: Vương Trung Vũ, Ngoại giao: Đường Gia Triền

(Tang Jia Xuan, cựu thứ trưởng ngoại giao), Quốc

phòng: Trì Hạo Điền (giữ nguyên chức), Kế hoạch phát

triển: Tăng Bồi Viêm (Zeng Pei Yan, cựu phó chủ

nhiệm), Kinh tế mật dịch: Thịnh Hoa Nhân (Sheng

Hua Ren, cựu tổng giám đốc công ty Quốc gia dầu khí,

hóa học), Giáo dục: Trần Trí Lập (Chen Zhi Li, nữ, cựu

phó chủ nhiệm), Khoa học kỹ thuật: Chu Lệ Lan (Zhu

Li Lan, nữ, cựu phó chủ nhiệm), Khoa học kỹ thuật và

công nghiệp quốc phòng: Lưu Tích Bàn (Liu Ji Bin, chủ

nhiệm, cựu thứ trưởng tài chính), Công an: Giả Xuân

Vượng (Jia Chun Wang, cựu bộ trưởng an ninh), An

ninh (mật vụ): Hứa Vinh Vượt (Xu Yong Yue, cựu phó

bí thư tỉnh ủy Hà Bắc), Kiểm sát: Hà Dũng (He Yong,

cựu thứ trưởng kiểm sát), Dân chính: Doje Cering (gốc

Tây Tạng, giữ nguyên chức), Tư pháp: Cao Xương Lê

(Gao Chang Li, cựu phó viện trưởng Tối cao Pháp

viện), Tài chính: Hoàng Hoài Thành (Xiang Huai

Sheng, cựu cục trưởng thuế vụ), Nhân sự: Tống Đức

Phúc (Song De Fu, giữ nguyên chức), Lao Động và bảo

hiểm: Trương Tả Di (Zhang Zuo Yi, cựu phó bí thư

trưởng QVV), Quốc thổ tư nguồn: Châu Vinh Khương

(Zhou Yong Kang, cựu giám đốc công ty dầu khí thiên

hiên), Kiến thiết: Du Chính Thanh (Yu Zheng Shang,

cựu thứ trưởng kiến thiết), Đường sắt: Phó Chí Hoàn

(Fu Zhi Huan, cựu thứ trưởng đường sắt), Giao thông:

Hoàng Chấn Đông (Huang Zhen Dong, giữ nguyên

chức), Thông tin: Ngô Cơ Truyền (Wu Ji Chuan, cựu bộ

trưởng Bưu điện), Thủy lợi: Nữu Mậu Sinh (Niu Mao

Sheng, gốc Mãn Châu, giữ nguyên chức), Nông nghiệp:

Trần Diệu Bang (Chen Yao Bang, cựu bộ trưởng lâm

nghiệp), Mật dịch đối ngoại và hợp tác kinh tế: Thạch

Quảng Sinh (Shi Guang Sheng, cựu thứ trưởng của bộ),

Văn hóa: Tôn Gia Chính (Sun Jia Zheng, cựu bộ

trưởng), Y tế: Trương Văn Khương (Zhang Wen Kang,

cựu thứ trưởng y tế), Kế hoạch sinh đẻ: Trương Duy

Khánh (Zhang Wei Qing, cựu phó chủ nhiệm), Ngân

hàng nhân dân Trung Quốc: Đới Tương Long (Dai

Xiang Long, giữ nguyên chức), Thẩm kế vụ: Lý Hoa

(Li Jin Hua, cựu phó thẩm kế trưởng).

Tường thuật về

Buổi hội thảo Việt Nam 1998

Thanh Vân

Ngày chủ nhật 22-3-98, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (LMDCVN) và Câu Lạc Bộ Thân Hữu Thông Luận đã tổ chức chung một buổi hội thảo về hiện tình Việt Nam tại hội trường d'Artagnan, Paris.

Từ 14 giờ 30 những người tham dự đã bắt đầu đến hội trường, đến 15 giờ số người đã chiếm hết các hàng ghế và sau đó những người đến trễ đã phải ngồi trên bục thềm. Tổng số ghế ngồi của hội trường vào khoảng 100 chỗ.

Ban tiếp tân đã làm việc chu đáo thể hiện qua sự tiếp đón quan khách, đã làm cho những người tham dự có cảm giác tự nhiên và thân thiện. Có thể đó đã là nguyên nhân khiến cho buổi hội thảo được diễn ra trong một bầu không khí rất thân hữu và tương kính dù quá khứ, chính kiến của cử tọa khác nhau.

Trình độ cuộc hội thảo cao và lời cuốn. Mọi người đều chăm chú theo dõi phần trình bày và phần thảo luận. Cuộc trao đổi ý kiến, đôi khi tranh luận, không hề cho thấy tính chất bắt bẻ nhau. Đó là điều hiếm thấy trong những cuộc hội thảo, nhất là buổi hội thảo có sự hiện diện của nhiều nhân vật trong quá khứ đã ở hai chiến tuyến khác nhau. Điều này mở ra một triển vọng lạc quan về khả năng kết hợp trong tương lai để đi đến đồng thuận trong công cuộc đấu tranh cho dân chủ. Điều hợp buổi hội thảo là ông Thái Quang thuộc LMDCVN, ông Trần Ngọc Sơn và chị Thanh Vân, thành viên Thông Luận.

Ông Thái Quang mở đầu rất ngắn gọn: buổi hội thảo có mục đích để hiểu rõ tình hình Việt Nam sau cuộc thay đổi nhân sự của Đảng Cộng Sản (ĐCS) vừa qua và trao lời ngay cho ông Nguyễn Kim Luân (LMDCVN) dẫn nhập về tình hình chính trị trong nước.

Theo diễn giả, ở Việt Nam hiện nay, nổi bật hai thái cực rõ rệt: một bên là nhóm thống trị do một thiểu số của ĐCS chi phối toàn bộ từ hành pháp, lập pháp... đến kinh tế, tài chính với sự tranh giành quyền lực và quyền lợi rất gay gắt. Bên khác là đại bộ phận dân chúng, gồm cả đa số đảng viên sống cơ cực, đang chờ đợi sự bất mãn từ nhiều năm nay. Và hậu quả là sự nổi dậy của nhân dân ở Thái Bình, ở Đồng Nai...

Đặc biệt trong hàng ngũ đảng cộng sản đã nổi lên những tiếng nói đòi dân chủ càng ngày càng bức thiết, trong một bối cảnh xã hội đầy dẫy tham nhũng, buôn lậu, ma túy, mại dâm... mà đằng sau là bàn tay của chính quyền trực lợi. Ông đã dùng lời nói của ông Nguyễn Hộ cách đây hai năm để kết luận: đất nước Việt Nam có hai thành phần, một bên là những người có trí tuệ thì bị đi tù, còn bên kia là thành phần tham nhũng bất lương thì được giàu sang.

Tiếp theo, ông Vũ Thiện Hân (Thông Luận) trình bày về ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu đối với Việt Nam. Ông cho biết tình hình chung về phát triển kinh tế đã khựng lại và có nguy cơ sa sút trầm trọng trong những năm tới. Tổng sản lượng quốc nội (TSLQN) của năm 1997 thực sự đã giảm sút so với dự trù và sẽ còn tiếp tục giảm trong những năm tới. Các dự án đầu tư nước ngoài đã giảm xuống 40%. Trên 40% doanh nghiệp nhà nước đã làm ăn thua lỗ so với 22% của năm 1996 và việc giải tư hay cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước vẫn chỉ là những dự tính. Ngân Hàng Thế Giới cho biết chính phủ Việt Nam đã liệt kê 150 công ty trên 6.000 công ty sẽ được cổ phần hóa một phần nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được danh sách chính thức.

Một số doanh nghiệp có dự án phát triển thêm đã bị bỏ dở như Việt Nam Airlines đã phải hủy bỏ một số đường bay và ngưng tuyển thêm nhân viên hàng không vì lượng du khách đến Việt Nam giảm sút rõ rệt. Những mặt hàng xuất khẩu chính như gạo, cao su, cà phê, quần áo, giày dép đang bị cạnh tranh ác liệt bởi hàng hóa của các nước trong vùng. Theo ước tính, chỉ trong vòng 6 tháng năm 1997 xuất khẩu bị thiệt hại khoảng 500 triệu USD vì phải giảm giá hàng bán để cạnh tranh với sự phá giá đồng bath của Thái Lan và đồng rupi của Indonesia.

Năm tới việc xuất cảng gạo, cao su, cà phê sẽ bị ảnh hưởng nặng và do đó sẽ dẫn tới khủng hoảng trầm trọng trong mức sống ở nông thôn. Giá gạo xuống quá thấp sẽ làm số thu nhập của nông dân giảm, do đó đời sống của thành phần này,

vốn chiếm đa số, đã nghèo đói lại càng nghèo đói thêm. Sự phân hóa giữa nông thôn và thành thị càng ngày càng rõ rệt. Đồng bạc Việt Nam đã bị phá giá ba lần từ tháng 3-1997. Theo các nhà quan sát quốc tế, đồng tiền Việt Nam sẽ còn phải phá giá thêm vì hối suất còn cao hơn mức hợp lý từ 30 đến 40%. Cán cân thương mại luôn luôn thiếu hụt. Các dự án xây cất khách sạn, cao ốc đã bị đình hoãn. Tám trong số chín ngân hàng của Đại Hàn ở Việt Nam đã phải đóng cửa. Sáu nguyên nhân đã làm cho kinh tế Việt Nam gặp khó khăn là tốc độ phát triển kinh tế vượt quá khả năng nội tại; đồng tiền Việt Nam cao giá quá lâu dẫn đến việc thâm hụt cán cân thương mại; đầu tư nước ngoài nhằm chủ yếu khai thác thị trường nội địa thay vì để xuất cảng; khu vực tư nhân, dù góp phần quan trọng trong TSLQN, đã bị bỏ rơi vì "định hướng xã hội chủ nghĩa"; sự thiếu minh bạch và chính sách phong tỏa thông tin về kinh tế của chính phủ; luật lệ chông chéo và không thống nhất có lợi cho tham nhũng hơn kinh doanh. Ông Vũ Thiện Hân kết luận "*nguyên do của mọi nguyên do*" là bản chất độc tài và thoái hóa của chế độ. Kinh tế thị trường chỉ có thể phát triển lâu bền trong một nhà nước pháp trị dựa trên tự do, dân chủ. Vì không có những điều kiện ấy, tình hình kinh tế Việt Nam sẽ không sáng sủa và khó tránh khỏi một cơn biến động lớn trong những năm tới.

Diễn giả kế tiếp là ông Huỳnh Hùng, trình bày về tình hình thế giới có ảnh hưởng đến Việt Nam. Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đã quyết định bãi miễn áp dụng tu chính án Jackson-Vanik đối với Việt Nam. Tu chính án này cấm tư nhân Hoa Kỳ làm ăn buôn bán với những nước không cho phép dân chúng tự do di cư cùng như xuất cảnh. Việc miễn áp dụng tu chính án này đối với Việt Nam, cho phép dự đoán khối lượng đầu tư của Mỹ ở Việt Nam sẽ gia tăng. Nhưng điều đó không có nghĩa là Việt Nam sẽ được hưởng quy chế tối hệ quốc để xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ trong những điều kiện thuận lợi. Muốn thế, Việt Nam phải có những cải tổ luật lệ thương mại phù hợp với những tiêu chuẩn của Cơ Quan Mậu Dịch Thế Giới (WTO). Trong chiều hướng này, đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Pete Peterson, đã tuyên bố rằng Việt Nam cần có thịnh vượng kinh tế để nâng cao đời sống cho 78 triệu người dân và tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do khác. Phó

đại sứ Hoa Kỳ, Dennis Harter, cùng tuyên bố Việt Nam đã sai lầm khi quyết định cho doanh nghiệp quốc doanh là thành phần kinh tế chỉ đạo, đó là một đường lối đã phá sản không thể tồn tại trong thời đại này. Về phía Trung Quốc, Bắc Kinh đã gia tăng mạnh mẽ ngân sách quốc phòng và có những hành động gây hấn và xâm phạm chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông cũng như tại vùng biên giới. Trên bình diện địa lý chính trị, để thoát ra khỏi phạm vi tôn kính đối với cường quốc vùng là Trung Quốc, Việt Nam cần phải có chỗ dựa là cộng đồng các quốc gia dân chủ. Muốn thế Việt Nam cần phải dân chủ hóa, càng nhanh càng tốt, vì không những đó là một đòi hỏi chính trị để phát triển đất nước, còn là một đòi hỏi quốc phòng để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

Bắt đầu phần thảo luận do ông Trần Ngọc Sơn điều hợp, ông Bùi Tín bày tỏ sự lạc quan tuy rất dè dặt về khả năng dân chủ hóa của ban lãnh đạo đảng cộng sản vừa nhậm chức, ông cũng nêu lên những dấu hiệu mà theo ông là lạc quan như việc tướng Lê Khả Phiêu thăm viếng và lắng nghe những người đã lên tiếng đòi dân chủ mạnh mẽ như trung tướng Trần Độ, ông Hoàng Minh Chính. Tuy nhiên theo ông, hiện nay ông Lê Khả Phiêu chưa dám có hành động gì, vì chưa củng cố được lực lượng trong hoàn cảnh một đảng cộng sản chia rẽ và nát bét. Ông kêu gọi cộng đồng hải ngoại phải có mặt ở Việt Nam nhiều hơn nữa để nâng cao dân trí trong nước, và phải biết tương kế tựu kế làm thay đổi tình hình Việt Nam. Ông Bùi Tín cũng nêu lên nhận định là trong thời cơ hiện nay, cộng đồng tranh đấu cho dân chủ ở hải ngoại không có mức đấu tranh cần phải có để đáp ứng sự mong đợi trong nước. Ngôn ngữ của cộng đồng người Việt hải ngoại còn xa cách với nhân dân và văn nghệ sĩ trong nước.

Ông Nguyễn Văn Khanh, đặc phái viên đài Á Châu Tự Do (RFA) đến từ Mỹ, đã trả lời ông Bùi Tín một cách thật hòa nhã. Ông cho rằng nhận định của ông Bùi Tín về cộng đồng không được công bằng.

Ông Vũ Thư Hiên phát biểu, cho biết theo nguồn tin riêng của ông, thì sự bầu cử ban lãnh đạo cộng sản mới đã rất khó khăn. Những người lãnh đạo mới không có thành tích gì trong quá khứ. Họ chỉ còn cách phải chứng tỏ khả năng làm tốt hơn so với những người trước qua hiện tại và tương lai. Ông cũng nhận định có sự thay đổi trong cách đối xử của ông Lê Khả Phiêu với những người đã lên tiếng đòi

dân chủ. Theo ông, trung tướng Trần Độ rất tự tin, không phải vì có sự ủng hộ hải ngoại mà chính là do sự ủng hộ ở trong nước. Ông cũng mong muốn cộng đồng hải ngoại có một tiếng nói chung.

Một khuynh hướng khác, do ông Võ Nhân Trí phát biểu, dựa trên những gì ông đã đọc trên các tạp chí cộng sản mới nhất. Theo ông Trí, ông Lê Khả Phiêu chỉ muốn mở rộng dân chủ theo "định hướng xã hội chủ nghĩa" dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản mà thôi. Dân chủ đối với ông Lê Khả Phiêu chỉ là một chiến lược nhằm bảo vệ đảng. Theo ông Trí thì việc "lắng nghe" những tiếng nói khác không có nghĩa là tán đồng. Đỗ Mười cũng đã từng "lắng nghe" nhưng có gì thay đổi đâu? Do đó, chúng ta không nên khoanh tay ngồi chờ sung rụng mà phải gây sức ép tối đa. Phải khuyến khích mạnh mẽ những tiếng nói trong nước như của ông Trần Độ, phe đối lập phải được củng cố thêm, phải tăng cường áp lực đối với đảng cộng sản, phải có một liên minh rộng rãi không phân biệt quá khứ để qui tụ những người có chung một ý chí đấu tranh cho dân chủ.

Nói chung, lập trường của ba ông, Bùi Tín, Vũ Thư Hiên và Võ Nhân Trí, đều nhất trí trên một điểm căn bản là cần phải thúc đẩy cuộc đấu tranh dân chủ trong và ngoài nước, đó là đại đồng, những đánh giá khác nhau về các ông Lê Khả Phiêu, Trần Độ chỉ là tiểu dị.

Ông Đỗ Mạnh Trí cho biết liên hệ giữa những người công giáo và chính quyền cộng sản vẫn rất căng thẳng. Sự kiện tòa thánh La Mã bổ nhiệm một Tổng Giám Mục là một việc bình thường đối với những quốc gia khác thì ở Việt Nam đó vẫn còn là một việc khó khăn. Ông cũng trích dẫn lời ông Đỗ Mười là chính đảng cộng sản đang tự diễn biến hòa bình qua sự chênh lệch giàu nghèo, qua sự tham nhũng và quan liêu của bộ máy đảng.

Một thành viên của Thông Luận đã trình bày cùng cử tọa cuộc tranh đấu tuy âm thầm nhưng không thiếu phần cương quyết của Phật Giáo Việt Nam qua thơ ngỏ gửi đến thủ tướng Phan Văn Khải của thượng tọa Thích Thiện Khai, nhân danh "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Việt Nam". Thượng tọa đã công khai chỉ trích Ban Tôn Giáo của chính phủ cũng như các biện pháp cấm đoán tăng ni hệ phái Nam Tông và Khất Sĩ "khất thực" với lý do chuẩn bị cho "Thành phố Hồ Chí Minh kỷ niệm 300 năm". Bức thơ ngỏ kết luận bằng lời trách nhiệm của hòa Thượng Thích Tâm Tịnh, Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam (được nhà nước cộng sản chính thức thừa nhận): " *Cán bộ chưa thấu triệt nên sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh, thành còn gặp khó khăn. Cán bộ làm việc tôn giáo nhưng chưa am hiểu tôn giáo, dẫn đến hiểu lầm Phật Giáo là mê tín; đôi chỗ cán bộ còn có thái độ của quyền, hách dịch với người tu hành ... Lời trách nhiệm nặng nề này đối với con nhà Phật chúng tôi mang ý nghĩa trầm trọng. Thủ tướng có thể tìm đọc lời phát biểu ấy trên báo Đại Đoàn Kết Xuân Mậu Dần, hoặc đến thăm hỏi nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ hiện đang bị giam giữ trong tù thì mới rõ hết dân tình*".

Nhiều vị khác cũng phát biểu nói lên sự cần thiết phải có một liên minh để đấu tranh dân chủ có hiệu quả hơn và đó cũng là ước vọng chung của những người tham dự. Ngoài ra, một số vị khác như bà Lê Thị Thảo, ông Nguyễn Quang Hạnh, ông Trương Hữu Lương đã phát biểu góp ý vào cuộc hội luận. Đặc biệt là một thanh niên rất trẻ, làm nghề thợ hàn, đã gửi đến "các cô, các bác, các chú" những cảm nghĩ chân thành của mình.

Sau ba giờ thảo luận sôi nổi, mọi người đều không thấy thời giờ trôi qua quá nhanh, đến nỗi nhiều người không được phát biểu ý kiến, như ông Trịnh Long Hải, đã cho ban tổ chức biết là sẽ gửi bài đóng góp ý kiến đến sau. Ông Nguyễn Quốc Nam thay mặt LMDCVN và ông Nguyễn Gia Kiểng thay mặt Thông Luận đã đúc kết buổi họp. Ông Nam cho là việc LMDC và Thông Luận đã chấp nhận làm việc chung là một thành quả cụ thể để cộng đồng hải ngoại đạt đến chủ đích kết hợp. Tuy LMDC và Thông Luận có những khác biệt nhưng nhờ tiếp xúc đối xử và làm việc chung cả hai sẽ có đủ bản lĩnh để đáp ứng nhu cầu kết hợp... Ngoài ra ông cũng cho biết là cộng đồng hải ngoại không phải là một cộng đồng thụ động và bị quan. Khi cần, cộng đồng sẵn sàng biểu lộ sự đoàn kết. Ông Kiểng cho là cuộc thảo luận hôm nay có một trình độ cao, đúng đắn và trang nhã, ông cũng công nhận còn có một khoảng cách trong ngôn ngữ giữa trong nước và hải ngoại, nhưng khoảng cách đó càng lúc càng được thu hẹp. Cuối cùng, buổi hội thảo đã kết thúc bằng một tràng vỗ tay ròn rã của mọi người. Ban tổ chức thành thật cảm tạ đài Á Châu Tự Do đã gửi đặc phái viên từ Hoa Kỳ đến để tham dự và tường thuật cuộc sinh hoạt chính trị này của cộng đồng.

Thanh Văn

Suy nghĩ về Việt Nam 1998

Trần Ngọc Sơn

Yêu nước và yêu quyền lực

Tôi bắt đầu bằng ba chuyện buồn có thật 100%, trích lại từ một tờ báo lớn của đảng cộng sản xuất bản ở Sài Gòn giữa tháng 3-1998:

- "Đứa con trai lớp 3 vừa đi học về, mẹ cậu kiểm tra tình hình học tập của cậu thì phát hiện trong cặp có rất nhiều... phong bì. Xem bên trong, cái thì có 1.000 đồng, cái thì có 500 đồng, 200 đồng... Bà mẹ ngạc nhiên hỏi thì cậu trả lời: Tại con là lớp trưởng. Máy bạn cho con tiền và dặn có làm òn hoặc nói chuyện trong giờ học thì con đừng ghi tên...".

- Một bà mẹ khác bức xúc kể: "Con gái tôi học lớp 10, ngoại hình cháu trung bình. Nhưng ngày 8-3 vừa rồi, cháu được các bạn cùng lớp bầu là hoa hậu lớp và tặng cho cháu hàng chục món quà đắt tiền mà chưa chắc người lớn đã dám mua. Tôi nghĩ nếu con tôi không là lớp trưởng thì danh hiệu hoa hậu đã thuộc về người khác...".

- Một cô giáo lớp 5 tại một trường ở Quận 1 kể lại: "Vừa rồi, có một học sinh ở lớp cô đã tặng cho một bạn cùng lớp 1 chỉ vàng. Em này nói: Mẹ con có rất nhiều vàng như vậy để trong ngăn tủ. Con vẫn thường lấy xài, mẹ biết và đồng ý. Con cho bạn T. để mai một bạn tiếp tục giải toán giúp con...".

Và tờ báo đặt câu hỏi: "Những học sinh lớp 3 đã biết hối lộ và biết cả hình thức bỏ tiền vào phong bì; những học sinh lớp 10 đã biết dùng quà cáp đắt tiền và nguy trang bằng một cuộc bình chọn hoa hậu để lấy lòng người lớp trưởng; một học sinh lớp 5 đã có vàng và biết dùng vàng để mua kiến thức của người khác... Các em đã học những điều này từ đâu và mai sau các em sẽ trở thành những công dân như thế nào?".

Câu trả lời đã nằm sẵn trong câu hỏi. Thậm chí "hậu sinh khả úy" hơn, tình vi hơn bậc cha anh hiện nay trong việc quen hối lộ và quen nhận hối lộ.

Mai sau cũng có nhiều khả năng các em sẽ trở thành những công dân không nói và không làm theo pháp luật giống hệt như đảng cộng sản đã có những quyết định chà đạp lên hiến pháp do chính họ ban hành như lời ông Hoàng Tiến, nhà văn đang tranh đấu tại Hà Nội, tố cáo.

Nếu những điều bất hạnh này xảy ra thì các em chỉ có lỗi một phần, chính xã hội đã làm gương cho các em còn non nớt, xã hội này chẳng những đã bất lực trong việc đào tạo con người lương thiện mà còn đem tất cả cái xấu xa của xã hội thâm nhập vào ngành giáo dục. Đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm nặng nề khi họ giành độc quyền nhồi sọ trẻ em bằng cách ra đạo luật giáo dục trong đó cấm tư nhân mở trường dạy học cho các em trong độ tuổi 6 đến 15. Trong bài "Ngậm ngùi với ngành giáo dục" đăng trong Thông Luận số tháng 2/98, tôi đã nói đến sự tai ác của ngành giáo dục độc quyền qua lời kể của Loan. Thực ra những gì Loan nói là lấy từ một tài liệu tổng kết quan trọng của nhà nước mà tôi không muốn nêu tên vì vấn đề bảo mật chứ không phải chỉ là một trường hợp cá nhân.

Với những người cộng sản, sau hơn nửa thế kỷ chiến tranh điêu tàn vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bao nhiêu bà mẹ được phong danh hiệu là mẹ liệt sĩ, bao nhiêu thanh niên được phong là anh hùng chống Mỹ, để đất nước ngày nay nằm trong trạng thái hỗn loạn tinh thần và bế tắc. Trong điều kiện bế tắc của đất nước, thay vì tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa thì họ lại ù lì đi lùi về thời kỳ quốc doanh bao cấp mà ai cũng đã kinh tởm.

Với tình hình suy đồi về mọi mặt của xã hội như hiện nay, vấn đề thực hiện hay không một chủ nghĩa, một ý thức hệ, vẫn chưa phải là vấn đề cấp bách. Cho dù có người nghĩ rằng về mặt lý luận, chủ nghĩa, ý thức hệ mà họ áp đặt, có cao đẹp hơn hàng trăm hàng nghìn lần những gì đã có trong hiện tại, nhưng sau hơn 70 năm thực hiện, chủ nghĩa cộng sản đã thất bại và tan rã. Hơn 20 năm thực hiện chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam đã đưa đất nước đến tình trạng bế tắc hiện nay mà ai cũng công nhận. Nếu đảng cộng sản không công nhận thì cần gì phải nói đổi mới?

Ở thời đại văn minh điện tử hiện nay, cái gì cũng phải rất nhanh, chậm tay là mất, cái thước đo kết quả không còn phải là hàng chục năm như trước. Mỗi chính phủ, tổng thống được đánh giá trong 4 hoặc 5 năm, thậm chí trong hai năm làm việc, không lẽ Việt Nam cứ phải tiếp tục mò mẫm trên mức thang 50 hoặc 70 năm?

Một tình hình bức xúc như vậy mà

những người lãnh đạo đảng cộng sản vẫn cứ bình chân như vại thì một câu hỏi phải được đặt ra: Những người lãnh đạo đảng cộng sản có còn là những người yêu nước nữa không, hay chỉ là những người tham quyền cố vị, chỉ còn biết giữ quyền lợi cho bản thân, cho bè nhóm. Hay nói cách khác, nơi những người lãnh đạo đảng cộng sản, yêu nước và mù quáng vì quyền lực, bên nào nặng hơn?

Trả lời câu hỏi này cho phép quyết định về hành động thích ứng phải có của những người đấu tranh để Việt Nam thoát khỏi tình trạng suy thoái hiện nay.

Chắc có bạn đọc cho rằng tôi lẩn quẩn, vì có bao giờ người cộng sản yêu nước đâu? Họ chỉ yêu chủ nghĩa cộng sản, có thể thôi. Nói thế thì cũng đúng và cũng không đúng.

Để cho công bằng, thiết tưởng chúng ta nên lùi lại vào những năm 1930. Những năm ấy, những người còn nghĩ đến thân phận người dân nô lệ trong một nước bị đô hộ đều ưu tư với đất nước. Một số người đã tìm thấy ở tư tưởng cộng sản những gì giúp họ giải phóng đất nước, giải phóng ở thời điểm ấy là vấn đề có thật chứ không phải bịa đặt.

Tư tưởng cộng sản đã giúp họ những gì? Đó là: ước mơ một xã hội công bằng được diễn đạt dưới một dạng cảm thù là "không có người bóc lột người" và một ngọn lửa cảm thù giai cấp được đồng hóa với cảm thù thực dân, phong kiến. Cảm thù và ước mơ là vũ khí mạnh nhất trong mọi cuộc chiến tranh. Nếu tính từ năm 1930, khi đảng cộng sản Đông Dương ra đời với một nhóm nhỏ đảng viên, cho đến Điện Biên Phủ thì họ đã mất 24 năm. Trong thời điểm đó chắc chắn những người tham gia vào cuộc chiến do đảng cộng sản lãnh đạo, kể cả những người cộng sản, là những người yêu nước. Họ không cần phải xin chứng nhận yêu nước ở bất cứ đâu. Và họ là những người đáng kính trọng nếu so với từng lớp trí thức Việt Nam phục vụ cho thực dân, so với lớp người chỉ biết an phận hay nói một cách khác là đa số thâm lặng lúc đó. Tôi đã gặp và nghe kể nhiều cụ bị bắt lính qua Pháp đánh trận trong thế chiến thứ hai đã hả hê như thế nào khi thực dân Pháp thất trận Điện Biên Phủ. Trong quân đội Pháp, họ đã bị khinh bỉ, bạc đãi chỉ vì là dân thuộc địa.

Lòng căm thù và giấc mơ đã cho phép cho những người cộng sản thắng trận qua hai cuộc chiến tranh tàn khốc và tàn lụi. Khi đã nắm được chính quyền rồi, những gì mà ý thức hệ đã trang bị cho họ đã

không có khả năng cho phép thực hiện giấc mơ một xã hội công bằng.

Lòng căm thù trong đấu tranh giai cấp và trong khẩu hiệu "không có người bóc lột người" chỉ cho phép bắn giết mạnh tay, cho phép tàn phá mạnh tay, đấu tố thẳng thừng. Cùng lắm sự hận thù chỉ cho phép ôm bọc phá lao vào đồn thù để hy sinh cho một ước mơ không bao giờ thực hiện được. Và cũng vì không có khả năng thực hiện giấc mơ đã hứa nên đảng cộng sản chỉ còn cách đối trá đồng bào, đối trá với nhau. Riết rồi sự đối trá trở thành thói quen, thành cung cách ứng xử chính thức trong đảng cộng sản và ngoài xã hội. Giống hệt như thói quen hối lộ và nhận hối lộ mà các em đã học được như lời thủ nhận của tờ báo nói ở trên.

Lòng yêu nước trước kia của phần lớn những người cộng sản không còn gì là chắc chắn. Điều chắc chắn là họ yêu chủ nghĩa xã hội vì đó là cảm nang của chính quyền, của lợi lộc, của địa vị. Ai muốn trở nên người lãnh đạo cũng phải đưa cái việc yêu chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu, không được chệch hướng. Thế mới có chuyện áp đặt đối trá "yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa", nó trái cựa cũng như yêu làng xóm thì phải yêu luôn ông hàng xóm.

Yêu nước và chất người chỉ còn là một ngọn đèn le lói

Một vài người bạn của tôi trong nước, vẫn còn là đảng viên đảng cộng sản, đã thốt lên với tôi rằng: lòng yêu nước và chất người nơi những người lãnh đạo hiện nay chỉ còn là một ngọn đèn le lói. Nói rằng họ yêu nước chẳng qua là vì họ yêu xã hội chủ nghĩa. Một tấm bằng tự họ xem là kiểu tương đương. Người lãnh đạo này ít dơ bẩn hơn người lãnh đạo khác chỉ là ở chỗ chất người còn le lói trong họ cao hơn hay thấp hơn nhau. Nhưng tất cả đều le lói.

Khi nắm vị trí chủ chốt, họ lo kềm kẹp lẫn nhau, người này chờ sự sơ hở của người kia để ghi vào lý lịch, chờ cơ hội là đem ra đấu đá, guồng máy nhà nước chỉ còn tham nhũng là chạy tốt. còn lại mạnh ai nấy ù lì, nói một nơi làm một ngả.

Một thí dụ nói một nơi làm một ngả trong ngành giáo dục: Nghị quyết Trung ương II của đảng cộng sản về giáo dục quyết định bỏ trường chuyên, lớp chuyên ở bậc tiểu học và trung học cơ sở ngay từ niên học 1997-1998. Nhưng bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn cứ cho tổ chức các cuộc thi một cách bình chân như vại, đến độ cha mẹ học sinh phải phản đối trên báo chí.

Phải chăng Nghị quyết Trung ương II đã làm mất nguồn thu nhập của các quan chức nên họ vẫn lơ đãng?

Ông Đỗ Mười từng làm thủ tướng rồi tổng bí thư đảng cộng sản vậy sao lại phải chờ đến khi hết chức, hết quyền mới tuyên bố phải thực thi dân chủ ở cấp cơ sở? Báo hại cho ông Trần Đức Lương, đang tại chức chủ tịch nước, phải cố lèo thêm một câu ở hội nghị cán bộ tỉnh Thái Bình ngày 26/2/98: "Dân chủ ở cơ sở, chủ yếu là về mặt kinh tế". Phải chăng khi tại chức ông Đỗ Mười chỉ lo thủ thế thay vì thực thi dân chủ ở cấp cơ sở?

Ông Võ Văn Kiệt khi còn làm thủ tướng, sau khi lên giọng kêu gọi dân chủ hơn nữa trong Đại hội 8 đã kết liễu con người đổi mới của ông với nghị định 31/CP cho phép giam giữ tại gia những người bị nghi ngờ mà không cần có chứng cứ. Các ông Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc đang bị quản chế bởi đạo luật này. Tại sao khi hết chức thì ông Kiệt lại đi các tỉnh đồng bằng Nam bộ để nghe ngóng tình hình dân chúng? Nghe ngóng để mà làm gì khi cò đến tay vẫn chưa chịu phát? Bây giờ ông Kiệt chẳng còn cò mà cũng chẳng còn ai tin ông nữa.

Ông Phan Văn Khải đọc diễn văn kêu gọi chính phủ của ông hãy "nhìn thẳng vào sự thật". Khi ông Khải nhìn vào sự thật ông đã thấy gì và sẽ làm gì? Tại sao Bộ chính trị của ông chỉ đổ lỗi cho cấp dưới tham nhũng, quan liêu, nguyên nhân của 128 xã tỉnh Thái Bình nổi dậy chống đối? Nhìn thẳng vào sự thật ông không thấy thượng bất chính hạ tắc loạn hay sao?

Nhìn thẳng vào sự thật ông sẽ làm gì khi luật báo chí của các ông đã là một vi phạm nghiêm trọng điều 69 của Hiến pháp 92, cùng của các ông đưa ra, trong đó có ghi rõ ràng: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật"?

Trong thời gian làm phó thủ tướng, ông Khải thường bảo chữa sở dĩ có tệ tham nhũng vì còn nghèo đói. Làm thủ tướng ông sẽ bảo chữa như thế nào nữa đây? Khi nhìn thẳng vào sự thật, ông có thấy chỗ nào có Đảng thì có tham nhũng và những người tham nhũng này giàu nứt vách không?

Lòng yêu nước của những người lãnh đạo đảng cộng sản và chất người của họ chỉ còn le lói như lời mấy người bạn tôi nói thật sao?

Nếu thật như vậy thì làm sao họ có can đảm và nghị lực để thoát ra ngoài sự đối trá

của xã hội để nhìn thẳng vào sự thật. Không thoát nổi ra ngoài thói quen đối trá của xã hội thì khi nhìn thẳng vào sự thật, họ chỉ thấy... bên dưới sự thật.

Tôi không mong như thế. Vì quyền lợi tối hậu của đất nước, tôi rất mong những người lãnh đạo mới của đảng cộng sản sẽ có đủ nghị lực vượt lên trên mọi tính toán cá nhân, đảng phái, tính toán ý thức hệ, để nhận diện rõ sự thật, những gì là nguyên nhân của sự tụt hậu về mọi mặt của đất nước hiện nay.

Hy vọng gì vào những ngọn đèn le lói ?

Cùng mấy người bạn trong nước nói với tôi: họ mong ước hải ngoại phổ biến rộng rãi đề nghị của trung tướng Trần Độ. Càng phổ biến rộng rãi càng hỗ trợ đắc lực cho công cuộc vận động dân chủ trong nước. Đảng cộng sản đang phản ứng gượng gạo qua ông Trần Trọng Tân, nguyên trưởng ban Tư tưởng Trung ương, nói nôm na là ông từ giữ chùa, ông này viết bài trên báo Sài Gòn Giải Phóng kích bài trung tướng Trần Độ, dù bài viết của trung tướng không được báo nào của Đảng đăng tải mà chỉ được phát chui. Xin trung tướng đừng buồn, bài phát biểu về dân chủ của một thành viên Đoàn chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, ông Phan Đình Diệu, mà còn phải phát chui nữa là.

Ông Trần Trọng Tân e ngại dân chủ và dọa trung tướng Trần Độ một cách gián tiếp: dọa rằng trung tướng Trần Độ muốn đòi đa đảng mà không dám nói, rằng đây là một chiến dịch trong tung ngoài hứng rất nhịp nhàng không thể xem thường được. Về dân chủ thì ông Trần Trọng Tân hết dám bác bỏ trực tiếp mà chỉ trích lời của một ông Hoài Việt nào đó ở Cali cho rằng đó là con dao hai lưỡi. Quái lạ! Một người quan trọng trong đảng cộng sản như ông Trần Trọng Tân mà phải vin lời nói của một ông Hoài Việt nào đó ở Cali, ít ra cũng là người ngoài Đảng, để phân bua lập luận e ngại dân chủ của mình thì còn ra cái thể thống gì nữa. Nó cũng gượng gạo như các giáo sư ngoài Đảng bị bắt buộc giảng dạy lý luận của Đảng trong nhà trường hiện nay.

Qua phản ứng lúc đầu của đảng cộng sản về những suy nghĩ của trung tướng Trần Độ, chúng ta thấy rõ họ rất lúng túng.

Tôi nghĩ rằng có hai lý do đáng mừng để họ phải lúng túng: trào lưu dân chủ đang tiến lên trong tiềm thức của mọi người và hành trang của những nhà lãnh đạo đảng cộng sản mới còn nhẹ chưa cho phép họ có tiếng nói đủ trọng lượng.

Hai ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải là con của những người Nam bộ tập kết nên được Hà Nội nâng đỡ và ưu đãi vì khẩu hiệu "miền Nam thành đồng" và được đi du học bên Nga trong thời gian chiến tranh. Trong thời điểm đó không thiếu gì con của những người tập kết khác đã tình nguyện đi B, tức là vào miền Nam chiến đấu. Hai ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải nợ đất nước nhiều hơn là đất nước nợ hai ông. Còn ông Lê Khả Phiêu cùng lắm chỉ có thành tích trong chiến tranh xâm lược Kampuchia, thành tích này càng phải nên giấu đi nhất là trên trường quốc tế.

Có lẽ việc ông Phiêu đích thân đến tận nhà thăm ông Hoàng Minh Chính và trung tướng Trần Độ, là hai người tiêu biểu đời thực thi dân chủ, là một biểu hiện chúng tỏ trào lưu dân chủ cũng có mặt trong tiềm thức ông chăng. Cũng có người xem hành động đó không thành thật và chỉ có tính cách mị dân. Dù xem là thành thật hay xem là mị dân đi nữa, ông Phiêu cũng đã có tiến bộ so với những người trước ông. Ông Đỗ Mười chỉ lắng nghe ông Phan Đình Diệu trong những buổi họp chung chứ có bao giờ Đỗ Mười đến nhà ông Phan Đình Diệu đâu?

Tuy vậy qua phản ứng lúng túng của đảng cộng sản chúng ta vẫn có quyền hy vọng một sự đổi đời nào đó. Dù rằng sự hy vọng này thật là mong manh so với sự hy vọng vào một trào lưu dân chủ càng ngày càng mạnh, thể hiện trong việc phát biểu ý kiến của trung tướng Trần Độ và của những trí thức có tên tuổi khác, đồng loạt, như các ông Hoàng Minh Chính, Phan Đình Diệu, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Hoàng Hữu Nhân... So với hy vọng đặt trên những sự nổi dậy chống cường quyền của đồng bào trong nước buộc đảng cộng sản bước đầu phải nhượng bộ như ở tỉnh Thái Bình. Ông Trần Đức Lương đã thú nhận công khai sự nổi dậy ở tỉnh Thái Bình là do lỗi của các cán bộ cấp xã huyện và hứa đảng cộng sản sẽ ra quyết định thiết lập dân chủ ở cấp cơ sở. Đó là một bước lùi.

Sự hy vọng vào một sự đổi đời nào đó với những người lãnh đạo mới của đảng cộng sản cũng thật mong manh so với sự hy vọng về trào lưu dân chủ thật sự đang được khẳng định trong vùng, bắt đầu từ Đài Loan, Nam Hàn, Thái Lan là những thành viên cốt cán của ASEAN mà Việt Nam đã gia nhập.

Và cuối cùng, sự hy vọng vào một sự đổi đời nào đó với những người lãnh đạo

mới của đảng cộng sản lại thật mong manh so với khả năng hỗn loạn xã hội do sự suy sụp về kinh tế đang càng ngày càng rõ nét. Khả năng hỗn loạn bao giờ cũng nguy hiểm và đáng tiếc nhưng ít nhất cũng là áp lực không thể thiếu để đưa đất nước vào con đường dân chủ. Con đường này đòi hỏi các nhà lãnh đạo đảng cộng sản một tín hiệu mạnh, vững chắc hơn việc đi thăm ông này ông nọ mà phải là trả tự do cho tất cả những người bị giam giữ, bị quản thúc vì lí do chính trị.

Sự hy vọng vào một sự đổi đời nào đó nơi những người lãnh đạo mới của đảng cộng sản có thể ví như là lưỵ thừa ngược của sự hy vọng an toàn 99 phần trăm trong một nhà máy nguyên tử. Một phần trăm còn lại nếu xảy ra sẽ có tác động không lường trước được.

Tôi mở đầu bài này bằng ba tin buồn thì cũng chấm dứt ít nhất bằng một tin vui. Đó là về một cách đánh giá bài phát biểu của trung tướng Trần Độ, vì ít nhất cũng có đến ba cách đánh giá không giống nhau.

Cách thứ nhất, nói "bọn cộng sản cá mè một lứa của một số người còn quá khích". Những người quá khích này không bao giờ chịu đếm đến số ba mà chỉ dừng lại ở con số hai. Hoặc đen hoặc trắng. Hoặc cờ vàng sọc đỏ hoặc cờ đỏ sao vàng, hoặc thắng trận hoặc bại trận... Khi không đếm được hơn con số hai thì làm thế nào cho họ thoát khỏi mặc cảm bại trận được?

Cách thứ hai là đánh giá bài phát biểu của trung tướng Trần Độ ở khía cạnh nghiên cứu, lý luận về dân chủ. Nhìn theo cách này thì nhiều người có lý khi cho rằng Trần Độ chưa dám đi đến tận cùng vấn đề, vì vậy mà chưa thực sự đứng về phe dân chủ. Tôi nghĩ rằng chỗ đứng hiện nay của trung tướng Trần Độ thật quý giá để làm những gì ông đang làm mà không phải ai cũng có được.

Chỉ cần mỗi đảng chính trị có những đảng viên trong sạch, có ước vọng trong sáng trong việc phục vụ con người thì đất nước này rồi sẽ có nhiều hy vọng. Còn dân chủ và nhất là thái độ dân chủ, chúng ta sẽ phải học dài dài.

Cách nhìn thứ ba là đánh giá theo khía cạnh chính trị trong bối cảnh của một cuộc đấu tranh gay gắt, phức tạp, tù đày, hy sinh. Trong cuộc đấu tranh này phải khôn khéo chọn thời cơ, lời nói, cách nói, tương kế, tựu kế mà nếu phạm sai lầm thì cái giá phải trả tức khắc là chính bản thân mình. Trong cuộc đấu tranh chính trị hiện

nay, khó mà đánh giá trung tướng Trần Độ theo một khía cạnh khác hơn là khía cạnh chính trị và tin vui là ở chỗ phần lớn mọi người đều hiểu như vậy. Trong cách đánh giá này, cho phép tôi gửi đến trung tướng Trần Độ lời chúc thành công, để đảng cộng sản của trung tướng lấy đất nước làm trọng như trung tướng mong ước. Khi đó chắc chắn và chẳng những trung tướng sẽ hân hoan mà cả dân tộc này sẽ trút đi được nỗi bất hạnh hôm nay.

Trần Ngọc Sơn



THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc :
THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:
Ông Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
(Tel: 069-4940048 □ Fax: 069-443913)
và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr : 00 77 70 82 94
Bankleitzahl : 50 19 00 00

Bạn đọc tại Bắc Mỹ có thể liên lạc qua địa chỉ:
Thong Luan
P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
Ngân hay chi phiếu xin đề tên
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam** Stichting Mensenrechten voor Vietnam

Giá báo một năm: 55 gulden,
xin chuyển vào trương mục của hội:
giro nr 6234112. Postbus 40083

Phương sách nào để kinh tế Việt Nam thoát khỏi tụt hậu?

Nguyễn Ngọc Hiệp

Không một ai, kể cả chính quyền Việt Nam, còn có thể phủ nhận sự kiện kinh tế Việt Nam đang trải qua một thời kỳ đầy thử thách gay go. Trong năm 1997, rõ ràng kinh tế của Việt Nam đã khựng lại, nhiều ngành, nhiều hoạt động đã tụt hậu vì đứng trước vô số vấn đề nan giải. Từ đầu năm 1998, những biến động kinh tế tại các nước Thái Lan, Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân và Đại Hàn đã làm tăng thêm bội phần khó khăn cho kinh tế Việt Nam.

Những trở ngại kinh tế của Việt Nam không chỉ mang tính chất kinh tế, hoặc thuộc lãnh vực thuần túy tài chính-tiền tệ hay sản xuất-thương mại. Như cựu thủ tướng Tân Gia Ba Lý Quang Diệu đã nhận định về các khó khăn kinh tế của Việt Nam (nhân dịp viếng thăm Việt Nam tháng 11-1997) cũng như về biến động kinh tế tại các nước Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương và Phi Luật Tân (thuyết trình tại Boston, Hoa Kỳ, tháng 10-1997, trước số thính giả gồm toàn các chủ tịch tổng giám đốc các công ty lớn nhất nước Mỹ) cốt lõi của hầu như bất cứ khủng hoảng kinh tế nào cũng đều có tính chất chính trị. Ông còn phát biểu tiếp rằng nếu không giải quyết tốt các vấn đề căn bản về tư tưởng và đường lối, học thuyết và quan niệm thì Việt Nam không thể nào tháo gỡ được các khó khăn kinh tế cũng như các nước Đông Nam Á không có triển vọng vươn lên lại được sau các biến động kinh tế trong năm vừa qua.

Trở lại vấn đề Việt Nam, chúng ta đã thấy chính sách "đổi mới" và con đường "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" đề ra năm 1986-1987 đã giúp chính quyền Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng và sự bế tắc kinh tế lúc bấy giờ. Chính sách "đổi mới" ấy, tuy rất giới hạn và chấp nối, nhưng thể hiện sự chấp nhận một số tư tưởng mới khác với học thuyết xã hội chủ nghĩa. Chính sách đó không phải là một phương sách toàn bộ giải quyết lâu bền và tận gốc các khó khăn và bế tắc của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Thực chất của chính sách "đổi mới" ấy chỉ là xoá bỏ một số những sai lầm và tiêu cực của bộ máy tổ chức và sản xuất trong kinh tế xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy sau hơn mười năm "đổi mới", dù với những kết quả tương đối khả quan, nhưng nay kinh tế lại bị tụt hậu một cách dễ dàng, có thể đi tới

bế tắc và rơi vào khủng hoảng. Lập luận của chính quyền Việt Nam về tình trạng lúc này là "tình hình có khả quan nhưng vẫn còn nhiều khó khăn". Đảng cộng sản Việt Nam còn chần chừ chưa chấp nhận đi xa thêm một bước nữa theo chiều hướng "đổi mới" để chấm dứt tình trạng tụt hậu kinh tế hiện nay. Nhưng càng chần chừ thì kinh tế càng khó khăn, và sẽ không tránh khỏi bị khủng hoảng trầm trọng không kém những năm ở giữa thập niên 80.

Những khó khăn kinh tế đủ loại

Cách đây hơn một năm, tuy kinh tế Việt Nam không lành mạnh và các ngành hoạt động yếu kém, nhưng nói chung sản xuất còn phát triển tương đối nhanh và tiền tệ khá ổn định. Có vài ngành tiến vượt bậc, tới mức trở nên giả tạo và bệnh hoạn như xây cất khách sạn và cao ốc văn phòng, sản xuất thuốc lá, rượu bia và nước ngọt, dịch vụ du lịch và dịch vụ cho người nước ngoài thuê nhà. Ngày nay không còn một ngành nào phát triển mạnh nữa dù giả tạo, không còn một hoạt động nào có tương lai sáng sủa dù dài hạn hay ngắn hạn... Tình trạng kinh tế Việt Nam hiện nay có những vấn đề đủ loại như sau:

Đà gia tăng tổng sản lượng nội địa (GDP) khựng lại. Tuy GDP có tăng 9% trong năm 1997 theo số liệu thống kê nhà nước, đạt mục tiêu đã định trước nhưng theo ước tính của nhiều chuyên gia nước ngoài hiểu biết nhiều về Việt Nam (như Carl Thayer thuộc Strategic and Defense Studies Center, Australian National University, Canberra) thì tỷ lệ gia tăng GDP của Việt Nam năm 1997 chỉ bằng 7-8% so với 9,3% năm 1996. Các chuyên gia này cho rằng kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đi xuống trong năm 1998 và tỷ lệ gia tăng của GDP sẽ chỉ ở mức 5%.

Sản xuất công nghiệp đình đốn. Theo nguồn tin nhà nước Việt Nam, sản xuất công nghiệp tăng 13% trong năm 1997, thấp hơn mục tiêu đề ra là 14,5% và cũng thấp hơn tỷ lệ gia tăng năm 1996 là 15,6%. Sản xuất của doanh nghiệp nhà nước không liên doanh với đầu tư nước ngoài chỉ tăng 10,5%. Ngoài ra, trong năm 1997, có tới 40% doanh nghiệp nhà nước thua lỗ so với 22% trong năm trước.

Tỷ giá đồng Việt Nam cao hơn mức hợp lý. Trong nhiều năm liên tiếp, tỷ giá

đồng tiền Việt Nam so với USD đã đứng vững, và chỉ lên xuống khoảng 1% so với tỷ giá mua bán chính thức là 11.000 đồng/USD. Kể từ tháng 3, 1997, ngân hàng nhà nước Việt Nam đã buộc phải chấp nhận để tỷ giá lên +5% hoặc xuống -5%. Tới tháng 10-1997, thì biên độ giao dịch ngoại tệ đã phải tăng lên 10%. Tuy vậy, tỷ giá thị trường mua bán tự do cao hơn tỷ giá giao dịch qua ngân hàng khoảng gần 15%. Theo nhiều chuyên viên tài chính và tiền tệ thì hiện nay tỷ giá tiền Việt Nam cao hơn mức hợp lý tới khoảng 30-40% (*Financial Times*, 31-12-1997; *South China Morning Post*, 3-1-1998). Vì vậy mà Ngân Hàng Nhà Nước, ngày 17-2-1998 vừa qua, một lần nữa lại phá giá đồng bạc Việt Nam thêm 5%.

Đầu tư nước ngoài suy giảm. Chiều hướng này xuất hiện trong năm 1996 đã lộ liễu hơn trong năm 1997. Thực vậy, đầu tư nước ngoài đã giảm 40% năm 1997. Số lượng và trị giá các dự án bị hủy bỏ cũng tăng nhanh hơn các năm trước. Ngay cả những dự án trong ngành tương đối có triển vọng tốt như dịch vụ khách sạn và du lịch cũng khựng lại, dù dự án sắp hoàn tất. Thí dụ điển hình là các khách sạn đầu tư nước ngoài Hyatt và Marriott ở Saigon, Sheraton, Grand Lake View và Central Hotel ở Hà Nội mới bị đình hoãn gần đây. Khách sạn Horizon ở Hà Nội, có vốn đầu tư của Thụy Sĩ, đi vào hoạt động tháng 12-1997 hầu như không có khách. Sau kỳ họp tháng 12-1997 tại Tokyo, tổng số viện trợ phát triển chính thức (ODA) cam kết dành cho Việt Nam đã lên tới 11 tỷ USD. Tuy nhiên vì thiếu khả năng sử dụng có hiệu quả các ngân khoản viện trợ nên tiến độ giải ngân vẫn chậm như trước. Tổng cộng cho tới nay các nước tài trợ chỉ chấp nhận tháo khoán có 2,5 tỷ USD cho các dự án phát triển của Việt Nam. Ở Việt Nam có khoảng 30 công ty Nhật Bản đặt văn phòng tại đây để nhắm các dự án xây dựng hạ tầng cơ sở do ODA đài thọ. Lúc này các công ty ấy không còn hy vọng và lạc quan như khi mới tới Việt Nam. Theo tin gần đây nhất, khoảng một nửa các công ty ấy sẽ đóng cửa văn phòng của họ trong những tháng tới.

Huy động vốn trong nước khó khăn. Những khó khăn về phương diện huy động tiết kiệm và vốn trong nước đã có từ

lâu. Tình trạng chuyển giao công nghệ, tổ chức và hoạt động ngân hàng, quản lý doanh nghiệp nhà nước, trình độ kỹ thuật máy móc và thiết bị sản xuất vẫn không khả quan. Chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mới thử nghiệm đã bị tê liệt. Dự án thị trường chứng khoán sửa soạn rầm rộ cách đây vài năm vẫn còn là chuyện xa vời. Hối lộ tham nhũng tiếp tục tràn lan trong tổ chức công quyền. Hành chính nhà nước vẫn nặng nề và hiệu quả rất thấp. Tất cả các vấn đề này đã được chính thủ tướng Phan Văn Khải nêu lên nhân dịp khai mạc kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá X vào cuối tháng 11-1997 (*Đầu tư*, số 94, 24-11-1997).

Những luật mới ban hành tỏ ra vô hiệu. Trong năm vừa qua có luật đã được xét lại, sửa đổi và bỏ tước như Luật đầu tư nước ngoài. Đồng thời có luật mới ban hành (luật thuế trị giá gia tăng, luật thu nhập công ty, luật ngân hàng, luật tổ chức tín dụng), có thông tư mới về việc dán tem trên hàng nhập khẩu, về hợp đồng quản lý kinh doanh, về kế toán doanh nghiệp. Nhưng chung qui khuôn khổ luật pháp Việt Nam cũng không tác động làm khung cảnh sản xuất và thương mại thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh. Đặc biệt về Luật đầu tư nước ngoài sau khi được bổ sung đã được Christopher Beavis, giám đốc văn phòng kế toán Ernst & Young tại Hà Nội bình luận rằng luật không khuyến khích đầu tư nước ngoài hơn. Riêng về phần thuế thu nhập công ty, ông nói rằng các nhà đầu tư nước ngoài chờ đợi có sự thay đổi trước khi lấy những quyết định đầu tư quan trọng (*Vietnam Business Journal*, tháng 2-1998). Còn về biện pháp dán tem trên hàng nhập khẩu để bài trừ hàng buôn lậu thì gần đây cả báo Việt Nam lẫn báo nước ngoài đều thông tin rằng một thị trường mua bán chợ đen tem dán hàng nhập khẩu đã xuất hiện tại Việt Nam.

Sự hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và nước ngoài sau vài năm đầu chặt chẽ bây giờ ngày càng có dấu hiệu rạn nứt. Có vài vụ quan trọng như giữa American Rice và Vinafood, giữa Club Corporation of America với một câu lạc bộ ở Hà Nội. Gần đây nhất là vụ tranh cãi, bất đồng ý kiến giữa Vinachem (Tổng công ty Hóa chất Việt Nam) và Proctor & Gamble. Để giải quyết vấn đề Proctor & Gamble đã đề nghị với Vinachem ba giải pháp là: 1) Proctor & Gamble mua lại phần hùn của Vinachem; 2) bán lại cổ phần cho Vinachem; 3) tăng vốn thêm 60 triệu USD, trong đó Proctor & Gamble sẽ thêm 42 triệu USD và Vinachem 18 triệu USD.

Vinachem bác bỏ cả ba giải pháp mà không đưa ra đề nghị nào khiến đại sứ Hoa Kỳ đã phải can thiệp đặt thẳng vấn đề với chính quyền Việt Nam. Mãi tới ngày 24-2 vừa qua, Vinachem mới đưa ra đề nghị để Proctor & Gamble tăng cổ phần từ 70% lên 80%. Hiện nay chưa có tin Proctor & Gamble trả lời như thế nào.

Tổ chức và hoạt động sản xuất kinh tế thay chiều đổi hướng không suy tính. Ngay cả một ngành mà chính quyền Việt Nam đặt tầm quan trọng rất lớn và rất nhiều hy vọng là ngành lắp ráp xe hơi nay cũng gặp rất nhiều mâu thuẫn và vấn đề nan giải. Công ty Chrysler của Hoa Kỳ đã rút ra khỏi Việt Nam vì giới lãnh đạo Việt Nam làm ăn thiếu đúng đắn. Thị trường xe mới ở Việt Nam trước đây ước lượng khoảng 8.000 chiếc mỗi năm nay xuống còn có 5.000 chiếc (*Vietnam Business Journal*, tháng 12-1997). Nhằm thỏa mãn yêu cầu nhỏ bé này, chính quyền Việt Nam đã chấp thuận tới 14 dự án đầu tư liên doanh mà tổng cộng khả năng lắp ráp xe lên tới 180.000 chiếc mỗi năm, dù rằng khởi đầu xác định với Chrysler, rồi với Mitsubitshi cũng như với các nhà đầu tư khác chỉ cấp giấy phép cho bốn công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam! Hiện nay có 8 cơ sở liên doanh đã đi vào sản xuất tổng cộng là dưới 6.000 chiếc xe nhưng vẫn không bán được hết. Trong lúc ngành lắp ráp xe còn phôi thai thì trong năm 1997, chính quyền Việt Nam lại cho nhập khẩu 27.000 chiếc xe đã qua sử dụng. Vinastar, công ty liên doanh giữa Mitsubishi, Proton (Mã Lai) và bộ Thương mại Việt Nam sản xuất được 700 chiếc xe trong 1997, nhưng chỉ bán được 300 chiếc. Mới gần đây, trong tháng 2-1998, Việt Nam Motor Corporation (liên doanh Việt Nam-BMW-Mazda-Kia) đã quyết định tạm ngưng sản xuất.

Nhiều lãnh vực sản xuất hàng hóa và dịch vụ sa sút. Có những lãnh vực mới gần đây còn phát triển nhanh hoặc có tương lai sáng sủa cũng đã bị sa sút do ảnh hưởng các biến động kinh tế trong vùng. Tổng công ty hàng không Vietnam Airlines vừa quyết định bãi bỏ dự tính mở thêm đường bay và tuyển thêm tiếp viên phi hành vì số hành khách trong vùng đi lại Việt Nam giảm sút rõ rệt. Ngành xuất khẩu lúa gạo, cà phê, cao su, quần áo, giày dép đã phải cạnh tranh gay gắt hơn trước với hàng sản xuất tại Thái Lan, Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân. Theo một vài ước tính thì trong sáu tháng, từ tháng 6 đến tháng 12-1997, ngành xuất khẩu Việt Nam đã bị thiệt thòi khoảng 500 triệu USD vì phải

xuống giá để cạnh tranh với các nước láng giềng trong vùng. Chẳng hạn, nếu so sánh với giá trong năm 1996, thì giá một tấn cà phê thấp hơn 358 USD, cao su thấp hơn 200 USD/tấn. Một số doanh nghiệp sản xuất giày dép có vốn đầu tư Đại Hàn đã giảm hoạt động và bớt nhân công.

Tình trạng thất nghiệp và bán thất nghiệp vô cùng nghiêm trọng tới mức Bộ Lao Động Thương Binh Xã hội phải soạn thảo một chương trình xuất khẩu lao động. Bộ dự tính năm 1998 gửi 20.000 người đi các nước ngoài lao động, và có kế hoạch tăng số người lao động ở nước ngoài lên khoảng 50.000 người mỗi năm kể từ năm 2000 trở đi. Hiện nay số người trong tuổi lao động là khoảng 36-37 triệu người, và số thất nghiệp ước lượng là 7 triệu người. Tính chung, tổng số thất nghiệp và bán thất nghiệp lên tới 13-14 triệu người. Ảnh hưởng của biến động kinh tế tại Thái Lan, Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân và Đại Hàn lên kinh tế Việt Nam ngày càng rõ. Tin gần đây nhất cho biết trong 9 ngân hàng Đại Hàn hoạt động ở Việt Nam, có 8 vừa quyết định sẽ đóng cửa văn phòng và ngưng hoạt động trong một hay hai tháng tới. Các ngân hàng rút ra khỏi Việt Nam là: Pusan Bank, Industrial Bank of Korea, Korea Long Term Credit Bank, Commercial Bank of Korea, Export-Import Bank of Korea, Cho Hung Bank, The Housing and Commercial Bank và Korea Development Bank. Ngân hàng Đại Hàn duy nhất ở lại Việt Nam tiếp tục hoạt động là Korea Exchange Bank. Giới đầu tư Thái Lan cũng thu hẹp hoạt động ở Việt Nam, chẳng hạn dự án khách sạn 5 sao West Lake Hanoi đã bị hủy bỏ tháng 12-1997 vừa qua. Nói chung, sức thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam sẽ yếu đi và sản phẩm Việt Nam sẽ khó cạnh tranh với hàng hóa của Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương hoặc Phi Luật Tân.

Quan niệm và thái độ giao dịch sản xuất và thương mại sai lầm. Ngoài những khó khăn và vấn đề đủ loại như trình bày ở trên, còn có một trở ngại bí ẩn tiến của kinh tế Việt Nam. Đó là quan niệm và thái độ giao dịch sản xuất và thương mại của giới lãnh đạo Việt Nam. Faith Keenan, ký giả của tạp chí *Far Eastern Review* đã viết trong số báo phát hành ngày 18-12-1997 rằng chính quyền Việt Nam quan niệm rằng đổi mới và đầu tư nước ngoài là một toa "thuốc đắng". Ông viết thêm là giới lãnh đạo Việt Nam nghĩ rằng những điều mà giới đầu tư nước ngoài yêu cầu hoặc đòi hỏi là những yêu sách chỉ thích hợp với khuôn khổ sản xuất và kinh doanh để

dàng của những xã hội giàu có. Quan niệm và thái độ này của giới lãnh đạo Việt Nam rất xa các nguyên tắc và quy ước giao thương quốc tế. Các ông Alain Chaillet, giám đốc ngân hàng BNP Việt Nam và Alphonso de Matteis, sáng lập viên Văn phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội, cho rằng các đối tác Việt Nam không thông hiểu các thủ tục và phương cách giao dịch đầu tư sản xuất và trao đổi thương mại. Chính vì vậy mà ở Việt Nam không thiếu những trường hợp hợp đồng không được thi hành, diễn giải và áp dụng luật một cách tùy tiện.

Trên đây là một số thí dụ tiêu biểu cho những khó khăn và vấn đề đủ loại của kinh tế Việt Nam. Phó thủ tướng Úc, trong bài diễn văn trước Hiệp hội Thương mại Việt-Úc tại Canberra (23-9-1997) với sự hiện diện của đại sứ Việt Nam, đã thẳng thắn nhận định rằng *"đầu tư sản xuất hoặc thương mại ở Việt Nam khó khăn vì hành chánh nặng nề, phương tiện thanh toán hạn chế, luật lệ không thống nhất và phân chia quyền hạn giữa địa phương và trung ương không suông sẻ"*.

Theo tin Hãng Thông Tấn Trung Quốc, ngày 15-2-1998 vừa qua, nhân dịp công bố số đầu tư nước ngoài hủy bỏ, thứ trưởng bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nguyễn Nhạc, đề cập tới sự hợp tác liên doanh giữa Việt Nam với nước ngoài đã nhìn nhận rằng phía đối tác Việt Nam thiếu hiểu biết, khả năng, kinh nghiệm và ngoại ngữ. Ông cũng thêm rằng kinh tế Việt Nam quản lý yếu kém, luật lệ thay đổi luôn, hành chánh nặng nề, hoạt động sản xuất và thương mại nhiều rủi ro.

Phương sách nào để ngăn chặn kinh tế tụt hậu ?

Cho tới cách đây khoảng hơn hai năm, ở Việt Nam chỉ có Luật Đầu tư Nước ngoài (1987) và Luật Đất đai (1993) là quan trọng hơn cả. Trong những năm gần đây vô số luật mới được ban hành, gần nhất là Luật Ngân hàng và Luật Tổ chức Tín dụng. Câu hỏi cần nêu ra là vì đâu trước đây có ít luật, kinh tế Việt Nam lại tiến nhanh, bây giờ có nhiều luật hơn, kinh tế lại tắc nghẽn?

Khi phân tích cận kề tiến độ phát triển kinh tế Việt Nam từ 1987 tới ngày nay thì nét nổi bật là chỉ có hai bộ luật là Luật Đầu tư Nước ngoài và Luật Đất đai đã tác động tích cực đưa kinh tế đi lên. Thực vậy, nếu không có số vốn nước ngoài đáng kể đầu tư vào Việt Nam, nếu không xóa bỏ chế độ kinh tế hợp tác xã và dành

cho nông dân quyền rộng rãi sử dụng đất trong 20-50 năm, thì chắc chắn trình độ phát triển kinh tế không được như ngày nay và Việt Nam không thể đứng hạng nhì thế giới về xuất khẩu gạo. Bên cạnh hai luật vừa nêu, tất cả các luật khác có tính cách "làm cảnh", ảnh hưởng rất ít trên sự phát triển kinh tế. Sở dĩ như vậy là bởi Luật Đầu tư Nước ngoài và Luật Đất đai biểu hiện sự thay đổi rõ rệt và sâu rộng về mặt tư tưởng và quan niệm trong hai lãnh vực là vai trò của đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế Việt Nam và quyền sử dụng đất của nông dân nói riêng, của người dân nói chung.

Hiện nay, kinh tế Việt Nam rơi vào một bế tắc khác. Nội dung và tinh thần của tất cả các luật đã được soạn thảo trong những năm qua thực chất không có gì đổi mới. Thực tế cho thấy những luật mới này còn gây thêm phiền hà, tệ nạn bần giấy, quan liêu và tham nhũng. Điều mâu thuẫn, chấp nối ở đây là thay vì tạo điều kiện thuận lợi hơn trước, khi có ít luật, thì nay, với nhiều luật hơn, kinh tế lại tụt hậu. Một thí dụ tiêu biểu là tương quan giữa yêu cầu thu hút và nâng cao đầu tư nước ngoài và chủ trương tăng cường vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong kinh tế Việt Nam. Trên nguyên tắc, để kinh tế Việt Nam có thể phát triển bền vững thì vốn đầu tư trong nước phải là chính, vốn đầu tư nước ngoài là phụ. Nhưng vốn trong nước lại ở trong các doanh nghiệp nhà nước mà tình trạng lỗ rất phổ biến mặc dù các doanh nghiệp này được hưởng nhiều chế độ ưu đãi. Vốn tự có vì vậy thiếu trầm trọng, nợ vay các ngân hàng lại chồng chất. Tình trạng này kéo dài từ nhiều năm rồi mà không có những thay đổi theo chiều hướng tốt. Tới lúc này, tiền vốn do nhà nước xuất ra cho các doanh nghiệp nhà nước vay qua các ngân hàng thương mại cũng có hạn. Xét theo khía cạnh này, thì sự phát triển kinh tế Việt Nam bây giờ cần đầu tư nước ngoài nhiều hơn bao giờ hết. Để thu hút đầu tư nước ngoài, cuối tháng 1-1998 vừa qua, chính quyền Việt Nam đã ký sắc lệnh hạ giá tiền thuê đất, trung bình khoảng 20%. Trước đó cũng đã có một số quyết định giản dị hóa thủ tục đầu tư. Bình thường và đúng lý ra, nếu thị trường Việt Nam có nhiều cơ hội đầu tư, có điều kiện sản xuất và thương mại thuận lợi, thì khi có những biện pháp thu hút như vừa kể, nếu đầu tư nước ngoài không tăng thì ít ra cũng không giảm. Nhưng thực tế lại khác hoàn toàn và đầu tư nước ngoài đã giảm sút mau và rõ rệt. Cuối cùng việc

đẩy mạnh các doanh nghiệp nhà nước không nâng cao được phần vốn đầu tư trong nước. Đồng thời cố gắng thu hút đầu tư nước ngoài để thỏa mãn yêu cầu đầu tư và phát triển lại không đạt kết quả cần có.

Một thí dụ khác chứng minh đường lối "đổi mới" lằng nhằng của chính quyền nằm trong vấn đề đường lối tổ chức ngân hàng thương mại và huy động vốn nhân rỗi của nhân dân. Việc huy động này, từ nhiều năm nay không có kết quả vì những xí nghiệp quốc doanh thua lỗ triền miên, không thể tạo niềm tin để cho người dân gởi tiền đầu tư qua các ngân hàng.

Kinh tế với chính trị như đùa có đôi, không thể có đùa dài đùa ngắn. Nhiều công trình nghiên cứu (1) về quan hệ giữa phát triển kinh tế và chính trị cho ta những kết luận sau đây :

Kinh tế và chính trị biến đổi song song, tác dụng hỗ tương lên nhau. Tuy trong ngắn hạn, lợi tức đầu người và trình độ tự do dân chủ không có những ảnh hưởng hỗ tương nhân quả. Nhưng về lâu dài, kinh tế phát triển, trong những điều kiện lành mạnh, thì lợi tức đầu người gia tăng sẽ ảnh hưởng tích cực lên trình độ tự do dân chủ của người dân, bắt buộc chính trị phải thích nghi. Sự phát triển bừa bãi theo kiểu "định hướng xã hội chủ nghĩa" hay theo kiểu tư bản rừng rú thực chất chỉ làm giàu nhanh chóng cho thành phần đảng viên cơ hội hay cho các lãnh đạo độc tài và các đồng lõa, ngày càng gây mâu thuẫn trong xã hội, tạo nên những mầm mống bất ổn định kinh tế cũng như xã hội. Những vụ nổi loạn ở Thái Bình, ở Nam Dương là những bằng chứng hùng hồn về tác hại của những chế độ độc tài.

Do đó sự ổn định chính trị-xã hội trong một chế độ độc tài chỉ là giả tạo. Lập luận cho rằng những khuynh hướng "diễn biến hòa bình" gây bất ổn chỉ có mục tiêu bảo vệ sự ổn định ghế ngồi của những tập đoàn lãnh đạo độc tài mà thôi. Tự do dân chủ là thành tố bất di bất dịch của phát triển kinh tế lành mạnh và ổn định. Chỉ khi nào quần chúng có điều kiện kiểm soát những hành vi của lãnh đạo thì lúc đó mới tránh được những tệ nạn lạm quyền để lũng đoạn kinh tế làm giàu bất chính. Những hành động này mới là căn nguyên của bất ổn xã hội. "Diễn biến độc tài phản dân chủ" mới là nguy cơ tàn phá đất nước trong khi "diễn biến hòa bình" là cơ sở để xây dựng một đất nước phồn thịnh trong đó mọi người, mọi thành phần có chỗ đứng xứng đáng.

Các giá trị của văn hóa cổ truyền

Tôn Thất Long

Trái lại, có lãnh vực cần có sự tách rời kinh tế với chính trị, đó là lãnh vực lãnh đạo các cơ sở sản xuất kinh tế quốc doanh cũng như hợp doanh. Sự chọn lựa những lãnh đạo cơ sở kinh tế phải dựa trên cơ sở trình độ văn hóa, quản lý hay kỹ thuật của nhân sự, không dựa trên tiêu chuẩn đảng viên để sai để bảo, những người không dám lấy bất cứ một quyết định nào khi chưa xin ý kiến cấp trên hay của bí thư cơ sở trong khi phần lớn các bí thư cơ sở trình độ văn hóa cũng như chuyên môn rất thấp kém. Các nhà đầu tư ngoại quốc đã điên đầu vì những tình trạng không ai dám lấy quyết định, một cá tính nổi bật của cán bộ cộng sản. Sau những hăng hái ban đầu, nước ngoài đã chán nản trước sự ù lì của các cấp lãnh đạo Việt Nam, thái độ thiếu lịch sự của cấp dưới, trước những thái độ kiêu căng, ngạo mạn tưởng rằng Việt Nam đang ở thế cô gái đẹp được nhiều người ve vãn. Cuộc khủng hoảng kinh tế và tiền tệ ở Á châu chắc chắn là một bài học về khiêm tốn cho nhà cầm quyền Việt Nam.

Ông Francis Fukuyama, tác giả cuốn sách nổi tiếng "The end of history and the last man", trong một bài đăng trong tạp chí *Commentary* (tháng 2, 1998) nhận định rằng khủng hoảng kinh tế tại các nước Đông Nam Á châu sẽ ảnh hưởng làm chính trị chuyển đổi mau hơn. Ông Fared Zakaria trong bài "Illiberal democracies" (*Foreign Affairs*, tháng 11 và 12, 1997) cũng cho rằng tại các nước Đông Nam Á châu, cuộc khủng hoảng kinh tế sẽ khiến các nước này phải chuyển đổi để có tự do dân chủ thực sự và đúng mức. Trong bối cảnh này, Việt Nam có lẽ sẽ ngoan cố như Fidel Castro để từ chối dân chủ hóa chế độ và tiếp tục đưa Việt Nam xuống vực thẳm của tụt hậu chẳng?

Nguyễn Ngọc Hiệp

* A. Alesina, S. Ozler, N. Roubini, P. Swagel (1991), *Political instability and economic growth*.

* John F. Helliwell (1992): *Empirical Linkages Between Democracy And Economic Growth*, National Bureau of Economic Research, Cambridge.

* Samuel Huntington (1991): *The Third Wave: Democratization In The Late Twentieth Century*, Norman, University of Oklahoma Press.

* Fared Zakaria (1997): *Illiberal Democracies, Foreign Democracies*, *Foreign Affairs*, november-december 1997.

* Nhìn lại các giá trị căn bản của Văn hóa cổ truyền * Giá trị của Gia đình trong cơ cấu xã hội * Các giá trị của tư tưởng Khổng học * Tranh luận về Văn hóa cổ truyền Việt Nam.

Văn hóa của mọi dân tộc là một quá trình lâu dài đào tạo và một quá trình học hỏi qua lịch sử và qua kinh nghiệm của các dân tộc khác. Chúng ta sẽ không hoàn toàn hiểu văn hóa Việt Nam như là một văn hóa đặc thù do người Việt Nam tự mình sáng tạo ra mà xem đó như là những gì đã hấp thụ được qua dòng lịch sử của mình và trở thành tiềm tàng sau đó trong đời sống hàng ngày. Để đơn giản các phân tích, chúng ta hãy tạm gọi văn hóa cổ truyền là văn hóa mà dân tộc ta đã chấp nhận trong quá khứ, đã dùng làm nền móng để xây dựng xã hội, kể cả dưới thời kỳ Pháp thuộc kéo dài gần một thế kỷ, cho đến sau khi vị vua cuối cùng nhà Nguyễn thoái vị vào năm 1945. Ngược lại, các luồng tư tưởng du nhập vào Việt Nam từ các xã hội Tây phương kể từ khi có các giao tiếp Đông-Tây và dưới thời Pháp thuộc cho đến nay sẽ được gọi là văn hóa mới. Sự phân biệt này chỉ là một hình thức tạm thời để phân biệt, một cách tương đối, quá khứ và hiện tại.

1. Nhìn lại các giá trị căn bản của Văn hóa cổ truyền

Trong các giá trị căn bản của con người, trước tiên ta phải kể cội rễ (hay nguồn gốc) của bản thân mình. Nói một cách bình thường, con người không có cội rễ là một con người không có lai lịch xã hội, không có văn hóa lịch sử, không có ràng buộc với người đồng loại, bị lạc hướng trước sự bao la của xã hội và sống cô độc ở ngoài ngưỡng cửa của xã hội và lịch sử. Vì vậy khi nói đến các giá trị văn hóa, trước tiên chúng ta phải đề cập đến các giá trị văn hóa cổ truyền, tìm lại trong nền văn hóa này những yếu tố nào đã giúp cho dân tộc ta đạt được các tiến bộ vượt bực trong quá khứ cũng như những yếu tố nào đã đưa xã hội đến cảnh tượng đổ nát ngày nay.

Từ hơn nửa thế kỷ qua, ai ai cũng có cảm giác rằng dân tộc Việt Nam đang dần dần mất đi nguồn gốc và các truyền thống của mình, hoặc là vì sự tàn phá của các cuộc chiến tranh liên tục tự tiêu diệt lẫn nhau, hoặc là vì sự du nhập vội vã của các

nền văn hóa nông cạn bề ngoài. Đó là một quá trình tự đào thải, tự từ bỏ nguồn gốc của mình, chứa chất đầy rẫy các cảnh tượng bi đát, nhục nhã, áp đặt lên trên cả một dân tộc bởi một thiểu số, dưới mệnh lệnh của các thế lực bên ngoài. Dưới chiêu bài xây dựng một xã hội không giai cấp và nhân danh một lý tưởng "nhân đạo quốc tế", họ đã làm ngược lại mọi điều mà chính họ đã đưa ra, dùng bạo lực và ảo tưởng để cố bám lấy các quyền lực đã chiếm đoạt được, áp đặt một tình trạng đã rồi, tạo ra một xã hội với những tầng lớp "chủ nhân tuyệt đối" và những tên "nô lệ không điều kiện", phá bỏ mọi dấu vết của nền văn hóa cổ truyền, bắt buộc mọi người phải từ bỏ các tục lệ trong quá khứ và của lịch sử dân tộc. Với chính sách chia để trị, họ khích động và xúi dục các thành phần trong xã hội tìm cách chống đối lẫn nhau, tố cáo lẫn nhau, đưa các cảnh nôi da xáo thịt đến tận ngưỡng cửa của đơn vị căn bản là gia đình, tạo ra một tình trạng tranh chấp thường xuyên giữa mọi thành viên trong xã hội để củng cố quyền lực của mình.

Vì vậy, điều khẩn cấp tiên quyết trong các vấn đề giáo dục tương lai là phục hồi và tu bổ lại một số các giá trị cổ truyền, các giá trị đạo đức trong nền văn hóa Đông phương, các giá trị truyền thống đã giúp cho dân tộc tạo ra được một lãnh thổ, cho phép dân tộc đoàn kết giữ vững được bờ cõi của mình qua bốn ngàn năm văn hiến. Đặt lại các vấn đề này, trong đó dĩ nhiên có các giá trị về nền tảng gia đình, đơn vị cơ bản trong các xã hội Đông phương và là yếu tố then chốt mang lại sự cân bằng và ổn định trong đời sống bình thường của con người cũng như của xã hội, không phải là tìm cách nói lên một bài học luân lý ấu trĩ sơ đẳng. Ngược lại, đó mới chính là cội rễ, là văn hóa của dân tộc mà ngày nay ai ai cũng phải công nhận như là một căn bản vững chắc để xây dựng một xã hội trường cửu, nhưng lại bị lay chuyển và bài bác đến tận gốc rễ trong các thập niên vừa qua. Không làm tròn được phận sự này thì sẽ rơi trở lại vào cảnh phong hóa suy đồi như hiện nay. Văn hóa trong tương lai, trước tiên phải là văn hóa Việt Nam, văn

hóa Đông phương, trước khi thấu nhận các giá trị phổ cập của thời đại, sẽ được bổ túc sau đó trong quá trình đào tạo.

Văn hóa cổ truyền Việt Nam chịu ảnh hưởng của ba nguồn tư tưởng chính của Lão giáo, Phật giáo và Khổng giáo, gọi là Tam giáo. Cả ba đều xuất hiện vào cùng một thời kỳ, vào khoảng đầu thế kỷ thứ VI trước công nguyên. Cả ba tư tưởng đều phát sinh trong cùng một mục đích cứu dân, cứu đời, sửa chữa nhân tâm, từ bỏ tham vọng, tà dục, nêu cao tinh thần đạo đức với chính bản thân con người, với Gia đình, với Xã hội và Nhân loại... để đi đến trạng thái hài hòa trong cuộc sống. Cả ba tư tưởng đều có chung một mục đích, mưu sự hòa vui cho nhân loại, tìm cách giải phóng con người trên mọi phương diện, chỉ khác biệt trên phương pháp thực hành để thực hiện mục tiêu đó. Trong khi Khổng giáo đi tìm chân lý trên con đường nhân sinh tương đối trong phạm vi nhập thế thì Lão giáo và Phật giáo lại mưu cầu sự giải thoát cao siêu huyền diệu ở phạm vi xuất thế.

Lão giáo là một sự hòa hợp của sự sùng bái các thần linh huyền bí trong thiên nhiên, khuyên người tìm cách sống hòa hợp với thiên nhiên, tự cải hóa, từ bỏ mọi lòng ham muốn để đạt được chỗ huyền diệu của Đạo. Đối với Lão Tử thì con người phải tìm cách giải thoát ra khỏi thế giới đang sống hiện tại để có thể đạt tới sự hiện hữu của vũ trụ vô biên tốt bậc, cảm thông với thế giới của các thần linh huyền bí. Tinh thần Lão giáo tuy thể hiện trong cuộc sống của nhiều người Việt Nam qua các tập quán và phong tục nhưng chưa bao giờ được hệ thống và chính thức hóa qua hệ thống giáo dục để đặt thành một mẫu mực trong cuộc sống cũng như chưa bao giờ được áp dụng vào các cơ cấu tổ chức xã hội, nên ta sẽ không đề cập nữa trong các phần sau.

Theo tư tưởng Phật giáo thì cuộc đời của muôn loài là cả một bể khổ bất tận và tất cả các sự đau khổ này đều xuất phát từ các lòng ham muốn sân si của con người. Triết lý của Phật giáo dựa trên nguyên tắc tự kiềm chế bản thân, tự từ bỏ các lòng ham muốn từ chính mình và xem đó là phương pháp duy nhất để vượt qua mọi bể khổ của trần gian và đưa con người về cõi niết bàn cực lạc, tránh khỏi các khổ đau. Ở Việt Nam, Tam giáo đã cùng nhau phát triển mạnh và chung sống hòa hợp dưới thời nhà Lý. Trong thời này, việc tuyển chọn nhân tài đều dựa trên căn bản của cả ba tư tưởng. Phật giáo thịnh hành nhất ở Việt

Nam trong thời nhà Lý và được xem như là một ý thức hệ quốc gia. Ý thức hệ này dần dần được thay thế (và lấn át) bằng tư tưởng Khổng học từ thời nhà Trần, vào đầu thế kỷ XIII cho đến thời cận kim. Từ đó cho đến nay, Phật giáo vẫn luôn luôn còn là một tinh thần đạo đức tiềm tàng trong cuộc sống của người Việt Nam, lấy lòng từ bi làm căn bản cho cuộc sống, nhưng Phật giáo, cũng như Lão giáo, không đặt căn bản trên sự can thiệp vào các cơ cấu tổ chức xã hội nên ta cũng sẽ không đề cập nữa đến Phật giáo trong các phần sau.

Từ thời nhà Trần, Khổng giáo trở thành nền tảng căn bản cho việc xây dựng xã hội Việt Nam. Tuy lấy định chế quân chủ chuyên chế như là một mẫu mực căn bản để tổ chức xã hội nhưng Khổng học đã xây dựng được ở Việt Nam những con người có tinh thần trách nhiệm vượt bậc, tạo được một nền tảng quốc gia vững mạnh, đủ sức đối đầu lại với các áp lực áp đảo và liên tục từ Trung Quốc và tránh cho Việt Nam dần dần bị đồng hóa, diệt chủng... Trọng tâm trong các phần sau sẽ chỉ đề cập đến tư tưởng Khổng học bởi vì các tư tưởng này đã trở thành nền tảng của các cơ cấu tổ chức xã hội Việt Nam trong suốt trên mười thế kỷ và nhất là, kể từ khi chủ quyền dân tộc rơi vào tay người Pháp, đã và đang trở thành đối tượng của mọi bài bác công khai.

2. Giá trị của Gia đình trong cơ cấu xã hội

Trước khi đề cập đến tư tưởng Khổng học thiết tưởng chúng ta cũng cần phải nhắc lại các hạt nhân căn bản đã cấu tạo nên xã hội Việt Nam trong quá khứ, bởi vì Văn hóa cổ truyền Việt Nam đã được xây dựng trên nền tảng của các hạt nhân này. Thật vậy, trong các xã hội ngày nay, gọi là "Dân chủ Tự do tiên tiến", ta chỉ có thể nhận thức được hai thực thể: Cá nhân và Xã hội. Trên mỗi "cá nhân" là tập hợp bao gồm các đơn vị hành chính ở trung ương và ở các địa phương và các tổ chức dân sự, dưới nhiều mức độ khác nhau, mà ta gọi chung là "Xã hội". Trong các xã hội này, văn hóa và các hệ thống giáo dục cũng chỉ được quan niệm để giải quyết các mối liên quan giữa các cá nhân với nhau hay giữa mỗi cá nhân với xã hội. Ngược lại, khi nói đến văn hóa cổ truyền Việt Nam, ta không thể bỏ qua được một đơn vị căn bản khác quan trọng hàng đầu trong cơ cấu xã hội. Hạt nhân này là Gia đình: Trên Cá nhân là

Gia đình, trên Gia đình là Xã hội và Gia đình luôn luôn hiện hữu trong các mối tương quan giữa cá nhân và xã hội hay trong quá trình đào tạo con người.

Chúng ta không phủ nhận sự hiện hữu của khái niệm gia đình trong các xã hội ngày nay. Trên thực tế, khái niệm này luôn luôn hiện hữu trong lịch sử của tất cả các xã hội, cũng như tiềm tàng trong cuộc sống hàng ngày và xuất hiện một cách tự nhiên từ khái niệm về sinh học. Dầu muốn hay không, gia đình vẫn là môi trường sinh sống đầu tiên của cuộc sống và mỗi cá nhân. Trước khi hòa mình vào xã hội và bước vào cuộc sống tự lập cụ thể, mọi người đều phải đi qua ngưỡng cửa của gia đình và tiếp nhận ở đấy một số kiến thức về văn hóa đạo đức. Ở đây, ta chỉ muốn nhấn mạnh rằng, trong các xã hội Tây phương ngày nay, các cơ cấu tổ chức trong xã hội tuy rất đa dạng nhưng không đặt nặng gia đình như là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức xã hội, luật pháp tuy rất phong phú nhưng không hề đề cập rõ ràng đến khái niệm gia đình, các đào tạo trong các hệ thống giáo dục tuy tiến rất xa trên khía cạnh kỹ thuật nhưng thiếu hẳn các đào tạo cơ bản về đạo đức và gia đình... xem đó là một lãnh vực riêng tư của mỗi cá nhân, giáo dục không có nhiệm vụ đi vào đời sống riêng tư của con người. Đó là một sự khác biệt cơ bản mà ta cần phải nhận thức trước khi đặt lại nền móng cho các xã hội mai sau cũng như khi đề cập đến giáo dục trong tương lai.

Sự phân hóa về khái niệm gia đình ở các xã hội Tây phương ngày nay, chẳng hạn như các quan niệm chung sống tự do của các đôi lứa trẻ mà không bị ràng buộc qua hình thức thành lập gia đình bền vững, tình trạng ly hôn phổ biến, sự vắng mặt về vai trò của gia đình trong việc đào tạo tinh thần con người hay sự từ chối của hệ thống giáo dục trong việc truyền đạt các giá trị đạo đức gia đình, sự cô lập của lớp người già cả bị gia đình và xã hội ruồng bỏ... chắc chắn đã tạo ra những tâm lý mới về tinh thần trách nhiệm và là một yếu tố quan trọng tạo ra các tình trạng bất ổn trong nhiều xã hội ngày nay. Trong các xã hội này, chỉ có một thiểu số mới giữ được các giáo dục gia đình truyền thống trong khi đa số thì bỏ rơi hoàn toàn, mở cửa cho tinh thần tự do quá trớn... Bởi vì khi đơn vị cơ bản là gia đình, môi trường trung gian không thể tránh được giữa mỗi cá nhân và xã hội, đã không được tôn trọng, khi trong khuôn khổ của gia đình

con người đã không nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình thì khó mà hình dung rằng trật tự và tinh thần trách nhiệm có thể được tôn trọng trên mức độ lớn hơn của xã hội... Ngược lại, mọi quá trình đào tạo văn hóa cũng như đào tạo các kiến thức khác của con người luôn luôn dựa trên một nguyên tắc đơn giản, đi từ ít đến nhiều, đi từ nhỏ đến lớn, dần dần tìm cách khái quát hóa các khái niệm đã tiếp nhận được từ trước... và các kiến thức mới thấu nhận được không đối chọi và tương phản với những gì đã hấp thụ được trong quá khứ. Vì vậy, trong quá trình đào tạo một con người trong sáng, gia đình có một vị trí quan trọng hàng đầu. Ngược lại, giáo dục cũng phải có nhiệm vụ phụ lực góp phần truyền bá, bảo vệ nền tảng và các giá trị về gia đình, xem đó là một khởi điểm căn bản trong quá trình đào tạo con người.

Trong các xã hội Tây phương ngày nay, gia đình thường chỉ được giới hạn trong khung khổ chật hẹp của một sự kết hợp của một cặp vợ chồng và con cái và một khi đến tuổi trưởng thành là tìm cách thoát ly ra khỏi gia đình. Ngay cả cha mẹ hay ông bà của người hôn phối cũng không được xem là cha mẹ hay ông bà của mình. Ngược lại, trong văn hóa Việt Nam, một khi đã chấp nhận sự kết hợp, mỗi người đều tự nguyện chấp nhận gia đình của người đồng hành như là gia đình của chính mình và tự cho mình có những trách nhiệm và bổn phận trong khung khổ của gia đình nói rộng. Vì vậy gia đình có một cơ cấu tổ chức chặt chẽ, thường được nói rộng không ngừng và còn bao gồm tất cả các mối liên hệ tích lũy được từ nhiều thế hệ, tạo thành các hình thức Đại gia đình, trong đó vai trò của mỗi thành viên đều được xác định rõ rệt, trong tinh thần liên kết và tương trợ lẫn nhau. Khái niệm này cũng còn có thể được nói rộng hơn nữa qua tình bằng hữu... một khi đã kết nghĩa thì xem nhau như anh em ruột thịt trong nhà và sẵn sàng nhận lãnh lấy một phần nào trách nhiệm và bổn phận khi gia đình người kết nghĩa bị hoạn nạn.

Vì vậy, sự khái quát của khái niệm gia đình vào môi trường xã hội sẽ giúp cho mỗi cá nhân hiểu rõ hơn nữa các vai trò và trách nhiệm của mình trong các cơ cấu tổ chức xã hội, giúp cho xã hội giải quyết được một phần lớn các mối tương quan giữa các con người, luôn luôn tạo ra các tình cảm đạo đức nối liền mọi thành viên trong với nhau, tạo các mầm mống thuận lợi cho sự sống chung hòa hợp sau này khi

phải khái quát các tinh thần trách nhiệm chung trong xã hội. Ta có thể tin chắc rằng một khi nền tảng gia đình đã bền vững thì xã hội đã giải quyết được hơn một nửa các mối liên quan giữa các con người trong xã hội.

Có một điều làm cho nhiều người do dự trước khi chấp nhận hoàn toàn các giá trị của gia đình. Đó là tính chất "đẳng cấp" trong cơ cấu và cho rằng tính chất đẳng cấp này hạn chế quyền tự do của con người. Điều này có thể đúng, chỉ trừ khi chúng ta không muốn gắn bó với nhau. Mọi sự gắn bó với nhau, qua khái niệm gia đình hay xã hội hay tình bằng hữu hay qua bất kỳ một tình cảm nào, luôn luôn phải trả một giá nhất định về sự kiềm chế về quyền tự do cá nhân. Nhưng đẳng cấp trong gia đình xuất phát một cách tự nhiên từ khái niệm sinh học và để giải tỏa các nghi ngờ nêu ra trên đây, điều quan trọng chủ yếu mà ta cần phải xác định ngay từ bây giờ là, trong tương lai, tính chất đẳng cấp trong gia đình sẽ không được quan niệm như là một cơ cấu "quyền lực" như các đẳng cấp trong xã hội. Gia đình không phải là một hệ thống trong đó một số "quyền lực" được phân phối, đẳng cấp trong gia đình sẽ không được quan niệm như là "quyền lực" mà mỗi thành viên có được đối với các thành viên ở dưới mình. Nói một cách rõ rệt hơn nữa, gia đình sẽ không có chức năng thay thế Luật pháp, giải quyết các tranh chấp về quyền lợi và quyền lực.

Chúng ta cũng không nên quên rằng, không những gia đình là môi trường giao tiếp đầu tiên của mỗi cá nhân, trong đó mỗi cá nhân tiếp nhận những kiến thức đạo đức căn bản, mà còn là một nơi nương tựa vững chắc nhất một khi gặp phải các khó khăn trong đời sống xã hội hay một khi bước vào thời kỳ cuối cùng của cuộc sống với tuổi tác cao. Sự chung sống và tương trợ giữa nhiều thế hệ lúc đó sẽ trở thành một trách nhiệm cần thiết và chỉ có gia đình mới có thể giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

(Còn nữa. Xin đọc tiếp trên Thông Luận số 115)

Tôn Thất Long

Hãy đọc và cổ động
Thông Luận

Hỗn loạn tại Indonesia

Ngày 11-3-1998, giữa lúc tổng thống Suharto, 76 tuổi, tuyên thệ nhậm chức tổng thống Indonesia nhiệm kỳ thứ bảy thì hàng chục ngàn người tập trung ở bên ngoài hô to các khẩu hiệu đòi ông ta về vườn. Không khí bên trong và bên ngoài trụ sở quốc hội thật khác hẳn nhau. Quốc hội Indonesia gồm khoảng 90% dân biểu gia nô do chính Suharto bổ nhiệm.

Đồng rúp của Indonesia đã mất giá gần 80% kể từ mùa hè năm 1997, kéo theo sự suy sụp toàn diện của kinh tế Indonesia. Tại hầu hết các tỉnh lỵ, các nhu yếu phẩm trở nên khan hiếm và đắt giá. Nhiều phần tử quá khích và kỳ thị đã sách động dân chúng cướp phá các cửa hàng của người Hoa, gây nên một tình trạng hỗn loạn cùng độ. Các thương gia Hoa kiều, kiểm soát ba phần tư tiểu thương tại Indonesia sợ hãi bỏ đi, hệ thống phân phối hoàn toàn tan rã lại càng làm cho sinh hoạt suy sụp mau chóng hơn.

Giữa lúc kinh tế Indonesia sụp đổ thì Suharto lập ra Hội Đồng Ổn Định Tiền Tệ (Currency Stability Board), chủ trương giảm khối lượng tiền tệ lưu hành để giữ hối xuất cố định: 5.000 rúp ăn một USD. Mục đích của Suharto là bảo đảm tài sản cho gia đình và bạn bè ông.

Sự phân nộ đã làm người Indonesia hết sợ đàn áp của chính quyền. Họ xuống đường khắp nơi thách thức Suharto. Tình hình Indonesia đen tối tới độ các yếu nhân Mỹ công khai tuyên bố họ lạc quan với Trung Quốc hơn là với Indonesia và thích Chu Dung Cơ hơn là Suharto mặc dầu tập đoàn Suharto trong hơn 30 năm qua là đồng minh thân thiết của Mỹ.

Suharto sẽ không thể kết thúc nhiệm kỳ tổng thống này trong yên ổn. Ông ta đã có công ổn định được Indonesia và phát triển tương đối nước này, nhưng ông ta đã thiếu khôn ngoan để suy ngẫm một câu nói của Nietzsche: "Những người quyền lực tới một lúc nào đó phải biết khôn ngoan để làm một việc khó khăn là rút lui đúng lúc".

Một khuôn mặt dân chủ lớn chết trong nhà tù Lào

Ngày 10-3-1998, chính quyền Vientiane đã nhìn nhận ông Thongsouk Sayangkhi, một trong ba tù nhân chính trị nổi tiếng nhất tại Lào đã chết trong nhà tù, ở tuổi 59.

Tin ông Thongsouk tử trần đã gây một xúc động lớn tại các nước ASEAN. Tòa

Thông Luận 114 - Tháng 04.98

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

đại sứ Mỹ tại Vientiane đã ra tuyên bố rất lấy làm tiếc về cái chết này, hơn nữa chính phủ Mỹ đã nhiều lần can thiệp để ông Thongsouk được trả tự do vì lý do sức khỏe. Tổ chức Ân xá Quốc tế đã biểu lộ sự công phẫn trong lời tuyên bố: "*Mọi can thiệp để bệnh vực người tù yếu bệnh này đều đã chỉ lọt vào những cái tai điếc. Sự kiện ông Thongsouk chết trong tù chỉ vì phát biểu ôn hòa nguyện vọng thay đổi trong hòa bình là hoàn toàn không thể chấp nhận được*".

Ba tù nhân chính trị quan trọng nhất tại Lào là các ông Thongsouk, Latsami Khamphoui và Feng Sakchit-Taphong. Họ đều là những viên chức cao cấp trong chính quyền cộng sản Lào. Ông Thongsouk là cựu thứ trưởng khoa học Kỹ Thuật, ông Latsami là cựu thứ trưởng kế hoạch và kinh tế, ông Feng là cựu viên chức cao cấp trong bộ tư pháp. Họ bị bắt cuối năm 1990 trong lúc Việt Nam bắt giam Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt, trong cùng một chiến dịch đàn áp dân chủ có phối hợp tại cả hai nước. Ba vị này, cũng như các ông Hoạt và Quế, chỉ có tội là kêu gọi dân chủ đa nguyên. Cả ba ông bị xử phạt 14 năm tù giam. Cũng như trường hợp của hai ông Hoạt và Quế, họ được chính quyền Vientiane cho biết sẽ được yên thân nếu ngừng đòi dân chủ, nhưng họ đã dùng cảm tiếp tục phấn đấu.

Xin kính cẩn nghiêng mình trước một anh hùng của dân tộc Lào.

Nguyễn Thanh Giang bị đàn áp

Ngày thứ năm 12-3-1998, giữa lúc đang họp với đại diện Sở Xã Hội và Thương Binh tỉnh Bình Phước, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đã bị công an thuộc cục A25 (cục có tên quái dị là Công An Văn Hóa Tư Tưởng) đến đọc lệnh bắt, "*theo sự tố cáo của nhân dân*".

Bình Phước là một trong hai tỉnh tách ra từ tỉnh Sông Bé cũ. Trước năm 1975 tỉnh này có tên là Bình Long, sau được chính quyền cộng sản sát nhập với tỉnh Bình Dương thành tỉnh Sông Bé, mới đây lại tách ra với tên Bình Phước trong khi Bình Dương vẫn giữ tên cũ.

Nguyễn Thanh Giang từ Hà Nội vào Nam để thực hiện một công tác xã hội và tới Bình Phước theo lời mời và bằng xe của Sở Xã Hội và Thương Binh. Công an đã nhào vô bắt toàn bộ những người đang họp, kể cả phó giám đốc Sở Xã Hội và Thương Binh. Sau đó thì hành khám xét

ngay tại sở, họ chỉ tìm được bài viết của Nguyễn Thanh Giang hưởng ứng bài viết của tướng Trần Độ. Những người khác sau đó được trả tự do, riêng Nguyễn Thanh Giang thì bị giữ lại. Sau hai ngày bị giam giữ, ông Giang tuyên bố sẽ tuyệt thực đến khi được trả tự do hoặc chết. Tuyệt thực được một ngày, cục trưởng Cục A25 đã vội vã bay từ Hà Nội vào đưa Nguyễn Thanh Giang về Sài Gòn và trả tự do cho ông. Nguyễn Thanh Giang đã cương quyết không nhìn nhận bất cứ một sai phạm hay khuyết điểm nào. Trong khi ông Giang bị bắt giữ thì tướng Trần Độ tuyên bố Nguyễn Thanh Giang là bạn thân của ông.

Thân hữu của Nguyễn Thanh Giang đều đồng ý rằng vụ bắt bớ này nhằm mục đích khủng bố Nguyễn Thanh Giang và qua ông tất cả những trí thức đang lên tiếng đòi dân chủ. Nhưng chính quyền cộng sản có lẽ đã bị bất ngờ trước thái độ cứng rắn của ông Giang. Trong sự ngờ vực và lo âu trước phong trào đòi dân chủ, Hà Nội cho rằng công tác từ thiện chỉ là cái cớ để Nguyễn Thanh Giang vận động cho dân chủ.

Ông Nguyễn Thanh Giang, sinh năm 1926, là tiến sĩ địa chất và cũng là bạn lâu năm của ông Trần Đức Lương. Cả hai cùng phục vụ trong Tổng Cục Địa Chất, nhưng khác với ông Lương, một cán bộ cơ sở được đảng cộng sản nâng đỡ và cấp bằng "chuyên tu" (Việt Nam có câu "*đốt như chuyên tu, ngu như tại chức*"), ông Giang là người có huấn luyện chính qui. Ông đã chỉ dẫn và giúp đỡ nhiều cho ông Lương. Đây là phản ứng thô bạo nhất của chính quyền cộng sản trước phong trào đòi dân chủ của trí thức Hà Nội mà ông Giang gần như là linh hồn. Một biện pháp nhẹ nhàng hơn là phát động những thư độc giả trên các báo *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân* phản bác lập trường dân chủ và tố cáo "dã tâm" của các trí thức dân chủ muốn chối bỏ chủ nghĩa Mác Lênin và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản. Tất cả những "bài đóng góp" này, theo trí thức Hà Nội, chỉ là do sự đạo diễn của đảng cộng sản. Trình độ lý luận của tất cả các bài này đều rất thấp kém. Trong một thư độc giả, có một câu ngây ngô như thế này: "*Nếu không có Bác Hồ và Đảng thì làm sao chúng ta được như ngày hôm nay*". May quá, "*nếu không có Bác Hồ và Đảng*" có lẽ chúng ta đã như Thái Lan rồi, không chừng còn như Đại Hàn, Đài Loan nữa thì nguy to!

Hợp tác dầu lửa Việt Nga

Dự án thiết lập nhà máy lọc dầu tại Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi) thay vì gần Vũng Tàu đã bị các công ty dầu ngoại quốc Pháp, rồi Đại Hàn, Mỹ và Mã Lai lần lượt tẩy chay vì cho rằng đó là một quyết định phi kinh tế và duy ý chí. Chính quyền Việt Nam có lúc tuyên bố sẽ xây dựng nhà máy này bằng vốn riêng của mình.

Đầu tháng 3-1998, Hà Nội lại đổi ý và hợp tác với Nga để xây dựng nhà máy. Kinh phí dự trù là 1,2 tỷ USD. Hai chính phủ đã thỏa thuận nhà máy sẽ do sự hợp tác của hai công ty Vietsopetro (công ty hỗn hợp Việt Nga) và công ty quốc doanh Nga Zarubezneft. Nhà máy này sẽ lọc 6,5 triệu tấn dầu mỗi năm.

Việt Nam hiện sản xuất mỗi năm khoảng 10 triệu tấn dầu thô, 90% do công ty Vietsopetro khai thác từ hai mỏ Rồng và Bạch Hổ. Dự kiến sản xuất dầu của Việt Nam năm 2000 là 13 triệu tấn/năm.

Hà Nội không cấp chiếu khán xuất cảnh cho người Việt gốc Thượng

Theo tin của AFP thì Bà Julia Taft, phụ tá ngoại trưởng đã báo cáo trước Ủy ban Ngoại giao của Thượng viện Mỹ rằng Việt Nam vẫn chưa chịu cấp chiếu khán xuất cảnh cho 893 người Việt gốc Thượng đã chiến đấu trong các binh chủng Mỹ trong trận chiến Việt Nam đã qua. Những người này đáng lẽ phải được các viên chức Mỹ của chương trình ODP phỏng vấn nhưng đến ngày hẹn, không thấy họ trình diện. Chính quyền Việt Nam đã chỉ cử người lên Cao nguyên để phỏng vấn những người Việt gốc Thượng đã hợp tác trước đây với quân đội Pháp mà thôi. Theo bà Taft thì Hoa Kỳ sẽ tiếp tục can thiệp cho tới khi nào số người nói trên được ODP phỏng vấn. Ông Rong Nay, một thành viên của Ủy ban Nhân Quyền của Nghĩa hội Những người miền Núi (Human Rights Committee of the Montagnard Foundation) thì các thư từ gửi đến những người Việt gốc Thượng không đến tay họ. Theo ông Nguyễn Đình Thắng, phụ trách tổ chức Boat People S.O.S thì điều nghịch lý là những kẻ bị áp chế lại phải xin phép những kẻ đang áp bức mình để được thoát khỏi sự áp chế.

Theo một thượng nghị sĩ Mỹ, ông Jesse Helms, thì những người Thượng đã được sang Mỹ phần lớn lập nghiệp ở North Carolina. Ông khuyên Tổng thống

THỜI SỰ...TUA TỨC...THỜI SỰ...

Clinton không nên ngưng việc áp dụng điều luật tu chính gọi là "Jackson-Vanik Amendment" đối với Việt Nam. Luật tu chính này hạn chế quan hệ doanh thương với những chế độ CS. Trong khi đó, một số thượng nghị sĩ khác, cùng với ông Stanley Ross, thứ trưởng ngoại giao Mỹ đặc trách vùng Đông A và Thái Bình Dương thì lại cho rằng việc ngưng áp dụng Luật tu chính Jackson-Vanik có thể giải tỏa nhiều vướng mắc trong quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam.

Nạn chuột hoành hành tại Việt Nam

Theo nguồn tin của Associated Press ngày 10 tháng 3, 1998 thì hiện nay Việt Nam, mặc dù tuyên bố diệt được khoảng 55 triệu con chuột mỗi năm nhưng đang phải cấm xuất khẩu các loại thú giết chuột như mèo và rắn và cấm các nhà hàng ăn bán những món ăn có thịt mèo và rắn. Có địa phương thì treo giải thưởng cho những ai đem nộp được nhiều đuôi chuột. Đài truyền hình và phát thanh thì khuyến khích dân chúng ra khỏi nhà để hun khói diệt chuột trong nhà. Theo ông Đàm Quốc Trữ, thuộc ban lãnh đạo Nha Bảo vệ Cây trồng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thì thiệt hại về mùa màng năm vừa qua lên đến 6 triệu USD. Năm 1995 có 220.000 mẫu ruộng bị tàn phá bởi chuột, năm 1996 lên đến 640.000 mẫu và năm 1997 là 940.000 mẫu. Số chuột đông đến nỗi người dân không còn phản ứng khi chúng thân nhiên chạy dưới chân những người đi trong chợ Bến Thành. Theo nguồn tin Associated Press thì một phần nguyên nhân cũng do việc ăn thịt mèo quá phổ biến. Tìm được một con mèo hoang ở Sài Gòn hay Hà Nội rất khó.

Tin văn

Minh Phụng

Điều tra vụ hãng Minh Phụng ngụy tạo chứng từ bảo lãnh để vay nợ ngân hàng rồi phá sản đến nay vẫn chưa kết thúc. Kết quả sơ khởi, theo ông Đặng Công Tâm, phó viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Sài Gòn, cho thấy công ty Minh Phụng và các công ty con đã vay nợ ít nhất 4.500 tỷ đồng VN và 26 triệu USD. Tài sản của Minh Phụng đang được kiểm kê nhưng chưa rõ trị giá là bao nhiêu. Một công ty kiểm toán đánh giá tài sản của Minh Phụng là 1.977,5 tỷ đồng VN. Tuy vậy cơ quan điều tra đã tiến hành chuyển giao tài

sản Minh Phụng cho nhà nước. Chưa xử nhưng đã biết trước Minh Phụng sẽ bị tịch thu tài sản!

Quan tâm

Ông Tâm Thảo, độc giả báo *Tuổi Trẻ*, một buổi chiều thấy một nhóm 14 học sinh lối 14, 15 tuổi vào tiệm ăn cháo, uống bia, đánh bi da, đánh bài và chửi thề nói tục luôn miệng. Ông nhẹ nhàng nhắc các cháu không nên chửi thề "người ta cười cho". Ông được một cháu đáp lại: "*Nhằm nhờ gì ba cái lễ tở mà cười*". Ông Tâm Thảo bùi ngùi tự hỏi: "*Liệu rồi lớn lên chúng nó sẽ thành những công dân ra sao?*".

Ông Tâm Thảo ơi, ông thật là người có thiện chí. Chúng nó có thể trở thành những cấp lãnh đạo đảng và nhà nước đấy.

Long Bình

Báo chí hải ngoại và các hãng thông tấn quốc tế đã loan nhiều tin về những biến động tại Long Bình, trong đó một số đồng bào địa phương đã chống đối mãnh liệt lệnh đuổi nhà. Những đồng bào phần lớn từ miền Bắc vào cất nhà sinh sống từ nhiều năm nay trên một khu đất tiếp giáp căn cứ Long Bình. Việc đuổi nhà đã đưa đến xô xát giữa công an và dân chúng. Một số người đã bị bắt sau đó.

Ngày 12-3-1998, tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã đem xử 9 người, trong đó có 8 phụ nữ và 1 người đàn ông. Bà Phạm Thị Ngân, bị coi là người cầm đầu cuộc chống đối, bị xử 4 năm tù, 8 người còn lại bị xử tù 16 đến 20 tháng tù. Điểm đặc biệt đáng chú ý là vai trò hàng đầu của phụ nữ trong vụ này. Giặc đến nhà đàn bà phải đánh, đó là lẽ tự nhiên.

Jackson - Vanik

Ngày 10-3-1998, tổng thống Mỹ đã ký quyết định bãi bỏ việc áp dụng tu chính án Jackson-Vanik đối với Việt Nam. Tu chính án này mang tên hai tác giả, hai thượng nghị sĩ Jackson và Vanik, được biểu quyết năm 1973 qui định các nước muốn được hưởng các qui chế ưu đãi về thương mại của Mỹ phải để cho dân chúng tự do di trú. Mới đầu được áp dụng để chống lại việc Liên Xô ngăn chặn người Do Thái di dân qua Mỹ, tu chính án này dần dần được "nới rộng" cho nhiều nước khác trong đó có Việt Nam. Việc miễn áp dụng tu chính án Jackson-Vanik đối với Việt Nam, một cách cụ thể, có nghĩa là từ nay các công ty Mỹ đầu tư vào Việt Nam

có thể vay trên các ngân hàng hoặc xin bảo hiểm rủi ro.

Thơ bí

Bất chúc các trí thức dân chủ viết bài phổ biến tham luận và phổ biến chuyên tay, một tổ chức đen tối cũng phổ biến nhưng tài liệu chống công giáo một cách cụ kỳ hạ cấp. Một tài liệu ký tên "*12 đệ tử của linh mục Nguyễn Hữu Trọng*" không những bôi bẩn các linh mục mà còn xúc phạm cả đến chính đạo công giáo với những lời lẽ cực kỳ hạ cấp và tục tĩu. Tên của "*12 đệ tử của linh mục Nguyễn Hữu Trọng*" cũng là những tên giả láo lếu và khiêu khích, thí dụ Phaolô Nguyễn Lan Ngọc (để khiêu khích ông Nguyễn Ngọc Lan), hoặc Stêphanô Nguyễn Thành Tín (để khiêu khích linh mục Stêphanô Chân Tín).

Một tài liệu khác ký tên Nguyễn Tuấn Kiệt, cũng xưng là tín đồ công giáo bịa đặt và bôi nhọ nhiều linh mục khác, trong đó có cả linh mục Lưu Hồng Khanh tại Đức. Nên biết ông Lưu Hồng Khanh không còn là linh mục công giáo nữa mà đã trở thành một mục sư tin lành.

Trí thức công giáo trong nước đồng thanh nhận định đây là một trò đạo diễn của công an.

Chống tham nhũng

Ông Trần Đức Lương vừa ký thêm pháp lệnh chống tham nhũng có hiệu lực từ ngày 1-5-1998. Theo pháp lệnh này thì những người nhận hối lộ từ 5 triệu đồng trở lên sẽ bị truy tố. Mỗi hành vi đút lót từ 500.000 đồng trở lên bị coi là phạm pháp. Không biết đây là pháp lệnh chống tham nhũng hay là pháp lệnh cho phép ăn hối lộ dưới 5 triệu!

Môi trường

Trong khi ô nhiễm tăng kinh khủng tại Sài Gòn thì trong tháng 3-1998, ủy ban nhân dân thành phố đã lấy một quyết định độc đáo: giải tán toàn bộ Sở Bảo Vệ Môi Trường thành phố và các phòng bảo vệ về môi trường tại các quận huyện. Vấn đề chống ô nhiễm không đặt ra nữa vì hết thuốc chữa chẳng?

Nóng

Mùa khô năm nay Việt Nam nóng kinh khủng. Trong những ngày đầu tháng 3-1998, nhiệt độ đã lên tới 36°C. Đặc biệt trong ngày 3-3, nhiệt độ đã lên tới 37,1°C. Theo Đài Khí Tượng và Thủy Văn Năm

THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

Bộ, nhiệt độ có thể sẽ lên tới 40°C. Nhiệt độ cực đại được ghi nhận tại Việt Nam là 40°C vào năm 1912. Tại miền Bắc, nhiệt độ cũng đã lên tới 34°C tại Hà Nội.

Hoa hồng cho mẹ

Ngày chủ nhật 8-3-1998, ngày phụ nữ quốc tế, chiến dịch tặng hoa cho các bà mẹ được hưởng ứng mạnh mẽ. Giá hoa hồng tại Hà Nội đột ngột tăng lên 8 lần so với những ngày trước, đạt tới mức 40.000 đồng VN (3 USD) mỗi bông hoa.

Cũng trong ngày đó Hội Phụ Nữ Việt Nam công bố một phúc trình về điều kiện bi đát của phụ nữ Việt Nam: làm việc nặng nhọc, lương thấp, thiếu học vấn, sinh đẻ nhiều và nuôi con khó khăn. Tại nông thôn phụ nữ phải đảm nhiệm trên 60% công việc ngoài đồng và chỉ lãnh được khoảng 72% lợi tức của nam giới. Theo bản phúc trình, 90% phụ nữ Việt Nam có đời sống khổ cực, trong các chức vụ cao cấp chỉ có 5% là phụ nữ. Bản báo cáo viết rằng mặc dầu tư tưởng Mác-Lênin chủ trương nam nữ bình quyền nhưng di sản trọng nam khinh nữ của Khổng giáo còn quá mạnh.

Công giáo và nhà cầm quyền

Sau nhiều giảng co, chính quyền cộng sản đã chấp nhận để Giáo Hội Công Giáo La Mã chỉ định giám mục Phạm Minh Mẫn làm tổng giám mục địa phận Sài Gòn và giám mục Nguyễn Như Thế làm tổng giám mục địa phận Huế. Mặt khác địa phận Lạng Sơn, mặc dầu giám mục Phạm Văn Du, 76 tuổi, đã bị tê liệt, Hà Nội chỉ thỏa thuận để Hồng Y Phạm Đình Tụng, người đứng đầu giáo hội công giáo Việt Nam, trực tiếp quản lý.

Năm nay công giáo Việt Nam sẽ làm lễ kỷ niệm long trọng 200 năm phép lạ La Vang. Hà Nội cho phép nhưng chỉ cho người ở vùng Huế - Thừa Thiên tham dự, và với điều kiện là trong suốt năm 1998 địa phận Huế sẽ không được tổ chức một lễ nghi nào khác. Ngoài ra chính quyền cũng đã ra chỉ thị mật cho các cơ quan chính quyền tìm cách giảm thiểu số người tham dự.

Ngoại thương Thái - Việt

Hai chính phủ Việt Nam và Thái Lan đã ký thỏa thuận đặt chỉ tiêu buôn bán giữa hai nước là một tỷ Mỹ kim cho năm 1998. Trao đổi giữa hai nước năm 1997 là 729 triệu Mỹ kim.

Kết quả của ba năm dạy tiếng Việt tại trường trung học La Fontaine

Tuần lễ Việt Nam tổ chức từ 10 đến 16-3-98 tại trường trung học La Fontaine, Paris quận 16, đã kết thúc tốt đẹp. Rất đông phụ huynh học sinh người Việt, người Pháp, giới văn hóa, nghệ thuật đã tới tham dự tuần lễ này.

Trong bài diễn văn khai mạc Tuần lễ Việt Nam, ông hiệu trưởng trường La Fontaine đã cho biết việc giảng dạy tiếng Việt trong trường La Fontaine, sau ba năm tiến hành, bắt đầu gặt hái kết quả. Năm nay, tiếng Việt đã giảng dạy tới lớp bốn. Theo đà này ít lâu nữa trường sẽ có những học sinh được học tiếng Việt từ lớp sáu lên cho đến bậc tú tài. Ông hiệu trưởng cũng loan báo là từ nay nhà trường sẽ tổ chức đều đặn mỗi năm một tuần lễ Việt Nam.

Một nhận định khác của ông hiệu trưởng cũng đáng chú ý là chẳng những trường La Fontaine dạy tiếng Việt cho các học sinh Việt cũng như Pháp mà còn giúp cho học sinh Việt muốn học tiếng Pháp học luôn được cả tiếng Việt. Như vậy là học sinh Pháp có cơ hội tìm hiểu văn hóa Việt và học sinh Việt làm quen được với văn hóa Pháp. Triển vọng tươi sáng của những học sinh này là nếu đi tới thêm nữa, họ có thể bước vào đại học qua những lớp chuẩn bị tại trường Janson mà một số chỗ được dành riêng cho các học sinh nói giỏi tiếng Việt.

Ngày khai mạc Tuần lễ Việt Nam đã được đánh dấu bằng cuộc tiếp tân và một đêm trình diễn văn nghệ trong đó học sinh Việt và Pháp của trường đã diễn kịch, múa hát, ngâm thơ bằng tiếng Việt. Tuần lễ đã bế mạc với một buổi thuyết trình về văn hóa Việt Nam của một giáo sư thuộc Viện Quốc gia về Ngôn ngữ học và Văn minh học, ông Xavier Guillaume.

Tương cùng nên nhắc lại rằng trường La Fontaine là một trường trung học độc nhất tại Pháp có giảng dạy tiếng Việt như một sinh ngữ thứ nhất từ lớp sáu lên tới lớp tú tài.

Bảy can phạm trong đường dây ma túy đã bị bắt

Sáng ngày 3-3-98, bảy can phạm trong vụ án "Đường dây ma túy xuyên quốc gia" đã bị dẫn ra pháp trường để bị xử bắn. Đó là 6 phạm nhân nam Vũ Xuân Trường, Đào Xuân Xe, Vũ Phong Mã, Bùi Danh Ca, Nguyễn Trọng Thắng, Dương Ngọc

Thắng và một phạm nhân nữ, Lại Thị Ngán. Các chức quyền có nhiệm vụ thi hành án đã công bố bảy quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân xá của các đương nhân. Trước khi ra trường bắn để thụ hình không có can phạm nào xin hoãn việc hành hình để khai thêm. Các tử tù sau đó được viết lá thư cuối cùng cho thân nhân trước khi bị áp giải ra trường bắn Cầu Ngà (cách trại giam Hà Nội một cây số) hồi 5 giờ 15 sáng 3-3-98, bảy tử tù nói trên đã thụ hình.

Dân phải đóng hơn 80 phí, lệ phí đủ loại

Càng ngày nạn phí, lệ phí càng tràn lan khiến cho người dân cơ cực hết mức. Một bà 61 tuổi đã về hưu nói với nhà báo: "Luong huu của hai vợ chồng tôi là 420.000đ một tháng. Hết sức dè xèn mà vẫn thiếu đã vậy còn phải đóng góp đủ thứ tiền: phí vệ sinh, phí chiếu sáng đường hẻm, quỹ an ninh quốc phòng, quỹ Bảo trợ chính sách, quỹ Hội phụ lão, quỹ cứu trợ nạn nhân thiên tai, chăm lo Tết, xóa đói giảm nghèo v.v...chưa kể tiền tráng xi măng lại hẻm, móc cống, ma chay, lễ hội, nhớ không xuể!". Các khoản đóng tuy nhỏ nhưng tổng số thu thì lại không nhỏ. Theo thống kê của các đoàn khảo sát tài chính-thuế thì ở 12 quận đã được khảo sát, số thu của mỗi phường, xã ở mỗi quận lên tới hàng tỉ đồng! Một điều đáng nói nữa là nhiều khoản thu địa phương không có biên lai, chỉ được ghi sổ. Mặc dầu dân chúng đã nêu lên nhiều thắc mắc về tình trạng thu không biên lai này nhưng không thấy có giải thích rõ ràng của nhà cầm quyền. Thành thử dân phải đóng các khoản phụ thu, phí, lệ phí, cho địa phương mà không biết tiền đi vào đâu, được sử dụng như thế nào. Mà ở đâu cũng thấy "đề nghị thu, lập quỹ" cả. Người ta còn nhớ rằng chính vì nạn chi thu không nguyên tắc, không kiểm soát này mà Thái Bình đã trải qua một cơn biến động làm rung chuyển dư luận trong và ngoài nước. Hiện giờ theo bảng liệt kê của đoàn khảo sát tài chính và thuế Thành Hồ thì có tới 80 loại phí, lệ phí. Bảng này được lập sau khi chỉ mới khảo sát hơn 70 cơ quan nhà nước.

Các công ty được bán cổ phần cho người nước ngoài

Nguồn tin của báo *Thanh Niên* cho biết các nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần trong các công ty Việt Nam. Một dự thảo sửa đổi Luật Công ty sắp

Thư độc giả:

Chữ nghĩa

Lúc nhàn đàm qua điện thoại với giáo sư N.T.N. (giảng sư ở Paris), ông nói lúc còn học ở bên nhà có ông thầy giảng *sĩ tử* và *tử sĩ* đều nghĩa như nhau! Nhân chuyện này, tôi sực nhớ mấy chuyện dưới đây, chép lại kéo quên:

- Vào khoảng 1955-1960, tôi có đọc tập sách giáo khoa, in ở trong Nam (bây giờ không nhớ nhà xuất bản và người biên soạn nữa), trong đó một vị "mô phạm tiên sinh" giảng: *Hậu sinh khả quý* (thay vì *hậu sinh khả úy*) là *nên quý kẻ hậu sinh!*

- Báo Văn Nghệ số 39, thứ bảy 29-9-1979, trong bài viết của nhà văn Triều Dương (Nguyễn Cần Mẫn?) có đoạn: "*Có giáo viên khi giảng bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu, do không có chú thích về chữ "linh" (!), đọc "nhớ linh xưa" và giảng rằng: cụ Đồ Chiểu đứng vững trên quan điểm nhân dân lao động (!) nên chỉ chú ý tới lính chứ không chú ý tới tướng tá*".

- Cô giáo Loan, dạy lịch sử lớp sáu, hỏi một em học sinh: "*Nhờ đâu mà khi biến thành người?*". Lập tức, em học sinh đáp gọn lỏn: "*Thưa cô, nhờ Đảng và Chính phủ*". (Trích trong quyển *Người Đàn Bà Quý* (trang 134), tập truyện ký chọn lọc, 1988). Tập truyện ký này cũng như *Lời Khai Của Bị Can...* là các tác phẩm rất hay, chỉ được in vào những năm 1987-1988, khi văn nghệ sĩ bị trói nhẹ.

Nguyễn Hữu Thành (Paris)

Cho thêm một tí vui cười...

Thông Luận thông tin rất chính xác, bình luận rất đúng đắn, vô tư. Tôi rất mê. Chỉ phải một điều... khô khan quá (khô khan ngược lại với ướt át). Đồng ý là báo chuyên về chính trị phải như vậy nhưng cứng nhắc quá, không nên. Sẽ mất độc giả (hay không thêm độc giả, cũng vậy). Trong các buổi họp của Đảng ta, không khí đều buồn tẻ, chán ngắt. Mọi họp viên ngồi im như tượng gỗ. Từ cấp lãnh đạo chỉ huy đến các đồng chí tép riu ai nấy đều mong muốn buổi họp mau chấm dứt để về sớm. Họ không *interested seriously* vào buổi họp.

Vì vậy, tôi đề nghị mỗi số thêm một tí vui cười. Ngắn thôi. Cho ở cuối trang nào đó, độ 10 hay 12 dòng. Lê dĩ nhiên chuyện vui cười đó phải được chọn lọc kỹ càng, nếu không sẽ trở thành lạc lõng, vô duyên.

Tôi tin chắc độc giả sẽ đọc mục đó đầu tiên, rồi trước khi gấp tờ báo lại, họ đọc thêm một lần nữa. Họ sẽ mỉm cười trước khi làm công việc khác. Và nếu vui cười đó hay, họ còn giữ tờ báo lại cho bạn bè mượn. Đây là một ý kiến xây dựng, không có ý đả phá.

Hà Mai Kim

(Kalamazo, Michigan, Hoa Kỳ)

LTS. Chúng tôi tán thành ý kiến của ông và mong được ông tham dự mục này.

Mục lục

1. Hành quyết thô bạo tại VN
Thông Luận
2. Châu Á tăng cường vũ trang
Huỳnh Hùng
3. Vài ghi chú về thế giới trong tháng qua
Nguyễn Gia Kiểng
5. Thay đổi nhân sự tại Trung Quốc
Nguyễn Phi Phụng
7. Đàn sói trở lại nước Pháp
Diệp Tường Bảo
8. Cùng đi tìm điểm tựa
Bùi Tín
11. Tình hình đất nước
Nguyễn Thanh Giang
15. Cảm nghĩ đầu xuân Mậu Dần
Hoàng Tiến
18. Buổi thảo luận về Việt Nam 1998
Thanh Văn
20. Suy nghĩ về Việt Nam 1998
Trần Nhọc Sơn
23. Tình hình kinh tế Việt Nam
Nguyễn Ngọc Hiệp
26. Các giá trị cổ truyền
Tôn Thất Long
28. Tin tức thời sự
32. Thư độc giả

... TIN TỨC ... THỜI SỰ ... THỜI SỰ ...

được đưa ra để tiến tới điều mở rộng nói trên. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng còn có thể có quyền sở hữu đến 30% tổng số vốn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn. Việt kiều và người nước ngoài ở tại Việt Nam cũng có quyền góp vốn vào các công ty trong nước và thiết lập doanh nghiệp tại Việt Nam. Chính phủ sẽ ban hành những quy định chi tiết về vụ mở rộng này.

Giáo viên bỏ việc

Sở Giáo Dục và Đào Tạo Sài Gòn vừa công bố một báo cáo theo đó nội trong 6 tháng cuối năm 1997, riêng tại Sài Gòn đã có gần 1.000 giáo viên bỏ việc, trong khi đó số học sinh không ngừng tăng lên. Điều đáng chú ý là các quận, huyện càng phát triển kinh tế số giáo viên bỏ việc càng

phát triển kinh tế số giáo viên bỏ việc càng tăng. Tại các quận huyện ngoại thành như Củ Chi, Thủ Đức, mỗi nơi thiếu hàng trăm giáo viên.

Vietnam Airlines

Chính phủ chưa cho phép Vietnam Airlines tăng giá vé chuyến bay Hà Nội - Sài Gòn từ 900.000 đồng lên 1.100.000 đồng, mặc dầu Vietnam Airlines đang lỗ nặng, thu nhập chỉ đạt từ 60% đến 70% chi phí. Nhà nước yêu cầu Vietnam Airlines giảm chi phí thay vì tăng giá. Hiện nay Vietnam Airlines đã ngừng tuyển thêm tiếp viên. Cần lưu ý tên chính thức của hãng chuyên chở hàng không duy nhất tại Việt Nam là Vietnam Airlines chứ không phải Hãng Không Việt Nam.

Kêu gọi

Nhiều độc giả và thân hữu vì không để ý đã quên gia hạn mua báo đúng lúc khiến cho thu nhập của tờ báo có phần sút giảm trong khi mọi chi phí phát hành đều gia tăng. Chúng tôi mong quý vị lưu ý gia hạn và giúp Thông Luận thêm độc giả mới.

Những khoản tiền để bù lỗ cho tờ báo có thể được sử dụng hữu ích hơn nhiều cho cố gắng yểm trợ phong trào dân chủ trong nước.

Xin cảm tạ.

Ban biên tập